



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐỒNG THÁP

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2023

Đồng Tháp, tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG ĐỒNG ĐỒNG THÁP	5
1. Thông tin chung về trường CĐCD Đồng Tháp	5
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của trường CĐCD Đồng Tháp	5
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường CĐCD Đồng Tháp	6
3.1. Cơ cấu tổ chức	6
3.2. Danh sách cán bộ Lãnh đạo chủ chốt của nhà trường	7
3.3. Cán bộ, nhân viên trong trường	9
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của trường CĐCD Đồng Tháp	9
4.1. Các nghề đào tạo theo Giấy chứng nhận	9
4.2. Quy mô đào tạo (đã quy đổi)	11
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính	11
5.1. Cơ sở vật chất	11
5.2. Thư viện	12
5.3. Tài chính	13
PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG CĐCD ĐỒNG THÁP	14
1. Đặt vấn đề	14
1.1. Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN	14
1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN	14
2. Tổng quan chung	15
2.1. Căn cứ tự đánh giá	15
2.2. Mục đích tự đánh giá	16
2.3. Yêu cầu tự đánh giá	16
2.4. Phương pháp tự đánh giá	16
2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá	17
3. Tự đánh giá	17
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá	17
3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí tiêu chuẩn	31

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP.....	143
1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý.....	143
2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.....	143
3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.....	144
4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	144
5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.....	144
6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và HTQT.....	144
7. Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	145
8. Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	145
9. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng.....	145
PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	146
1. Đối với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.....	146
2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp	146
Cơ quan quản lý Nhà nước cần có các chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	146
3. Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.....	146
4. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp.....	146
5. Đối với các Sở, ngành, các Hội nghề nghiệp, các công ty, DN.....	146
BẢNG MINH CHỨNG TỰ ĐÁNH GIÁ NHÀ TRƯỜNG NĂM 2023	

CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Nội dung viết tắt
1	SC, TC, CD	Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng
2	CNTT	Công nghệ thông tin
3	CĐCĐ	Cao đẳng Cộng đồng
4	CTĐT	Chương trình đào tạo
5	DN	Doanh nghiệp
6	ĐH	Đại học
7	ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
8	BĐCL	Bảo đảm chất lượng
10	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
11	GV	Giảng viên, Giáo viên
12	HSSV	Học sinh, Sinh viên
13	KĐCL	Kiểm định chất lượng
14	LĐTBXH	Lao động - Thương binh và Xã hội
15	MC	Minh chứng
16	NSNN	Ngân sách nhà nước
17	QCCTNB	Quy chế chi tiêu nội bộ
20	TT	Trung tâm
21	UBND	Ủy ban nhân dân
22	VLVH	Vừa làm, vừa học

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐỒNG THÁP

1. Thông tin chung về trường CĐCD Đồng Tháp

- + Tên trường: Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp;
- + Tên Tiếng Anh: Dong Thap Community College;
- + Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- + Địa chỉ trường:

Trụ sở chính: Số 259 đường Thiên Hộ Dương, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Cơ sở 1: Số 02 Trần Phú, phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- + Số điện thoại: 0277.3851.523;
- + Email: cdcddt@dtcc.edu.vn;
- + Website: www.dtcc.edu.vn;

+ Năm thành lập trường: 2000;

+ Loại hình trường đào tạo : Công lập ☒ ; Tư thục ☐

+ Người liên hệ

- * Họ và tên: Phạm Quang Huy;
- * Chức vụ: Hiệu trưởng;
- * Số điện thoại: 0915.170.405;
- * Email: huy@dtcc.edu.vn.

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của trường CĐCD Đồng Tháp

Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp được thành lập theo quyết định số 3633/QĐ- BGD&ĐT ngày 30/8/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, gồm hiệu trưởng và 1 phó Hiệu trưởng; 45 biên chế, tuyển sinh khóa đầu tiên là ngành Công nghệ thực phẩm với 84 sinh viên.

Ngày 26/10/2018, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 1481/QĐ-LĐTBXH sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Đồng Tháp và nhiệm vụ đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp của Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Đồng Tháp vào Trường CĐCD Đồng Tháp.

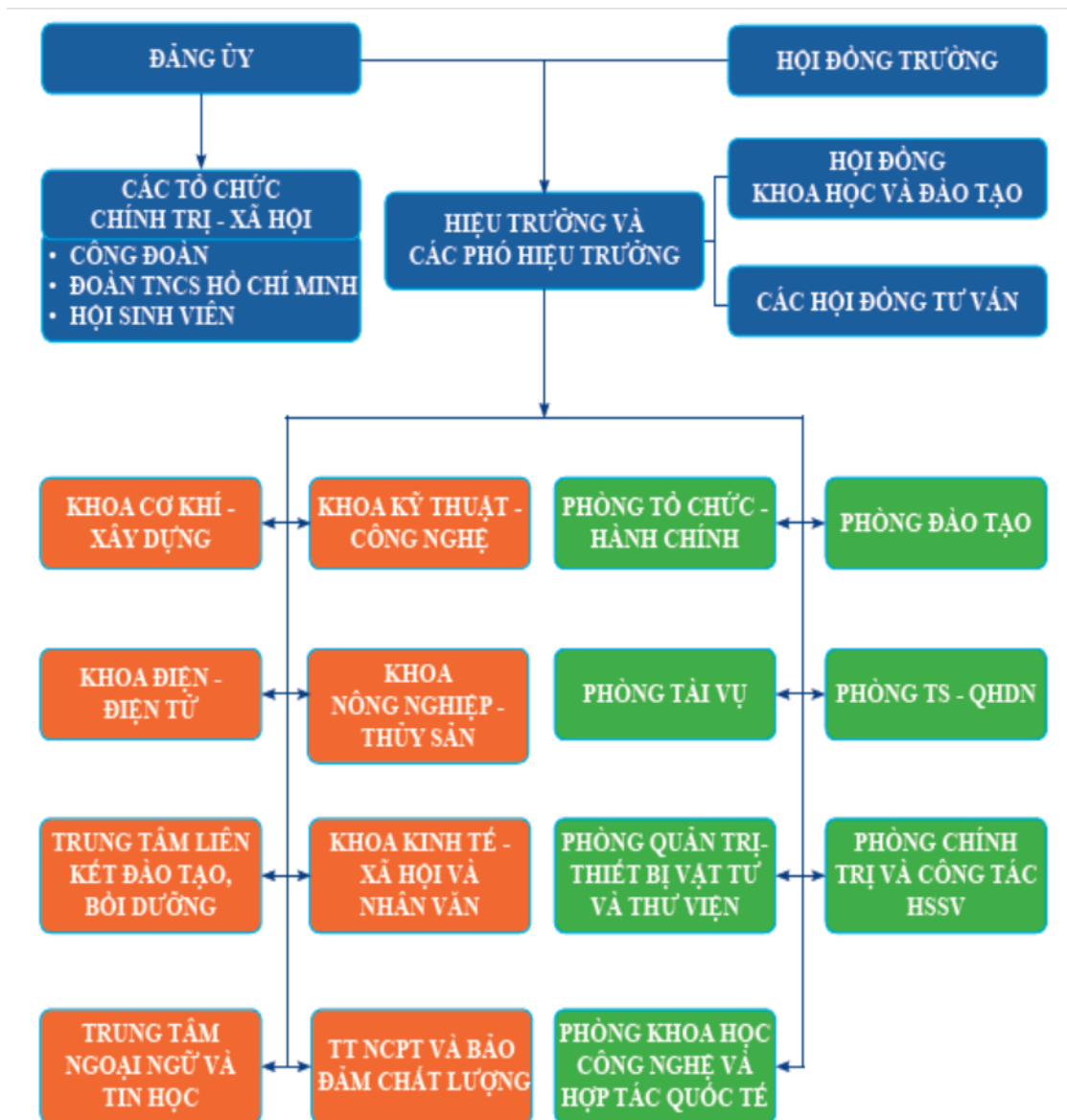
Trải qua 23 năm hình thành và phát triển, trường CĐCD Đồng Tháp đã khẳng định uy tín và chất lượng đào tạo trong hệ thống các trường Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam với sứ mệnh “Giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực và chuyển giao khoa học - công nghệ vì sự phát triển của cộng đồng”.

Thành tích nổi bật của trường trong những năm gần đây: Nhà trường vinh dự nhận được Huân chương Lao động hạng Ba năm 2008 và Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2014. Cờ Thi đua của UBND Tỉnh tặng đơn vị Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2004, 2009, 2010, 2013, 2016 và năm 2019.

Năm 2023, Trường CĐCD Đồng Tháp có thành tích xuất sắc trong Hội thi Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp lần thứ 17 năm 2023, nhà trường đạt được 8 giải, trong đó có 2 giải nhì, 2 giải ba và 4 giải khuyến khích.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường CĐCD Đồng Tháp

3.1. Cơ cấu tổ chức



3.2 Danh sách cán bộ Lãnh đạo chủ chốt của nhà trường

Các bộ phận	Họ và tên	Học vị	Chức danh/ Chức vụ
1. Hội đồng trường	Phạm Thiện Nghĩa	Thạc sĩ	Chủ tịch Hội đồng
2. Lãnh đạo trường	Phạm Quang Huy	Tiến sĩ	Hiệu trưởng
	Trần Văn Lực	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
3. Tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Công đoàn:			
Đảng bộ	Phạm Quang Huy	Tiến sĩ	Bí thư
Đoàn Thanh niên	Nguyễn Nhật Tân	Kỹ sư	Bí thư
Công Đoàn	Trần Trọng Nguyên	Kỹ sư	Phó Chủ tịch
4. Các Phòng chức năng: 07 Phòng			
Tổ chức – Hành chính	Nguyễn Văn Lích	Đại học	Trưởng phòng
Quản trị - Thiết bị vật tư và Thư viện	Trần Thị Kim Duyên	Đại học	Trưởng phòng
Đào tạo	Huỳnh Văn Khỏe	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Chính trị và Công tác Học sinh Sinh viên	Trần Văn Chính	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Tài vụ	Phan Huỳnh Đăng Khoa	Đại học	Trưởng phòng
Tuyển sinh và Quan hệ Doanh nghiệp	Huỳnh Nhựt Thăng	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Khoa học Công nghệ Và Hợp tác quốc tế	Huê Quốc Hòa	Thạc sĩ	Trưởng phòng
5. Các Trung tâm: 03 Trung tâm			
Ngoại ngữ & Tin học	Trần Thị Ngọc Hương	Thạc sĩ	Giám đốc
Liên kết Đào tạo và Bồi dưỡng	Trần Hữu Trung	Thạc sĩ	Giám đốc

Nghiên cứu phát triển và Bảo đảm chất lượng	Phạm Đức Huy	Thạc sĩ	Phó Giám đốc
6. Các Khoa chuyên môn: 05 Khoa			
Kinh tế XH&NV	Phan Văn Đạt	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Kỹ thuật - Công nghệ	Phan Quốc Cường	Thạc sĩ	Phó Trưởng khoa
Khoa Nông nghiệp - Thủy sản	Trịnh Xuân Việt	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Điện – Điện tử	Lâm Văn Vũ	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Cơ khí – Xây Dựng	Nguyễn Thanh Tuấn	Thạc sĩ	Trưởng khoa
7. Các Tổ bộ môn trực thuộc Khoa: 18 Tổ			
Giáo dục Quốc phòng và Thể chất	Nguyễn Việt Dũng	Thạc sĩ	Tổ trưởng
Tài chính Kế toán	Tăng Thúy Liễu	Thạc sĩ	Tổ trưởng
Quản trị Kinh doanh	Nông Thị Mỹ Duyên	Thạc sĩ	Tổ trưởng
Ngoại ngữ	Lê Minh Nhựt	Đại học	Tổ trưởng
Tổ Lý luận Chính trị	Quảng Thị Kiều Diễm	Thạc sĩ	Tổ trưởng
Công nghệ Thực phẩm	Sỹ Thị Thế	Thạc sĩ	Tổ trưởng
Tin học	Trần Đức Huân	Kỹ sư	Tổ trưởng
Công nghệ phần mềm	Nguyễn Văn Mừng	Thạc sĩ	Tổ trưởng
May và thiết kế thời trang	Võ Việt Hồng	Thạc sĩ	Tổ trưởng
Chăn nuôi Thú Y	Ngô Phú Cường	Tiến sĩ	Tổ trưởng
Bảo vệ Thực vật	Nguyễn Phước Triển	Thạc sĩ	Tổ trưởng
Nuôi trồng Thủy sản	Lê Thị Mai Anh	Thạc sĩ	Tổ trưởng
Cắt gọt kim loại	Trần Thanh Phong	Thạc sĩ	Tổ trưởng
Kỹ thuật xây dựng	Trần Hoàng Định	Thạc sĩ	Tổ trưởng

Công nghệ ô tô	Mai Thanh Thi	Thạc sĩ	Tổ trưởng
Điện lạnh	Huỳnh Tuấn Kiệt	Thạc sĩ	Tổ trưởng
Điện công nghiệp	Lãnh đạo Khoa kiêm nhiệm		
Điện tử			

3.3. Cán bộ, nhân viên trong trường

Nội dung	Số lượng
1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường	208
2. Tổng số giáo viên cơ hữu theo trình độ đào tạo	140
- Tiến sĩ	02
- Thạc sĩ	105
- Đại học	33
3. Tổng số giáo viên dạy được cả lý thuyết và thực hành trên tổng số giáo viên của trường	140

4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của trường CĐCD Đồng Tháp

4.1. Các nghề đào tạo theo Giấy chứng nhận

TT	Tên ngành, nghề	Mã nghề	Qui mô tuyển sinh/năm
Trình độ Cao đẳng			
1	Bảo vệ thực vật	6620116	60
2	Chăn nuôi	6620119	25
3	Dịch vụ thú y	6640201	30
4	Khoa học cây trồng	6620109	25
5	Nuôi trồng thủy sản	6620303	30
6	Công nghệ ô tô	6510216	105

TT	Tên ngành, nghề	Mã nghề	Qui mô tuyển sinh/năm
7	Cắt gọt kim loại	6520121	30
8	Kỹ thuật xây dựng	6580201	20
9	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	6510303	35
10	Điện công nghiệp	6520227	35
11	Công nghệ thông tin	6480201	70
12	Công nghệ thực phẩm	6540103	105
13	Thiết kế đồ họa	6210402	25
14	Kế toán	6340301	60
15	Kinh doanh thương mại	6340101	25
16	Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa khí	6520205	90
17	Quản trị bán hàng	6340119	25
18	Quản trị kinh doanh	6340404	35
Trình độ Trung cấp			
1	Chăn nuôi - Thú y	5620120	25
2	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	5620111	35
3	Cắt gọt kim loại	5520121	25
4	Công nghệ ô tô	5510216	105
5	Công nghệ thực phẩm	5440103	35
6	Thiết kế đồ họa	5210402	25
7	Thiết kế thời trang	5540206	20
8	Tin học văn phòng	5380203	35

TT	Tên ngành, nghề	Mã nghề	Qui mô tuyển sinh/năm
9	Kỹ thuật sửa chữa, Lắp ráp máy tính	5480102	25
10	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	5510303	30
11	Điện công nghiệp	5520227	35
12	Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí	5520205	80
13	Kế toán doanh nghiệp	5340302	30
14	Nghiep vụ bán hàng	5340119	25

4.2. Quy mô đào tạo (đã quy đổi)

Trình độ	Năm học			
	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Cao đẳng	1,742.2	1,495.0	1,483.8	1547
Trung cấp	1,341.6	1,202.0	1,201.2	1,179.5
Tổng cộng	3,084	2,697	2,685	2,727

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

5.1. Cơ sở vật chất

** Trụ sở chính*

Diện tích đất: Tổng diện tích đất: 67.650 m², trong đó: Diện tích xây dựng: 14.695 m²; Diện tích cây xanh, lưu không: 10.000 m².

TT	Hạng mục, công trình	Đã xây dựng	Đang xây dựng
1	Khu hiệu bộ	1.367	
2	Phòng học lý thuyết	8.523	
3	Xưởng/Phòng thực hành	2.175	
4	Khu phục vụ	1.856	

4.1	Thư viện	465	
4.2	Ký túc xá	0	
4.3	Nhà ăn	64	
4.4	Trạm y tế	45	
4.5	Khu thể thao	200	

*** Cơ sở 1**

Diện tích đất: Tổng diện tích đất: 57.063 m², trong đó: Diện tích xây dựng: 13.592 m²; Diện tích cây xanh, lưu không: 8625 m²

TT	Hạng mục, công trình	Đã xây dựng	Đang xây dựng
1	Khu hiệu bộ	642	
2	Phòng học lý thuyết	3.805	
3	Xưởng/Phòng thực hành	3.822	
4	Khu phục vụ	875	
4.1	Thư viện	60	
4.2	Ký túc xá	2.043,2	
4.3	Nhà ăn	0	
4.4	Trạm y tế	20	
4.5	Khu thể thao	2.325	

5.2. Thư viện

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1. Tổng số sách của trường	22688 quyển	22688 quyển	24458 quyển	24550 quyển
Giáo trình MĐ/MH tham khảo	4547/18141 quyển	4547/18141 quyển	6317/18141 quyển	6317/18233 quyển

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Giáo trình MĐ/MH điện tử	348/681 file	348/681 file	702/681 file	702/701 file
2. Tổng số máy tính của trường	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
- Dành cho văn phòng	90	90	90	78
- Dành cho học sinh học tập	264	264	264	211

5.3. Tài chính

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tháng 10/2023
1. Nguồn thu	32.510.319.053	36.048.769.285	37.652.475.463	33.609.883.177
NSNN cấp	13.384.375.000	15.035.000.000	12.530.000.000	14.622.000.000
Thu học phí	13.003.447.800	16.988.353.000	20.849.466.000	14.389.769.700
Nguồn khác	6.122.496.253	4.025.416.285	4.273.009.463	4.598.113.477
2. Tổng quyết toán	28.845.719.374	30.509.486.629	34.797.539.244	29.768.445.303

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG CĐCD ĐỒNG THÁP

1. Đặt vấn đề

1.1. Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN

Bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở GDNN là một hoạt động có yêu cầu cao về tính khoa học, khách quan, công bằng, đồng thời bảo đảm tính thiết thực, được tiến hành trên cơ sở pháp luật và theo các quy định của pháp luật.

Tự đánh giá chất lượng GDNN là để xác định cơ sở dữ liệu để tự kiểm định chất lượng trường và thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động GDNN phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.

1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN

Hoạt động BĐCL GDNN là một hoạt động có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với xã hội, người học, cơ sở GDNN, cơ sở sử dụng lao động và cơ quan quản lý nhà nước về GDNN. Nói cụ thể hơn, BĐCL GDNN có vai trò quan trọng trên các phương diện sau:

a) Đối với xã hội, hoạt động kiểm định thường mang tính xã hội rất cao, thể hiện ở chỗ:

- Đó là sự đảm bảo trước xã hội về chất lượng “sản phẩm” của cơ sở GDNN hoặc của chương trình GDNN;
- Xác nhận chất lượng và hiệu quả đào tạo của cơ sở GDNN;
- Là cơ sở cho việc tuyển dụng, xem xét năng lực thực hành của những người học.
- Là cơ sở cho việc trao đổi và di chuyển lao động giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng lao động trong và ngoài nước;
- Thông qua quá trình tự đánh giá, các cơ sở GDNN luôn chủ động và có ý thức trong việc không ngừng nâng cao chất lượng GDNN của mình, nâng cao hiệu quả của đầu tư cho hoạt động đào tạo.

b) Đối với người học, mục đích của các dịch vụ cho người học là nhằm đáp ứng những đòi hỏi, sự ham muốn và phát huy các khả năng tiềm tàng của người học đối với các chương trình GDNN. Dịch vụ nhân sự cho người học phải xây dựng các chương trình định hướng và lập hệ thống hồ sơ nhân sự phù hợp gồm: dịch vụ tư vấn cá nhân; chương trình định hướng cho HSSV; dịch vụ lưu giữ các hồ sơ của người học; dịch vụ tài chính cho người học; dịch vụ ăn và ở; dịch vụ giới thiệu việc làm,...

Vì thế, BĐCL sẽ đảm bảo độ tin cậy đối với cơ sở GDNN hay một chương trình GDNN mà người học đó đang theo học, họ có thể yên tâm vì nhu cầu học tập của họ được đáp ứng một cách tốt nhất. Giúp cho người học chuyển đổi việc học tập giữa các trường hoặc được công nhận khi họ có nhu cầu bồi dưỡng, nâng cao trình độ. Điều quan trọng hơn là nếu được học ở những cơ sở GDNN có uy tín và những chương trình GDNN phù hợp

đã được khẳng định qua BĐCL thì người học sẽ dễ tìm được việc hoặc tự tạo làm khi ra trường, là tiền đề giúp cho người học được công nhận trong việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp.

c) Đối với cơ sở GDNN, BĐCL có vai trò như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài giúp cơ sở GDNN có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một cơ sở GDNN có chất lượng cao. Hay nói cách khác thông qua BĐCL, thương hiệu, uy tín của một cơ sở GDNN sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận.

d) Đối với cơ quan quản lý các cấp, BĐCL được coi là một công cụ đảm bảo đánh giá một cách khách quan về cơ sở GDNN hoặc một chương trình GDNN, phát hiện những nhân tố mới trong số các cơ sở GDNN đã thực hiện tốt các giải pháp cải tiến, tự hoàn thiện mình để nâng cao chất lượng đào tạo. Việc các cơ quan kiểm định áp dụng các "tiêu chuẩn BĐCL" sẽ tránh được những tác động bên ngoài có hại tới uy tín của cơ sở GDNN;

Hơn nữa, nếu BĐCL nói chung và tự kiểm tra, tự đánh giá nói riêng được tiến hành tốt sẽ thúc đẩy các cơ sở GDNN cải tiến nâng cao chất lượng.

e) Đối với người sử dụng lao động, HSSV tốt nghiệp từ các chương trình GDNN đã được BĐCL, từ các cơ sở GDNN đã được cấp giấy chứng nhận “chất lượng” giúp họ yên tâm hơn;

GDNN là một hoạt động dịch vụ. Chất lượng hoạt động dịch vụ này không nằm ngoài những vấn đề chung về chất lượng và quản lý chất lượng. Do đó thông qua việc đánh giá và chứng nhận các cơ sở GDNN đạt “chất lượng” là một việc làm cần thiết để hoạt động đào tạo đi vào nề nếp, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu đào tạo, thông qua đó đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

2. Tổng quan chung

2.1. Căn cứ tự đánh giá

- Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2018 của chính phủ Quy định về kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 và quyết định số 1229/QĐ-BLĐTBXH ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ LĐTBXH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.

2.2. Mục đích tự đánh giá

- Trong quá trình tự kiểm định, nhà trường sẽ tổ chức tự đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình GDNN, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của Nhà trường và các điều kiện, phương thức học tập của HSSV, giảng dạy của giảng viên so với bộ tiêu chí;

- Xác định mức độ đạt được của Nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí (bao gồm các tiêu chuẩn) kiểm định chất lượng GDNN của Trường CĐCD Đồng Tháp;

- Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn, trung, dài hạn và qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành cơ sở đào tạo đạt chất lượng cao, thương hiệu và uy tín của Nhà trường được xã hội biết đến và thừa nhận.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá

- Đánh giá toàn diện các hoạt động, mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung GDNN của Nhà trường.

- Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

- Đảm bảo đúng yêu cầu đặt ra.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

- Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL do Bộ trưởng Bộ LĐTB-XH ban hành, các tài liệu, hồ sơ minh chứng kèm theo.

- Thu thập thông tin, rà soát các hoạt động của trường và những minh chứng để chứng minh.

- Khảo sát thực tế, thảo luận, lấy ý kiến các đơn vị, CBQL, GV, HSSV và người sử dụng lao động.

- Phân công các đơn vị viết phiếu đánh giá chi tiết tiêu chí, tiêu chuẩn sau đó tổng hợp thành báo cáo chung.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng GDNN;
- Hướng dẫn các đơn vị trong trường thực hiện tự đánh giá chất lượng nghề nghiệp và viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng nghề nghiệp của đơn vị.
- Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng nghề nghiệp của các đơn vị.
- Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng nghề nghiệp.
- Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng nghề nghiệp.
- Thông qua Hội đồng và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt chuẩn chất lượng
	Tổng điểm	100	96
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	12
	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ,	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, 1 quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1	1
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	17	15
	Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	0
	Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành,	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.		
	Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	0
	Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp,	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.		
	Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	1
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	14
	Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	15	15
	Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	chính nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.		
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	13
	Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	0
	Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất;	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	1	0
	Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	1
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5	5
	Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).		
	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	6	6
	Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 7.6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	1
8	Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học	9	9
	Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	1
9	Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng	6	6
	Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN
	Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	1	1

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí tiêu chuẩn

3.2.1. Tiêu chí 1: *Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý*

Mở đầu

Từ kế hoạch chiến lược phát triển Trường CĐCD Đồng Tháp giai đoạn 2011-2015 tầm nhìn 2020, nhà trường tiếp tục xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển Trường CĐCD Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030. Kế hoạch chiến lược đã xác định sứ mạng của trường là: “Giảng dạy - học tập, nghiên cứu khoa học đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao khoa học công nghệ vì sự phát triển của cộng đồng”. Mục tiêu của trường đến năm 2030: Xây dựng trường CĐCD Đồng Tháp là cơ sở đào tạo chất lượng, hiệu quả đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực phục vụ chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương; phát huy đặc trưng loại hình nhà trường cộng đồng, mở rộng cơ hội thoả mãn nhu cầu học tập, đào tạo, bồi dưỡng và học tập suốt đời của cộng đồng. Thực hiện nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật - công nghệ cho cộng đồng, tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác với cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và xác lập vị trí nhà trường là tốp đầu một trong những trường CĐ, ĐH vùng ĐBSCL.

** Những điểm mạnh*

Tuyên bố sứ mạng của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển trường, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, được phổ biến rộng rãi trong toàn trường và ngoài xã hội. Các ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo của trường dựa trên phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, của các công ty, doanh nghiệp và các đơn vị tuyển dụng lao động.

Nhà trường đã ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý, có Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và trung tâm trực thuộc được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.

Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong nhà trường phát huy tốt vai trò lãnh đạo, hoạt động theo đúng điều lệ và theo quy định của pháp luật. Đã xây dựng quy chế phối hợp giữa Đảng ủy với Hiệu trưởng, Hiệu trưởng với công đoàn và đoàn thanh niên, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Nhà trường ban hành đầy đủ các quy định kiểm tra giám sát các hoạt động dạy và học phổ biến, triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động, học sinh - sinh viên đồng thời thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

*** Những tồn tại**

Bên cạnh công tác tự đánh giá chất lượng GDNN hàng năm, cần thiết phải tăng cường phổ biến nội dung bảo đảm chất lượng đến toàn thể nhân viên, giảng viên trong nhà trường. Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh và triển khai áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng**

Trong năm 2024, nhà trường tiếp tục rà soát cập nhật bổ sung các quy định vào Quy chế tổ chức hoạt động, Hội đồng trường và tổ chức hoạt động Hội đồng trường hoạt động theo quy định, tiếp tục nghiên cứu cải tiến để phát huy hiệu quả công tác của các phòng, khoa, bộ môn và trung tâm trực thuộc.

Tiếp tục rà soát, xây dựng tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định và phù hợp với tình hình phát triển của nhà trường. Rà soát các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị trong Trường.

Phối kết hợp cùng các đơn vị trong nhà trường cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu cho Lãnh đạo trường điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường.

Tiếp tục phổ biến đầy đủ các văn bản hướng dẫn về chế độ, chính sách cho các đối tượng được thụ hưởng đúng, đủ, kịp thời theo các qui định; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

Đảng ủy xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác đảng cho các đảng ủy viên và các chi ủy chi bộ trực thuộc. Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên là học sinh sinh viên tốt nghiệp ra trường.

Công đoàn cơ sở và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường nghiên cứu đề xuất thành lập các câu lạc bộ kỹ năng, câu lạc bộ học thuật nhằm đa dạng hoá các hình thức hoạt động của các tổ chức đoàn thể góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng đoàn thể vững mạnh.

Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	12
Tiêu chuẩn 1	1

Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường CĐCD Đồng Tháp được thành lập theo quyết định 3633/QĐ-BGD&ĐT ngày 30 tháng 8 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2001 (1.1.01- Quyết định số 3633/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/8/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định thành lập trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp). Ngày 26/10/2018, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 1481/QĐ-LĐTBXH sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Đồng (1.1.02 - Quyết định số 1481/QĐ-LĐTBXH ngày 26/10/2018 về việc sáp nhập trường Cao đẳng Nghề Đồng Tháp và nhiệm vụ đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp của trường Trung cấp Nghề Giao thông vận tải Đồng Tháp vào trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp).

Hội đồng trường họp định kỳ và kịp thời ra nghị quyết để nhà trường làm căn cứ ban hành các Quy chế về tổ chức hoạt động Trường, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với các điều kiện thực tế (1.1.03-Quyết định số 84/QĐ-CĐCD-TCHC, ngày 29/03/2019 về việc Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp và Quyết định số 384/QĐ-CĐCD-TCHC ngày 29/06/2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng

Cộng đồng Đồng Tháp; 1.1.04 Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020; Chiến lược phát triển năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Với sứ mệnh “Giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực và chuyển giao khoa học - công nghệ vì sự phát triển của cộng đồng” nhà trường đã từng bước phát huy vai trò, chức năng của mình là đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và khởi động phong trào học tập trong cộng đồng, góp phần hình thành hình thái ban đầu của một xã hội học tập (1.1.05 - *Chính sách chất lượng của Trường*).

Tuyên bố sứ mạng của trường còn phù hợp với Quy hoạch phát triển Kinh tế Xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 là: “Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường, gắn phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ”(1.1.06- *Quyết định số 226/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành kế hoạch Phát triển Giáo dục nghề nghiệp, Lao động, Việc làm tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*).

Phòng Tuyển sinh và Quan hệ doanh nghiệp là đơn vị chính thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh (1.2.04- *Thông báo chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023; 1.1.07 – Thông báo tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2023*) và thực hiện Công tác Quan hệ doanh nghiệp, làm cầu nối giữa Nhà trường với các đơn vị; doanh nghiệp phối hợp đào tạo, thực tập, việc làm trong nước và việc làm có thời hạn ở nước ngoài (1.1.09: *Thông báo tuyển dụng của các công ty, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và dịch vụ năm 2022*). Các thông tin về mục tiêu sứ mạng của trường, chỉ tiêu tuyển sinh và tuyển dụng luôn được đăng tải trên trang thông tin của nhà trường (1.1.08 - <http://www.dtcc.edu.vn>).

Để không ngừng hoàn thiện mục tiêu, sứ mạng của nhà trường, hàng năm trường đã lập kế hoạch khảo sát trong đó có nội dung khảo sát về mục tiêu và sứ mạng của Trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đối với nhà giáo, cán bộ quản lý (1.1.09 - *Bộ hồ sơ khảo sát*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với chức năng, quyền hạn và quyền tự chủ của trường CĐCD Đồng Tháp, nhà trường hoạt động với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ (1.1.03-*Quyết định số 84/QĐ-CĐCD-TCHC, ngày 29 tháng 03 năm 2019 và Quyết định số 384/QĐ-CĐCD-TCHC ngày 29 tháng 06 năm 2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt*

động Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp). Trường đã thực hiện tuyển sinh căn cứ vào ngành nghề và quy mô đào tạo (1.2.01-Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN).

Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo qui định tại Luật Giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội (1.2.02 Quyết định thành lập Hội đồng Trường). Nhiệm vụ của Hội đồng trường họp bàn về các vấn đề quan trọng trong công tác quản lý đào tạo, tuyển sinh, nghiên cứu Khoa học, giảng dạy... thống nhất và đưa ra Nghị quyết để hành động (1.2.03 - Nghị quyết của Hội đồng trường CĐCD Đồng Tháp nhiệm kỳ 2022). Trong đó công tác tuyển sinh được đặc biệt quan tâm (1.1.07- Thông báo tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2023)

Nhà trường đã tiến hành phân tích và đánh giá khảo sát nhu cầu sử dụng lao động và thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp trên địa bàn Tỉnh (9.1.03 - Phiếu khảo sát doanh nghiệp năm 2022; 1.1.09 - Bộ hồ sơ khảo sát). Từ những dự báo và kết quả khảo sát, Trường tiến hành họp và đề ra chỉ tiêu tuyển sinh, giao nhiệm vụ tuyển sinh cho phòng TS&QHDN thực hiện và báo cáo (1.2.04 – Thông báo tuyển sinh năm 2023; 1.1.07 – Thông báo tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2023; 1.2.05- Kế hoạch tuyển sinh; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh; 1.2.07 - Kế hoạch năm học; 1.2.08 - Nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức năm 2022)

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2018, sáp nhập Trường Cao đẳng Nghề Đồng Tháp, Trường Trung cấp Nghề Giao thông Vận tải Đồng Tháp vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp theo Quyết định số 1481/QĐ-LĐTBXH ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo đó quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của trường được quy định tại khoản 2 Điều 5 bao gồm các lĩnh vực chính như: quyết định mục tiêu, chiến lược phát triển của trường, tổ chức và nhân sự, tài chính và tài sản, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng theo đúng quy định về Điều lệ trường cao đẳng (1.1.04 - Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020; Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030).

Nhiệm vụ của Hội đồng trường họp bàn về các vấn đề quan trọng trong công tác quản lý đào tạo, tuyển sinh, nghiên cứu Khoa học, giảng dạy... thống nhất và đưa ra Nghị quyết để hành động (1.2.03 - Nghị quyết của Hội đồng trường CĐCD Đồng Tháp nhiệm kỳ 2022).

Đề phù hợp với cơ cấu tổ chức cũng như chức năng nhiệm vụ. Nhà trường đã tiến hành sắp xếp các đơn vị (1.3.01 – Quyết định tổ chức lại các phòng, khoa, cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc và trực thuộc Trường), các đơn vị hoạt động dựa trên

quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường và có quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.

Công tác quản lý của trường thực hiện theo quy định, quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của các khoa chuyên môn, các phòng chức năng trong trường (1.3.02 - *Quyết định số 133/QĐ-CĐCD-TCHC ngày 29/3/2019 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường CĐCD Đồng Tháp*). Về quản lý tài chính, Nhà trường đã tiến hành rà soát và lấy ý kiến đóng góp xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ năm 2022 (1.3.03 - *Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022*).

Nhằm góp phần điều chỉnh văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định hàng năm trường thực hiện lập kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát để khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý (1.1.11 - *Bộ hồ sơ khảo sát*)

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tổ chức bộ máy Nhà trường hiện tại gồm: Lãnh đạo trường, 07 Phòng, 05 Khoa, 03 Trung tâm. Hoạt động của Nhà trường được thực hiện theo Quy chế tổ chức hoạt động, phòng TCHC đã điều chỉnh bổ sung trong quy chế hoạt động của trường (1.1.03 - *Quyết định số 384/QĐ-CĐCD-TCHC ngày 29 tháng 06 năm 2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*).

Trong năm qua nhà trường đã thực hiện ban hành các quy định về tổ chức và quản lý của trường (1.4.01 - *Quyết định về việc ban hành quy chế thi đua khen thưởng*; 1.4.02 - *Quyết định số 439/QĐ-CĐCD-TCHC ngày 16/9/2022 về việc Ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo*; 1.3.02 - *Quyết định số 133/QĐ-CĐCD-TCHC ngày 29/3/2019 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường CĐCD Đồng Tháp*; 1.4.03 - *Quyết định Hợp đồng lao động làm việc tại trường*; 1.3.03 - *Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022*).

Để phù hợp với nhiệm vụ của Nhà trường trong từng giai đoạn. Nhà trường tiến hành lập kế hoạch rà soát các quy chế để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tế và chấp hành đúng chủ trương của Đảng chính sách của Pháp luật của Nhà nước. Mọi ý kiến đóng góp của viên chức, người lao động trong nhà trường, phòng Tổ chức – hành chính tổng hợp, chọn lọc những ý kiến phù hợp, khả thi để ghi nhận và đưa vào các văn bản quy định của nhà trường (1.4.04 - *Tổng hợp kết quả thống nhất tại cuộc họp xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ*; 1.4.06 - *Biên bản hội nghị CBVC năm 2022*; 1.4.07 - *Báo cáo kiểm*

điểm tập thể và các kiểm điểm cá nhân thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBVC và người lao động năm 2022).

Trên cơ sở tình hình thực tế về nhân sự và yêu cầu của việc tổ chức hoạt động và quy định của Điều lệ trường Cao đẳng, quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các Hội DN do Nhà nước làm chủ của UBND tỉnh Đồng Tháp theo (1.4.05- *QĐ số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 08 năm 2019 của UBND Ban hành qui định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp về phân cấp; 1.4.06 - Biên bản hội nghị CBVC năm 2022; 1.4.07 - Báo cáo kiểm điểm tập thể và các kiểm điểm cá nhân thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBVC và người lao động năm 2022- Lưu TCHC*).

Như vậy, Nhà trường có đầy đủ các văn bản quy định về tổ chức và cơ chế quản lý và được triển khai đến các bộ phận. (1.4.08 - *Quyết định ban hành Nội quy cơ quan*). Nhà trường có sự rà soát và phân công điều chỉnh chức năng nhiệm vụ hoặc bổ sung thêm nhiệm vụ của các phòng khoa thuộc thẩm quyền thông qua rà soát, điều chỉnh.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hệ thống quản lý trường được phân thành hai cấp: Cấp trường – Phòng, Khoa, Trung tâm; cấp Phòng, Khoa – Tổ bộ môn. Hiện nay, nhà trường có 07 phòng, 05 khoa, 03 trung tâm, 18 tổ bộ môn trực thuộc khoa (1.3.01 - *Quyết định Tổ chức lại các phòng, khoa, cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc và trực thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*).

Nhà trường có 5 khoa chuyên ngành giảng dạy 66 CTĐT gồm 26 chương trình CĐ, 25 chương trình TC, 15 chương trình liên thông. Chức năng nhiệm vụ các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc được phân cấp và phân công cụ thể trong Quy chế tổ chức hoạt động trường (1.1.03-*Quyết định số 84/QĐ-CĐCĐ-TCHC, ngày 29 tháng 03 năm 2019 và Quyết định số 384/QĐ-CĐCĐ-TCHC ngày 29 tháng 06 năm 2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*). Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, đề xuất ý kiến giúp Hiệu trưởng tổ chức quản lý và thực hiện các mặt công tác của trường, theo phân cấp của Hiệu trưởng (1.5.01 - *Phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp năm 2023*). Các khoa và các bộ môn trực thuộc khoa có nhiệm vụ tổ chức thực hiện quá trình đào tạo, học tập và các hoạt động giáo dục khác như chương trình đào tạo, quản lý viên chức, học sinh sinh viên. Cuối năm học,

các khoa thực hiện báo cáo tổng kết các hoạt động của mình (1.2.06 - Kế hoạch năm học 2023-2024). Từ cơ sở này, các tập thể sẽ định hướng được yêu cầu hoạt động vào năm kế tiếp, thể hiện qua phương hướng hoạt động.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay, nhà trường đã thành lập Hội đồng trường theo Quyết định của UBND tỉnh Đồng Tháp (1.2.03 - Nghị quyết số 02/NQ-HĐT ngày 29/5/2019 về việc phân công các thành viên Hội đồng trường, Ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động Trường; 1.6.01 - Nghị quyết số 02/NQ-HĐT ngày 29/05/2019 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp nhiệm kỳ 2019-2024). Căn cứ chức năng nhiệm vụ hội đồng đã đề xuất các ý kiến tư vấn cho hiệu trưởng trong từng lĩnh vực cụ thể, liên quan đến việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường đạt được kết quả đề ra. Việc thành lập các phòng chức năng, các khoa chuyên môn, các trung tâm dịch vụ được thực hiện theo trình tự quy định, có đầy đủ các quyết định thành lập (1.3.01- Tổ chức lại các phòng, khoa, cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc và trực thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp). Hoạt động của các đơn vị được thể hiện trong các báo cáo, đánh giá hiệu quả công tác cuối năm (1.2.07 - Kế hoạch năm học 2023-2024; 1.6.02 - Báo cáo tổng kết phong trào thi đua và phương hướng nhiệm vụ các đơn vị năm học 2022-2023.)

Bên cạnh đó, nhà trường đã kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng (1.6.03 - Quyết định kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng). Hàng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức họp đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị, ghi nhận, khen thưởng kịp thời cho các cá nhân và tập thể. (1.6.04 - Quyết định về việc Công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm học 2022; 1.6.05 - Quyết định về việc Công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến cho cá nhân và tập thể năm 2022).

Kết quả kiểm tra, đánh giá cho thấy Hội đồng trường, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH. Quá trình xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng có tuân thủ đúng quy định tại Thông tư 28, cụ thể, Trường CĐCD Đồng Tháp đã xây dựng xây dựng và vận hành hệ thống ĐBCL theo quy định như: Thông báo về việc thực hiện rà soát, đề xuất các quy trình trong hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong nhà trường; quyết định ban hành MTCL và có kế hoạch thực hiện MTCL năm 2023 – 2024. Đồng thời báo cáo kết quả thực hiện MTCL 2022 – 2023, thông báo công khai kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2022. (1.7.01 - Thông báo số: 48/TB-CĐCD ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc thực hiện rà soát, đề xuất các quy trình trong hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong nhà trường; 1.7.03 - Mục tiêu chất lượng năm học 2023 – 2024; 1.7.04 - Quyết định số /QĐ-CĐCD ngày tháng 12 năm 2023 của Trường CĐCD Đồng Tháp về việc Ban hành Mục tiêu chất lượng năm học 2023 – 2024; 1.7.05 - Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng năm học 2023 – 2024; 1.7.06 - Báo cáo kết quả thực hiện Mục tiêu chất lượng năm học 2022 – 2023).

Lãnh đạo Trường ban hành chính sách chất lượng, thông qua việc cam kết xây dựng và cùng hướng theo thực hiện chính sách chất lượng đến năm 2025: “Xây dựng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển cộng đồng của các doanh nghiệp trong nước và khu vực ASEAN. Phấn đấu đến 2025 trở thành trường cao đẳng chất lượng cao”. (1.7.07 - Chính sách chất lượng nhà trường đến năm 2025).

Tổ chức tập huấn hướng dẫn thu thập minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2023 để hỗ trợ các đơn vị trong nhà trường hiểu, nắm rõ và tổ chức thực hiện tốt việc Điểm tự đánh giá chất lượng tại đơn vị quản lý, nhà trường đã ban hành Kế hoạch tập huấn cho toàn thể cán bộ, nhân viên nhà trường. (1.7.03 – Kế hoạch về tập huấn hướng dẫn thu thập minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2023)

Để có cơ sở ĐBCL và hạ tầng thông tin, nhà trường đang xây dựng cơ sở dữ liệu ĐBCL và hạ tầng thông tin. Các dữ liệu liên quan đến hệ thống ĐBCL và hạ tầng thông tin được nhà trường lưu trữ bằng văn bản giấy (bản cứng) và công bố một vài văn bản trên trang thông tin điện tử của Trường tại trang web <http://dtcc.edu.vn> (1.1.08 - <http://dtcc.edu.vn>).

Năm 2022, Hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng đã được Trường phê duyệt và ra quyết định ban hành gồm: Chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, Sổ tay chất lượng

và 50 quy trình bảo đảm chất lượng, cụ thể 25 Quy trình mới, tiếp tục thực hiện 25 quy trình cũ. Trung tâm NCPT&ĐBCL thực hiện công tác triển khai rà soát, đề xuất ban hành các quy trình trong hệ thống ĐBCL bên trong nhà trường. Điều phối các hoạt động xây dựng và vận hành các quy trình. Hướng dẫn, thu thập và quản lý hệ thống các quy trình. Tổng hợp kết quả xây dựng vận hành hệ thống các quy trình và gửi báo cáo đến Lãnh đạo trường theo phân công. Tổng hợp minh chứng đề xuất sáng kiến cải tiến cho các đơn vị, cá nhân thực hiện rà soát cập nhật quy trình mới; các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt, hiệu quả công tác kiểm định và khắc phục kịp thời các minh chứng, đảm bảo theo qui định. Hội đồng tự đánh giá chất lượng nhà trường tham gia nghiên cứu, đánh giá, góp ý hệ thống các quy trình theo đúng quy định. Trường đã triển khai xây dựng bộ tài liệu cho hệ thống ĐBCL.

Hàng năm Trường có lập kế hoạch, thành lập hội đồng tự đánh giá để nhằm đánh giá lại hệ thống đảm bảo chất lượng Trường, báo cáo kết quả đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định. (1.8.04 - Kế hoạch số: 131/KH-CĐCĐ-NCPTĐBCL ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng Trường CĐCĐ Đồng Tháp năm 2023; 1.8.05 - Quyết định số 367/QĐ-CĐCĐ-NCPTĐBCL ngày 11/9/2023 Thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng nhà trường năm 2023; 1.8.06 - Danh sách Hội đồng tự đánh giá chất lượng nhà trường năm 2023).

Các hoạt động bảo đảm chất lượng đã được ghi nhận trong báo cáo tổng kết hoạt động của Nhà trường năm học 2022 – 2023 (1.2.10 - Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, ĐBCL đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định

Ngày 20/01/2021, sáp nhập và thành lập mới với tên gọi Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Bảo đảm chất lượng (1.8.01 - Quyết định số 85/QĐ-CĐCĐ-TCHC ngày 29/03/2019 về việc thành lập Phòng Tuyển sinh, khảo thí và đảm bảo chất lượng; Quyết định số 34/QĐ-CĐCĐ-TCHC ngày 20/01/2021 về việc tổ chức lại Phòng TSKT&ĐBCL, Phòng ĐT, Phòng QHDN và Trung tâm NC&PT) đến nay.

Nhà trường rất chú trọng đến việc duy trì và nâng cao hoạt động Điểm tự đánh giá trong nhà trường nhằm đáp ứng theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đã được qui định trong thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐBXH và thông tư 28/2017/TT-BLĐTĐBXH. Hằng năm, nhà trường đều cử viên chức tham gia các khóa tập huấn bồi dưỡng kiến thức về ĐBCL trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp (1.8.02 - Công văn về việc cử tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ĐBCL trong cơ sở GDNN).

Để công tác tự kiểm định thực hiện có hiệu quả, Nhà trường thành lập Hội đồng tự kiểm định theo Thông tư 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐ TBXH

(1.8.04 - Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2023; 1.8.04 - Quyết định số 367/QĐ-CĐCD-NCPT&BDCL ngày 11/9/2023 Thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng nhà trường năm 2023; 1.8.06 - Danh sách Hội đồng tự đánh giá chất lượng nhà trường năm 2023). Để giúp việc cho Hội đồng, thành viên phụ trách công tác ĐBCL sẽ thực hiện nhiệm vụ thư kí cho hội đồng. Công tác ĐBCL của từng đơn vị sẽ do đơn vị tự phân công người đảm nhận và hàng năm từng đơn vị sẽ tự rà soát, đánh giá kết quả đạt được trong năm cũ để soạn thảo kế hoạch hoạt động của năm mới, đồng thời cung cấp các minh chứng để đánh giá chất lượng của Trường.

Trung tâm NCPT&BDCL là đơn vị đầu mối thu nhận các báo cáo của các đơn vị. Sau khi hoàn thành báo cáo, nhà trường gửi báo cáo cho các đơn vị trong Trường tham gia góp ý kiến. Trung tâm tổng hợp ý kiến, chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo trình chủ tịch Hội đồng phê duyệt. Hồ sơ liên quan đến công tác tự kiểm định như: Minh chứng, tài liệu liên quan được lưu trữ tại Trung tâm NCPT&BDCL - *Hồ sơ về công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2023*).

Đồng thời, nhà trường thực hiện thông báo công khai kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2022 đến các đơn vị trong trường bằng văn bản: *Thông báo công khai kết quả tự kiểm định chất lượng năm 2022*). Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện báo cáo đến cơ quan chức năng (sở LĐ-TB&XH; Tổng cục GDNN) kết quả tự đánh giá hàng năm.

Kết thúc năm học, nhà trường tổ chức hội nghị CBVC nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học, căn cứ vào báo cáo tổng kết của các đơn vị nhà trường dự thảo báo cáo tổng kết chung và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm học mới, lấy ý kiến các đơn vị và công bố trong toàn hội nghị (1.4.06 - *Biên bản hội nghị CBVC năm 2022*)

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Mô tả, phân tích, nhận định

Đảng bộ cơ sở Trường CĐCD Đồng Tháp được thành lập theo quyết định số 192-QĐ/ĐUK ngày 23/3/2009 của Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh. Hiện tại Đảng bộ có 168 đảng viên với 9 chi bộ trực thuộc. Ban Chấp hành Đảng bộ, nhiệm kỳ 2020-2025 được chuẩn y tại Quyết định số 583-QĐ/ĐUK, ngày 29/6/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Tỉnh; hiện BCH có 12 đồng chí (khuyết 03), Ban Thường vụ 03 đồng chí (khuyết 2). Đảng bộ phát huy được vai trò lãnh đạo và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; giữa Đảng ủy với Hiệu trưởng có mối quan hệ hợp tác tốt, theo sự lãnh đạo của Đảng trong nhà trường và chế độ thủ trưởng, đảm bảo và tạo điều kiện thuận lợi cho hai bên làm tròn trách nhiệm theo chức trách, hướng vào mục tiêu là xây dựng nhà trường, đảng bộ, đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức trong sạch vững mạnh, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Đảng ủy làm việc theo Quy chế số 01-QC/ĐU, được ban hành vào ngày 29/6/2020. Phân công cụ thể Ủy viên BCH Đảng bộ phụ trách theo dõi thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu năm 2023 (*Báo cáo số 67-BC/ĐU, ngày 06/01/2023 báo cáo kết quả hoạt động của đảng bộ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 trong phương hướng có phân công từng đảng ủy viên phụ trách*). Lãnh đạo đơn vị thực hiện nghiêm Quy chế Dân chủ cơ sở, phân công cán bộ phụ trách công tác Quy chế Dân chủ cơ sở, Kiện toàn Ban Vận động thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp (*Quyết định số 53A-QĐ/ĐU, ngày 10/4/2023 phân công cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận và thực hiện dân chủ của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; Quyết định số 54-QĐ/ĐU, ngày 17/3/2023 Kiện toàn Ban Vận động thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*) (1.9.01- *Quyết định số 583-QĐ/ĐUK, ngày 29/6/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Tỉnh chuẩn y kết quả bầu cử Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*)

Ngay sau đại hội, BCH Đảng bộ đã đề ra Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025. Hàng năm, Đảng bộ và các chi bộ đều thực hiện báo cáo kết quả hoạt động đảng bộ nhằm đánh giá kết quả đạt được trong năm, nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm tiếp theo để định hướng công tác chỉ đạo trên tất cả các mặt. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được chú trọng thực hiện đúng quy định (1.9.02 – *Nghị quyết số 10-NQ/ĐH, ngày 05/6/2020 Nghị quyết Đại hội đảng viên Đảng bộ Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025; 1.9.03 - Báo cáo kết quả hoạt động và phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ năm 2023; 1.9.04 - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các chi bộ trực thuộc năm 2023; 1.9.05 - Báo cáo của Đảng bộ về công tác kiểm tra giám sát*)

Lãnh đạo các chi bộ thực hiện nghiêm Hướng dẫn số 22-HD/BTCTU, ngày 01/02/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về Chương trình, nội dung sinh hoạt chi bộ. Sinh hoạt định kỳ của Đảng bộ được thực hiện theo Hướng dẫn 13-HD/BTCTU, ngày 03/4/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Đảng ủy duy trì sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 01 lần, rà soát tình hình công tác trong tháng và đề ra chương trình công tác của tháng sau. Cuối năm, tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đúng quy định (1.9.06 - *Quyết định số 59-QĐ/ĐU, ngày 12/10/2023 công nhận kết quả xếp loại chất lượng đảng viên năm 2023*).

Chủ động nắm bắt tình hình hoạt động, tuyên dương những tập thể, cá nhân hoạt động nổi trội và tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc đang tồn tại ở các chi bộ. Kịp thời đề nghị khen thưởng không định kỳ cho 02 cá nhân được khen cao (chiến sĩ thi đua cấp tỉnh) trong năm 2023. Qua đó, đã khích lệ tinh thần lao động, học tập tốt của các tập thể và cá nhân, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đồng thời tạo sức lan tỏa rộng, nâng cao tinh thần và ý chí phấn đấu của toàn đơn vị (*Quyết định số 60-QĐ/ĐU, ngày 12/10/2023 khen thưởng chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu năm 2023; Quyết*

định số 61-QĐ/ĐU, ngày 12/10/2023 khen thưởng đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023)

Đảng bộ Trường đã được Đảng ủy Khối đánh giá là Đảng bộ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ liên tục qua nhiều năm (1.9.07 - Quyết định số 349-QĐ/ĐUK, ngày 06/12/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công nhận kết quả xếp loại chất lượng đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở năm 2022)

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Quan tâm cử đảng viên nhất là Đảng ủy viên, Chi ủy viên tham gia các khóa tập huấn nghiệp vụ công tác Đảng (khi có thông báo). Nâng cao chất lượng giám sát thường xuyên của các đồng chí Đảng ủy viên được phân công. Đồng thời từng Đảng ủy viên, Chi ủy viên tích cực hơn nữa trong việc nghiên cứu và vận dụng đúng các văn bản quy định thi hành Điều lệ Đảng và nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật như:

- Giúp cho viên chức thư giãn trong một năm làm việc và hiểu biết thêm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của đất nước. Đồng thời, tạo điều kiện giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong quá trình công tác. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Trường CDCĐ Đồng Tháp và các Tổ công đoàn tổ chức cho đoàn viên tham quan hè 2023. Tham quan Hà Tiên – Kiên Giang; Vũng Tàu; Nha Trang – Đà Lạt, Khu di tích Xẻo Quýt...; hỗ trợ mỗi viên chức đi tham quan 1.000.000đ; được đăng ký mượn xe 29 của trường hoặc thuê bên ngoài. Ban nữ công vận động 100% đoàn viên nữ đăng ký tham gia.

- Thiết thực lập thành tích chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 và kỷ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2023. Thực hiện Kế hoạch năm học 2023 – 2024 của Trường CDCĐ Đồng Tháp. Được sự chấp thuận của Đảng ủy Trường CDCĐ Đồng Tháp. BCH Công đoàn trường xây dựng kế hoạch tổ chức cho đoàn viên Công đoàn là nữ đi tham quan du lịch về nguồn nhân ngày 20/10; tổ chức giao lưu bóng đá (mời các công đoàn cơ sở bạn tham gia gồm: CĐCS Đảng ủy Khối CCQ Tỉnh, CĐCS Ban Nội Chính tỉnh ủy, CĐCS Sở Lao động Thương binh & Xã hội, CĐCS Sở Nội Vụ, CĐCS Trường THPT TP. Cao Lãnh, CĐCS Trường THPT Đỗ Công Tường và NH Vietcombank) và thi đấu bộ môn Bì sắt cho toàn thể công đoàn viên trường tham gia.

Tuyên truyền vận động 100% CBVC Công đoàn viên tham gia đóng góp mái ấm công đoàn năm 2023 được 14.485.000đ; thực hiện tốt kế hoạch số 04/KH-CDVC ngày 03/03/2023 của Công nhân viên chức về việc tổ chức tháng công nhân, an toàn vệ sinh lao động năm 2023. Quan tâm giới thiệu công đoàn viên có nhận quả và dự hoạt động tết Trung thu năm 2023.

Ban nữ công tuyên truyền vận động thực hiện (10.1.01 - Kế hoạch 31/KHLT-CDCS-DTN ngày 11/9/2023 của Công đoàn cơ sở nhà trường, về việc tổ chức tết Trung thu cho các cháu thiếu nhi 2023) có 100% con nữ CDV Trường tham gia.

Thông qua các hoạt động tạo điều kiện cho viên chức, người lao động trong trường có dịp giao lưu, trao đổi và học tập kinh nghiệm; đồng thời phát huy năng khiếu, góp phần duy trì và phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng của đơn vị - có 40% thí sinh nữ CBVC đăng ý tham gia dự thi và đạt kết quả đáng khích lệ như: chạy xe đạp chậm, đập bong bóng nước, bịt mắt vẽ tranh, thi đấu bi sắt...

Đoàn Thanh niên Trường trực thuộc Đoàn khối các cơ quan tỉnh Đồng Tháp, Ban chấp hành Đoàn trường gồm 15 đồng chí (1.10.02 - Quyết định số 212-QĐ/ĐTN ngày 05/4/2022 về việc công nhận BCH Đoàn trường CĐCD Đồng Tháp, khóa VII nhiệm kỳ 2022-2024). Đoàn thanh niên Trường đã tích cực thực hiện các hoạt động giáo dục truyền thống cho đoàn viên thanh niên thông qua các kỷ niệm các ngày lễ lớn; tổ chức các hoạt động “Tháng Thanh niên”; “Tiếp sức mùa thi”; “Mùa hè tình nguyện”; “Đón tiếp tân sinh viên” và nhiều hoạt động định hướng cho đoàn viên, thanh niên về những giá trị truyền thống cao đẹp của tuổi trẻ, nâng cao nhận thức thực hiện có hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong công tác Đoàn (1.10.03 - Các kế hoạch tổ chức hoạt động của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên năm học 2022 - 2023; 1.10.04 - Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2022 - 2023). Năm 2022, Đoàn Thanh niên trường được Ban Thường vụ Đoàn Khối các cơ quan Tỉnh tặng giấy khen đạt thành tích tiêu biểu trong “Tháng Thanh niên” và xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (1.10.05 - Các quyết định khen thưởng các đoàn thể)

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác thanh tra kiểm tra được tiến hành chủ yếu thông qua các tổ chức là: Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Thanh tra hoạt động đào tạo, Ban thanh tra nhân dân, (1.11.08 - Quyết định công nhận Ban Thanh tra nhân dân trường CĐCD Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2021 - 2023; 1.11.02 - Quyết định chuẩn y Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở Trường Cao đẳng Cộng đồng

Đồng Tháp nhiệm kỳ 2020-2025; 1.11.05 - Quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động tổ thanh tra, đào tạo, QĐ thành lập Tổ thanh tra, đào tạo)

UBKT Đảng ủy gồm 05 đồng chí (1.11.03 – Danh sách UBKT Đảng ủy). Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng và thực hiện bám sát quy chế làm việc được ban hành vào đầu nhiệm kỳ 2020-2025 (1.11.04 - Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy).

Ban Thanh tra nhân dân gồm có 03 đồng chí. Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ ban thanh tra nhân dân hoạt động theo đúng quy chế làm việc theo quy định (1.11.01 - Quyết định số 11/QĐ-CĐCS ngày 10/01/2020 quy chế hoạt động Ban thanh tra nhân dân Trường CĐCD Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2021-2023); Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ, Ban Thanh tra nhân dân kết hợp với thanh tra đào tạo xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát công tác đào tạo (1.11.07 - Kế hoạch hoạt động thanh tra đào tạo năm học 2022-2023). Ngoài thanh tra đào tạo, Ban nhân dân còn giám sát cụ thể các hoạt động như: thực hiện nội quy, quy chế của Trường; sử dụng kinh phí hoạt động trong trường....(1.11.06 - Kế hoạch công tác của Ban thanh tra nhân dân năm 2023; 1.11.11 - Biên bản họp Ban Thanh tra nhân dân).

Hằng năm để theo dõi hỗ trợ các hoạt động, tổ thanh tra hoạt động đào tạo đã kiểm tra công tác thực hiện các quy chế của đào tạo như dự giờ, giảng dạy, ra đề, chấm thi, đồng thời ghi nhận lại để từng bước hoàn thiện hơn các quy trình cho thích hợp với cả 2 cơ sở (1.11.09 - Biên bản thanh tra, kiểm tra hoạt động năm học 2022-2023; 1.11.12 - Báo cáo thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023). Bên cạnh đó, Ban Thanh tra nhân dân cũng thực hiện công tác giám sát của bộ phận nhằm duy trì chất lượng đào tạo cũng như chất lượng các hoạt động khác trong nhà trường (1.11.13 - Báo cáo kết quả hoạt động và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023-2024 của Ban thanh tra nhân dân).

Qua một thời gian áp dụng, việc giám sát đã phát huy tác dụng, làm giảm thiểu số vi phạm và đảm bảo nề nếp học tập và để công tác này được thực hiện thường xuyên, cần đưa ra những phương pháp cải tiến công cụ kiểm tra giám sát để mang lại hiệu quả cao hơn (1.11.14 - Kết quả rà soát, nội dung cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra giám sát năm 2023; 1.10.14 - Thông báo kết luận của Hiệu trưởng trong cuộc họp giao ban hàng tháng; 1.1.11 – Bộ hồ sơ khảo sát).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã ban hành và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách có liên quan đến HSSV như: chế độ miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, khen thưởng, học bổng, bảo hiểm, công tác chăm sóc y tế ban đầu.

Nhà trường xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (1.3.03- *Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023*) theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ qui định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2022-2023 (1.12.02- *Quyết định về việc miễn giảm học phí cho HSSV năm học 2022-2023*) và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Tài Chính, Bộ Lao động Thương binh Xã hội, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ (1.12.01- *Văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, ưu đãi đối với đối tượng thụ hưởng năm 2023*)

Đầu năm học nhà trường tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân – HSSV” để phổ biến đầy đủ các chế độ chính sách cho học sinh sinh viên, đồng thời thường xuyên tổ chức tiếp nhận và giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh sinh viên như: miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, khen thưởng, học bổng, xác nhận vay vốn. Nhà trường thường xuyên tổ chức các diễn đàn, tọa đàm về tình bạn, tình yêu, sức khỏe sinh sản vị thành niên; hội thi tiểu phẩm, thi vẽ tranh cổ động tuyên truyền về ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, An toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, tuổi trẻ sống đẹp... cho HSSV tham gia. Tham gia lễ phát động “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” cấp tỉnh; báo cáo thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định (1.12.05- *Báo cáo tổng kết công tác bình đẳng giới năm 2023*).

Thường xuyên rà soát, sắp xếp lại bộ máy, cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Bổ sung, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, xác định chức năng, nhiệm vụ phòng, khoa, trung tâm (1.12.04 - *Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*)

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Cán bộ giáo viên và HSSV được Nhà trường đặc biệt quan tâm. Định kỳ hàng năm Nhà trường sẽ cho HSSV khám sức khỏe để đảm bảo sức khỏe công tác và học tập, phòng ngừa bệnh tật (1.12.03 - *Kế hoạch khám sức khỏe cho viên chức; HSSV năm học 2021-2022*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Mở đầu

Hoạt động dạy và học được xác định là một hoạt động trung tâm của nhà trường. Quá trình tổ chức các hoạt động đào tạo phải luôn hướng tới và đạt được mục tiêu đào tạo. Để làm được điều đó, nhà trường đã có chủ trương thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, kết hợp giữa giáo dục nghề nghiệp chính qui và tổ chức đào tạo theo địa chỉ để đáp ứng nhu cầu của người học, yêu cầu của người sử dụng lao động.

Chất lượng đào tạo được nhà trường coi là sự sống còn trong việc thực hiện sứ mệnh và khẳng định vị trí và thương hiệu nhà trường. Trong quá trình tổ chức dạy và học, kế hoạch đào tạo được nhà trường xây dựng khoa học, phù hợp trên cơ sở điều kiện thực tế của nhà trường và đặc biệt quan tâm tới các yêu cầu của thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp và xã hội.

Nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp nhằm đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển cộng đồng. Các ngành, nghề mà Nhà trường đang đào tạo đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Hàng năm, Nhà trường đã xác định xây dựng được các chỉ tiêu đào tạo của các ngành, nghề theo nhu cầu của xã hội. Công tác tuyển sinh được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Để đảm bảo chất lượng trong quá trình dạy và học, kế hoạch đào tạo được Trường xây dựng và thực hiện phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn sản xuất. Trường đã có chủ trương và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của các môn học;

Để quản lý quá trình đào tạo đảm bảo chất lượng và thực hiện theo đúng tiến độ, trường đã ban hành các Quy định Học vụ, Quy định Giảng dạy; Quy định Cố vấn học tập; Quy định Công tác HSSV. Các Quy định này hằng năm được hiệu chỉnh cho phù hợp.

Các ngành, nghề mà Nhà trường đang đào tạo đều có chương trình đào tạo theo quy định. Các lớp được lập kế hoạch học tập cụ thể từng môn cho học kỳ, năm học. Nhà trường sử dụng sổ sách về dạy học và quản lý đào tạo theo quy định như: Giáo án, sổ tay giáo viên,... Định kỳ, Nhà trường thành lập đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo các trình độ. Nhà trường ban hành các quy định về công tác quản lý đào tạo, tổ chức thi tốt nghiệp, xét tốt nghiệp, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh, sinh viên, có báo cáo đánh giá, giám sát quá trình thực hiện.

Để phục vụ cho việc quản lý hoạt động đào tạo hiệu quả hơn, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, đóng vai trò rất quan trọng, trường đã thuê chuyên gia viết phần mềm quản lý, thông qua đó điều hành mọi hoạt động liên quan đến quản lý đào tạo từ tuyển sinh, quản lý quá trình đào tạo, xét tốt nghiệp bằng công cụ máy tính, giúp cho việc quản lý được thuận lợi, chính xác mang lại hiệu quả cao.

*** Những điểm mạnh**

+ 100% các ngành đào tạo của Trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường đã ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai trên Website để người học và xã hội biết;

+ Các hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo đúng nội dung, chương trình đã được phê duyệt;

+ Trường có ban hành và định kỳ rà soát các quy định kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

*** Những tồn tại**

+ Kết quả tuyển sinh một số nghề trong các năm qua vượt quá chỉ tiêu so với qui mô được cấp phép và qui định;

+ Trường chưa thực hiện đa dạng hoá các phương thức đào tạo;

+ Trường chưa đảm bảo tỷ lệ 100% các ngành/ngành đang đào tạo, khi đánh giá kết quả học tập có ít nhất 1 đại diện đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng**

+ Nhà trường cần đăng ký bổ sung quy mô tuyển sinh trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN của các nghề người học có nhu cầu học cao.

+ Trong thời gian tới, Nhà trường cần tổ chức thực hiện đa dạng hoá các phương thức đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của người học;

+ Nhà trường cần đẩy mạnh hơn nữa công tác hợp tác doanh nghiệp, đảm bảo 100% các ngành/ngành đang đào tạo, khi đánh giá kết quả học tập đều có ít nhất 1 đại diện đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá.

Điểm đánh giá tiêu chí 2

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	15
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	0
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1

Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	0
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1
Tiêu chuẩn 16	1
Tiêu chuẩn 17	1

Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

Mô tả, phân tích, nhận định

Năm 2020: Trường được cấp giấy chứng nhận số 76/2020/GCNĐKHĐ-TCGDNN Ngày 29/6/2020; năm 2023 nhà trường được cấp giấy chứng nhận bổ sung số 76a/2023/GCNĐKHĐ-TCGDNN đối với 05 ngành, nghề trình độ sơ cấp.

- Tổng số các ngành nghề trường được cấp GCN: 26 nghề trình độ cao đẳng; 25 nghề trình độ trung cấp và 05 ngành nghề trình độ sơ cấp.

- Tổng số ngành nghề trường đang đào tạo: 14 nghề trình độ cao đẳng (1. Bảo vệ thực vật; 2. Dịch vụ thú y; 3. Nuôi trồng thủy sản; 4. Kế toán; 5. Quản trị kinh doanh; 6. Công nghệ thực phẩm; 8. Công nghệ thông tin; 9. Công nghệ ô tô; 10. Cắt gọt kim loại; 11. Kỹ thuật xây dựng; 12. Điện công nghiệp; 13. Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK; 14. Thiết kế đồ họa); 14 nghề trình độ trung cấp (1. Công nghệ thực phẩm; 2. Nuôi trồng thủy sản; 3. Trồng trọt và bảo vệ thực vật; 4. Chăn nuôi thú y; 5. Công nghệ ô tô; 6. Cắt gọt kim loại; 7. Kỹ thuật xây dựng; 8. Điện công nghiệp; 9. Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK; 10. Thiết kế đồ họa; 11. Kế toán doanh nghiệp; 12. Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; 14. Công nghệ kỹ thuật điện tử).

Như vậy 100% các nghề Nhà trường tổ chức đào tạo được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp phép (1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020) (2.1.01 - Danh mục các nghề đào tạo theo trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.1.02 - Danh sách các chương trình đào tạo theo trình độ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp và Liên thông; 2.1.03 - Các Quyết định về việc ban hành

chương trình đào tạo hệ chính quy trình độ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp và Liên thông; 2.1.04 - Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các trình độ đào tạo; 2.1.05 - Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp các khóa học - Lưu phòng Đào tạo).

Các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai trên website của Trường để người học, xã hội được biết và tìm hiểu trước khi quyết định tham gia học tập tại trường. Ngoài ra, sau khi nhập học trong đợt sinh hoạt tuần chính trị đầu khóa và trong quá trình giảng dạy, Nhà trường thông báo trước cho người học biết về chuẩn đầu ra của từng nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN trên website của trường (1.1.10 - Địa chỉ website <http://www.dtcc.edu.vn>).

Năm học 2022 - 2023, trường có thực hiện khảo sát CBQL, GV, HSSV về các hoạt động đào tạo trong đó có nội dung “Trường có ban hành chuẩn đầu ra của từng CTĐT và công khai để người học và xã hội biết” với 5 mức: mức 1 (Hoàn toàn không hài lòng), mức 2 (Không hài lòng 1 số mặt), mức 3 (Tương đối hài lòng), mức 4 (Hài lòng), mức 5 (Rất hài lòng) với kết quả:

Năm học 2022 - 2023: Khảo sát nhà giáo (87%) trong đó 87,00% người hài lòng và rất hài lòng; Khảo sát cán bộ quản lý (100%) trong đó 87,0% người hài lòng và rất hài lòng. Khảo sát 35% người học trong đó (96,20%) người học hài lòng và rất hài lòng.

Kết quả khảo sát cho thấy trên 80% các đối tượng được khảo sát hài lòng và rất hài lòng về chuẩn đầu ra các ngành/ngành đào tạo của trường và các hình thức công khai chuẩn đầu ra của nhà trường (1.1.11 - Bộ hồ sơ khảo sát - Kế hoạch, phiếu khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra). 100% chương trình đào tạo được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ít nhất bằng hoặc cao hơn khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo từng ngành, nghề đào tạo theo quy định. Công bố công khai chuẩn đầu ra trên website của Trường để người học được biết.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Năm 2020: Trường được cấp giấy chứng nhận số 76/2020/GCNĐKHHĐ-TCGDNN Ngày 29/6/2020 và giấy chứng nhận số 76a/2023-TCGDNN (1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020; - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN bổ sung năm 2023).

Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh cụ thể hóa quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội bao gồm: Ngành, nghề đào tạo; thời gian tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; hình thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên tuyển sinh gồm: đối tượng, khu vực, tuyển thẳng, khung điểm ưu tiên, các điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào (nếu có); lệ phí tuyển sinh; điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh gồm: nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị; kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo; chế độ thông tin, báo cáo; khen thưởng, kỷ luật.

Năm 2023, Trường Quyết định số 591/QĐ-CĐCĐ-TSQHĐN ngày 20/12/2022 ban hành quy chế tuyển sinh hệ chính quy năm 2023. Trong đó xác định cụ thể ngành nghề đào tạo Trường tuyển sinh năm 2023; hình thức tuyển sinh là xét tuyển.

Căn cứ Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ LĐTB&XH về việc qui định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong GDNN, Trường ban hành Quyết định số 539/QĐ-CĐCĐ ngày 03/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc ban hành quy định về tuyển sinh, đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp với trình độ cao đẳng bao gồm 9 điều. Trong đó tại điều 3: Tuyển sinh và đào tạo liên thông xác định đối tượng tuyển sinh đào tạo liên thông; thời gian, hình thức tuyển sinh; quy mô tuyển sinh (2.2.03 - *Quyết định số về việc ban hành Quy chế tuyển sinh*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hằng năm, Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh dựa trên: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN; tỷ lệ học sinh, sinh viên/nhà giáo của từng ngành, nghề đào tạo; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng của Bộ LĐTBXH. Hiệu trưởng trường tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh sau đó báo cáo chỉ tiêu tuyển sinh về Sở LĐTB-XH và cơ quan chủ quản (2.3.01 - *Hồ sơ đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023*).

Năm 2023: Trường có Thông báo chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023 kèm theo Công văn số 616/UBND-THVX ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc chỉ tiêu tuyển sinh của trường CĐCĐ Đồng Tháp năm 2023.: Tổng chỉ tiêu tuyển sinh 1.360 người HSSV. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có công văn số 616/UBND-THVX ngày 16/12/2023 về việc thống nhất chỉ tiêu tuyển sinh của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp.

Trường ban hành Quyết định số 591/QĐ-CĐCĐ-TSQHDN ngày 20/12/2022 ban hành quy chế tuyển sinh hệ chính quy năm 2023 (2.2.03 - *Quyết định số về việc ban hành Quy chế tuyển sinh*).

Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh thể hiện trong đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm. Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao, Trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh tổ chức họp Hội đồng tuyển sinh để triển khai công tác tuyển sinh theo kế hoạch và xây dựng các thông tin về tuyển sinh đối với từng bậc, hệ đào tạo (2.3.03 - *Quyết định về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh các năm 2023*), thành lập và phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban thư ký (2.3.04 - *Quyết định thành lập Ban thư ký - Hội đồng tuyển sinh các năm 2023*; 2.2.02 - *Kế hoạch tuyển sinh và bảng dự trù kinh phí tuyển sinh năm 2023*).

Trường thực hiện các hình thức tuyển sinh, đối tượng, vùng tuyển, chỉ tiêu, thủ tục đăng ký, thời gian nộp hồ sơ. Toàn bộ thông tin tuyển sinh được công bố rộng rãi, thể hiện bằng văn bản, trên tờ rơi, trên website <http://www.dtcc.edu.vn>, trên các báo chí, trên cổng thông tin tuyển sinh, trên đài PT-TH Đồng Tháp và Báo Tuổi trẻ, phổ biến tại các bảng thông báo trong khuôn viên Trường (2.2.04 - *Hợp đồng thông báo tuyển sinh các năm 2023*; 1.1.08 - *Thông báo chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023*; 1.1.10 - *trang web tuyển sinh http://www.dtcc.edu.vn*; 2.3.02 - *Hình ảnh công tác tuyển sinh*). Thành phần tham gia Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký HĐTS đúng theo qui định tại qui chế tuyển sinh của trường và đúng qui định tại Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng. Hội đồng tuyển sinh và ban thư ký tổ chức tiếp nhận hồ sơ dự tuyển và thực hiện công tác xét tuyển, sau đó Hội đồng xét tuyển trình kết quả trúng tuyển lên Hiệu trưởng xem xét ra Quyết định thí sinh trúng tuyển (2.3.06 - *Biên bản họp Ban thư ký về việc xét tuyển trình độ cao đẳng, trung cấp chính quy năm 2023*).

Danh sách trúng tuyển được niêm yết công khai. Học sinh nhận giấy báo trúng tuyển trực tiếp tại trường hoặc qua đường bưu điện. Dựa vào danh sách trúng tuyển và danh sách học sinh nhập học, trường ra Quyết định thành lập lớp theo đúng qui định (2.3.05 - *Hồ sơ tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp*; 2.3.07 - *Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển năm 2022*; 2.3.08 - *Danh sách trúng tuyển cao đẳng, trung cấp năm 2022*; 2.2.05 - *Giấy báo nhập học*; 2.3.09 - *Các Quyết định về việc thành lập các lớp trung cấp, cao đẳng và phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2023-2024*).

Hoạt động kiểm tra giám sát công tác tuyển sinh của do Ban thanh tra nhân dân đảm nhận, Trường có biên bản số 11/CĐCĐ ngày 28/12/2018 về việc thỏa thuận giữa hiệu trưởng và chủ tịch công đoàn tạm giao Ban thanh tra nhân dân thực hiện chức năng giám sát công tác tuyển sinh của trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc kiểm tra giám sát công tác tuyển sinh, cấp phát bằng tốt nghiệp kể từ năm 2018 đến khi có văn bản thay thế (2.3.01 - *Biên bản thỏa thuận giữa Hiệu trưởng và Chủ tịch công đoàn trường*).

Năm 2023, trường có thực hiện khảo sát CBQL, GV, HSSV về các hoạt động đào tạo trong đó có nội dung “Trường có xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan” với 5 mức: mức 1 (Hoàn toàn không hài lòng), mức 2 (Không hài lòng 1 số mặt), mức 3 (Tương đối hài lòng), mức 4 (Hài lòng), mức 5 (Rất hài lòng) với kết quả:

Năm học 2022 – 2023: Khảo sát 75% nhà giáo trong đó 85,59% người hài lòng và hoàn toàn hài lòng; Khảo sát 100% cán bộ quản lý, trong đó 90,32% người hài lòng và hoàn toàn hài lòng (90,32%); Khảo sát 35% người học, trong đó 83,32% người học hài lòng và hoàn toàn hài lòng.

Kết quả khảo sát cho thấy trên 80% các đối tượng được khảo sát hài lòng và rất hài lòng về xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan (*1.1.11 - Bộ hồ sơ khảo sát - khảo sát về công tác tuyển sinh*).

Báo cáo kết quả kiểm tra tuyển sinh các năm 2023 cho thấy công tác tuyển sinh của trường được thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan, không có khiếu nại, tố cáo. Định kỳ sau khi kết thúc đợt tuyển sinh, trường thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh gửi về Sở LĐTĐBXH Tỉnh Đồng Tháp, các cơ quan liên quan và cập nhật trên phần mềm của Tổng cục GDNN (*2.3.10 - Báo cáo tổng kết công tác hướng nghiệp - tuyển sinh*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện tại 100% các nghề Nhà trường tổ chức đào tạo được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp phép (*1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020*).

Năm 2022 Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quyết định số 442/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 21 tháng 9 năm 2022 Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo phương thức tích lũy tín chỉ áp dụng cho năm học 2022 - 2023 trở đi. Quy chế đào tạo theo tín chỉ gồm có 5 chương với 27 điều (*2.4.01 - Quyết định số 442/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 21/9/2022 về việc ban hành quy chế đào tạo trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*).

Ngoài đào tạo chính quy, nhà trường còn đào tạo vừa làm vừa học và liên kết với các cơ sở giáo dục đại học tổ chức đào tạo các chương trình giáo dục thường xuyên VLVH, từ xa trình độ đại học (ĐH) và liên thông từ CĐ lên ĐH tạo điều kiện cho người học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay, số lớp đào tạo theo hình thức VLVH và liên thông của trường chưa nhiều do đa số người học đã có việc làm sau khi tốt nghiệp (*2.3.09*

- Các Quyết định về việc thành lập các lớp TC, CĐ, Liên thông và phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2023-2024).

Xem xét kế hoạch đào tạo toàn khóa, tiến độ đào tạo theo năm học và từng học kỳ, danh sách người học (2.1.05 - Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp các khóa học; 2.4.02 - Sổ lên lớp của các lớp, các năm 2022; 2.1.03 - Quyết định số 234/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp năm 2023; 2.1.04 - Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các trình độ đào tạo; 2.5.01 - Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023).

Các Khóa đào tạo từ năm 2022 trở về sau đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ theo Quyết định số 442/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 21 tháng 9 năm 2022 Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo phương thức tích lũy tín chỉ trở đi.

Kế hoạch, tiến độ đào tạo năm học 2022-2023, danh sách người học và phương thức tổ chức đào tạo của Trường về ngành/nghề, trình độ, số lượng tuyển sinh xem xét báo cáo kết quả khảo sát ý kiến CBQL, giáo viên, HSSV về các phương thức đào tạo năm học 2022-2023 (1.1.11 - Bộ hồ sơ khảo sát - khảo sát về phương thức đào tạo).

Nhà trường đã triển khai các hoạt động đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ. So với nội hàm tiêu chuẩn Trường chưa có ít nhất 30% ngành/nghề trình độ trung cấp, cao đẳng đang đào tạo, được thực hiện 02 trong 03 phương thức tổ chức đào tạo (tích lũy mô-đun; tín chỉ; niên chế).

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường hiện tổ chức đào tạo 15/26 ngành nghề trình độ cao đẳng; 14/25 ngành nghề trình độ trung cấp được Tổng cục GDNN cấp phép, 100% chương trình đào tạo của Nhà trường có Quyết định ban hành đảm bảo đúng theo quy định và được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp phép (1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020 và năm 2023). Căn cứ quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022; Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015; Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017, Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 Trường ra quyết định ban hành chương trình đào tạo đối với các nghề được cấp phép: Quyết định số 374/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 18/9/2023 về việc thành lập các lớp TC, CĐ năm 2023 ; Quyết định số 444 ngày 7 tháng 10 năm 2023 phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2023-2024, quyết định số 337/QĐ-CĐĐT-ĐT ngày 13/5/2021 về ban hành CTĐT

cao đẳng liên thông (2.1.03 - *Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo hệ chính quy trình độ Cao đẳng, Trung cấp, sơ cấp năm 2023*).

Hiện Trường đang tổ chức đào tạo 15 nghề trình độ cao đẳng, 14 nghề trình độ trung cấp. Trường đã xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học đúng quy định. Đối với nghề trình độ cao đẳng, trung cấp không tuyển được học sinh Nhà trường không xây dựng kế hoạch đào tạo.

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng Khoa xây dựng Kế hoạch đào tạo, xác định lịch trình tổng thể các hoạt động để hoàn thành nội dung chương trình đào tạo toàn khóa học cho từng ngành/ngành trình Hiệu trưởng ban hành và công bố công khai trước khi bắt đầu khóa học. Kế hoạch đào tạo thể hiện mã khóa học, năm bắt đầu, năm kết thúc, thời điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi học kỳ, phân bổ các môn học/mô-đun, thời gian nghỉ hè, lễ, tết, thời gian thực hiện các hoạt động thi hết môn, thực tập, thi tốt nghiệp. Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo năm học được thực hiện xác định lịch trình, tổ chức thực hiện giảng dạy trong năm học cho từng lớp học, làm cơ sở cho việc xây dựng thời khóa biểu cho từng học kỳ của năm học. Tiến độ đào tạo được Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành trước khi bắt đầu năm học (2.1.05 - *Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp các khóa học - Lưu phòng Đào tạo*; 2.5.01 - *Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023 - Lưu phòng đào tạo*).

Căn cứ quyết định trúng tuyển các nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, Trường thành lập các lớp đào tạo theo nghề trúng tuyển bảo đảm bảo sĩ số lớp theo quy định (2.3.09 - *Quyết định số 374/QĐ-CĐCD-ĐT ngày 18/9/2023 về việc thành lập các lớp TC, CĐ năm 2023* ; *Quyết định số 444 ngày 7 tháng 10 năm 2023 phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2023-2024*).

Phòng Đào tạo kết hợp với các khoa, bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy, bố trí giáo viên cho từng học kỳ và năm học (2.5.02 - *Kế hoạch giáo viên; Thông báo về điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023*).

Kế hoạch tiến độ đào tạo được cụ thể hóa thông qua thời khóa biểu trong đó quy định rõ số giờ dạy lý thuyết, thực hành của từng học phần (2.5.03 - *Thời khóa biểu năm học 2022-2023*). Sau mỗi học kỳ, phòng Đào tạo báo cáo tổng kết công tác đào tạo các học kỳ trong năm học (2.5.04 - *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2022-2023*).

Nhà trường xây dựng Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo của các năm qua thực hiện hồ sơ sổ sách theo đúng với qui định về hồ sơ sổ sách trong đào tạo tại trường CĐCD Đồng Tháp theo Quyết định số 479/QĐ-CĐCD-ĐT ngày 11/10/2019 (2.6.01 - *Quyết định số 479/QĐ-CĐCD-ĐT ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc ban hành quy định về hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*), phù hợp với Thông tư 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ LĐTBXH.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện tại 100% chương trình đào tạo của Nhà trường có Quyết định ban hành đảm bảo đúng theo quy định và được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp phép (1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020).

Nhà trường ban hành Quyết định số 479/QĐ-CD-ĐT ngày 11/10/2019 về việc ban hành quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tại trường CĐ-ĐT Đồng Tháp, thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH (2.6.01 - Quyết định số 479/QĐ-CD-ĐT ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc ban hành quy định về hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).

Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt. Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng Khoa xây dựng Kế hoạch đào tạo, xác định lịch trình tổng thể các hoạt động để hoàn thành nội dung chương trình đào tạo toàn khóa học cho từng ngành/nghề trình độ. Hiệu trưởng ban hành và công bố công khai trước khi bắt đầu khóa học. Kế hoạch đào tạo thể hiện mã khóa học, năm bắt đầu, năm kết thúc, thời điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi học kỳ, phân bổ các môn học/mô-đun, tín chỉ; thời gian đào tạo lý thuyết, thực hành, thực tập; thời gian nghỉ hè, lễ, tết, khai giảng, bế giảng. Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo năm học được thực hiện xác định lịch trình, tổ chức thực hiện giảng dạy trong năm học cho từng lớp học, làm cơ sở cho việc xây dựng thời khóa biểu cho từng học kỳ của năm học. Tiến độ đào tạo được Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành trước khi bắt đầu năm học (2.1.05 - Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp các khóa học - Lưu phòng Đào tạo; 2.5.01 - Tiến độ đào tạo năm 2022-2023).

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, kế hoạch giáo viên và thời khóa biểu, giáo viên thực hiện giảng dạy đảm bảo theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và thời khóa biểu đã phê duyệt (2.5.03 - Thời khóa biểu năm học 2022-2023; 2.6.02 - Kế hoạch giáo viên, Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên năm học 2022-2023).

Phòng đào tạo phối hợp với các Khoa và chịu trách nhiệm về việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện về tiến độ, chất lượng giảng dạy; thực hiện chế độ kiểm tra: thường xuyên hoặc đột xuất; tiến hành dự giờ giáo viên, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên như: kế hoạch giảng dạy, giáo án giảng dạy, sổ lên lớp, sổ tay giáo viên, kiểm tra giám sát tình hình dạy học cũng như các kết quả học tập của HSSV được đánh giá thể hiện trên sổ lên lớp, sổ tay giáo viên. (2.8.01 - Kế hoạch; Biên bản đánh giá dự giờ; Báo cáo tổng kết công tác dự giờ các đơn vị năm học 2022- 2023).

Cuối mỗi học kỳ, năm học phòng Đào tạo thực hiện tổng hợp kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện giảng viên từng học kỳ, cả năm, làm báo cáo sơ kết, tổng kết để rà soát và đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, từ đó đặt ra phương hướng hành động phù hợp cho giai đoạn tiếp theo (2.6.03 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2022-2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện nay thì 100% chương trình đào tạo của Nhà trường có Quyết định ban hành đảm bảo đúng theo quy định và được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp phép (1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN năm 2020).

Căn cứ quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022; Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015; Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017, Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 Trường ra quyết định ban hành chương trình đào tạo đối với các nghề được cấp phép: Quyết định số 250/QĐ-CĐĐT-ĐT ngày 27/7/2020, Quyết định số 512/QĐ-CĐĐT-ĐT ngày 29/12/2020, Quyết định số 337/QĐ-CĐĐT-ĐT ngày 13/5/2021 về ban hành CTĐT cao đẳng liên thông (2.1.03 - Các Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo hệ chính quy trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Liên thông).

Nhà trường phê duyệt kế hoạch đào tạo toàn khoá học, chi tiết theo từng ngành, từng học kỳ và từng năm học. Dựa trên kế hoạch giảng dạy năm học, các khoa lập kế hoạch chuyên môn cả năm và học kỳ, thực hiện phân công việc giảng dạy theo năm học và theo từng học kỳ (2.1.05 - Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp các khóa học - Lưu phòng Đào tạo; 2.5.01 - Tiến độ đào tạo năm học 20221- 2023; 2.5.03 - Thời khóa biểu năm học 2022-2023).

Để thực hiện yêu cầu của chương trình, đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường luôn có sự phối hợp và liên kết chặt chẽ với các công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất trong quá trình tổ chức đào tạo. HSSV được thực tập, thực hành tại các doanh nghiệp với trình độ đào tạo cao đẳng thời gian từ 3 đến 4 tháng, trình độ trung cấp từ 1 đến 2 tháng, liên thông trình độ cao đẳng từ 2 đến 3 tháng tùy theo từng ngành. Trường xây dựng kế hoạch, ban hành các quyết định kèm danh sách cử HSSV cùng giáo viên hướng dẫn thực hành thực tập. Trường thỏa thuận thường xuyên phối hợp với một số công ty: Công ty CP nông nghiệp Hoàng Anh Gia Lai; Công ty TNHH Rock Well Automation Việt Nam ; Công Ty Cổ Phần Vĩnh Hoàn; Công ty cổ phần TM&SX thuốc thú y Thịnh Á (ASIFAC), Công ty cổ phần

Tâm Phú Hào, Công ty TNHH De Heus... (8.8.01 - Biên bản ký kết thỏa thuận hợp tác trong đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực và các hoạt động nghiên cứu ứng dụng thực tiễn).

Căn cứ trên tiến độ đào tạo của năm học, học kỳ, để chuẩn bị cho HSSV đi thực tập tại các doanh nghiệp, các khoa chuyên môn liên hệ doanh nghiệp cho HSSV đến thực tập, xây dựng kế hoạch tổ chức đi thực tập, phân công giáo viên hướng dẫn, thực hiện các hồ sơ liên quan đến việc đi thực tập trình ban giám hiệu ký duyệt (2.7.02 - Các Kế hoạch thực tập tốt nghiệp năm 2022- 2023).

Về phía giáo viên hướng dẫn thực tập có nhiệm vụ hướng dẫn HSSV đến doanh nghiệp thực tập; theo dõi, hướng dẫn HSSV viết báo cáo; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở HSSV hoàn thành nhiệm vụ thực tập theo tiến độ của trường; chấm báo cáo thực tập và gửi kết quả về phòng Đào tạo (2.7.03 - Quyết định của Hiệu trưởng về việc cử sinh viên đi thực tập, giáo viên đi quản lý thực tập tốt nghiệp kèm theo danh sách năm học 2022-2023).

Các khoa chuyên môn liên hệ doanh nghiệp cho HSSV đến thực tập, xây dựng đề cương thực tập, thực hiện các hồ sơ liên quan đến việc đi thực tập (2.7.04 - Đề cương thực tập tốt nghiệp). Trong quá trình thực tập, các giáo viên được phân công thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình, đảm bảo học sinh tham gia đầy đủ, đúng nội dung, thời gian quy định (2.7.05 - Sổ thực tập tốt nghiệp của HSSV; 2.7.01 - Các hình ảnh đi trải nghiệm, thực tập năm học 2022-2023; 2.7.06 - Báo cáo tình hình thực tập tốt nghiệp năm 2022-2023).

Kết thúc đợt thực tập tại doanh nghiệp, HS được doanh nghiệp nhận xét, đánh giá thông qua báo cáo thực tập của học sinh. Nội dung báo cáo thực tập có đánh giá của giám sát bộ phận nơi HS thực tập về năng lực thực hiện công việc, điểm danh hàng ngày và đánh giá nhận xét của đơn vị thực tập sau đợt thực tập của học sinh (2.7.02 - Hồ sơ báo cáo thực tập tốt nghiệp của HSSV năm 2022-2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện tại nhà trường phương pháp giảng dạy được giáo viên nhà trường sử dụng khá đa dạng: phương pháp giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, thuyết trình đề tài,... đã phát huy, khuyến khích tinh thần học hỏi, hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học; một số môn học/mô-đun được tổ chức giảng dạy theo phương pháp truyền đạt lý thuyết chuyên môn trước để nắm nguyên lý, sau đó tổ chức hướng dẫn thực hành để hình thành kỹ năng; hoặc tổ chức thực hành trước để thành thực kỹ năng, sau đó giải đáp những kiến thức lý thuyết chưa rõ nhằm hoàn thiện năng lực người học. Các khoa chuyên môn triển khai cho giáo viên xây dựng giáo án, bài giảng thực hiện theo hướng tích hợp, tổ chức học tập theo nhóm, lấy người học làm trung tâm; Sử dụng bài giảng điện tử,

khai thác hiệu quả các trang thiết bị, phương tiện và mô hình dạy học (2.5.02 - *Kế hoạch giáo viên; Thông báo về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023; 2.6.02 - Kế hoạch giáo viên, Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên năm học 2022-2023*).

Hàng năm, nhà trường thành lập ban kiểm tra chuyên môn phối hợp với các Khoa thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, giáo viên được khuyến khích sử dụng các phương pháp dạy học tích cực giúp phát triển tư duy sáng tạo của người học và khuyến khích giáo viên khác dự giờ để học hỏi trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau. Sau dự giờ có tổ chức đóng góp ý kiến để rút kinh nghiệm chung cho tất cả giáo viên. Kết quả đánh giá sau dự giờ cho thấy đa số giáo viên giảng dạy phát huy được tính tích cực của học sinh, tạo được không khí học tập thân thiện, sinh động, sử dụng tốt giáo án điện tử và các phương tiện phục vụ giảng dạy (2.8.01 - *Kế hoạch; Biên bản đánh giá dự giờ; Báo cáo tổng kết công tác dự giờ các đơn vị năm học 2022-2023; 1.11.07 - Kế hoạch kiểm tra chuyên môn năm học 2022-2023; 1.11.09 - Biên bản thanh tra, kiểm tra chuyên môn năm 2022-2023; 1.11.10 - Biên bản họp thanh tra nhân dân năm học 2021-2022; 1.11.11 - Biên bản Ban thanh tra nhân dân năm 2022; 1.11.12 - Báo cáo kiểm tra chuyên môn hoạt động đào tạo năm học 2021-2022*).

Trong mỗi học kỳ, các khoa đều tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức dự giờ, góp ý và đã có nhiều phương pháp giảng dạy mới, những ứng dụng từ tế được các giáo viên áp dụng mang lại kết quả cao (2.8.02 - *Các biên bản sinh hoạt chuyên môn năm 2022-2023*).

Để hoàn thiện các phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm. Hàng năm, Trường thực hiện khảo sát người học, nhà giáo trên website, phiếu khảo sát về phương pháp đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập và đều có báo cáo tổng hợp ý kiến, từ đó nghiên cứu, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phương pháp đào tạo của nhà trường với 5 mức: mức 1 (Hoàn toàn không hài lòng), mức 2 (Không hài lòng 1 số mặt), mức 3 (Tương đối hài lòng), mức 4 (Hài lòng), mức 5 (Rất hài lòng) với kết quả:

Năm học 2022 – 2023: Khảo sát 75% nhà giáo; Khảo sát 35% người học. Kết quả khảo sát cho thấy trên 80% các đối tượng được khảo sát hài lòng và rất hài lòng về phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn của nhà trường (1.1.11 - *Bộ hồ sơ khảo sát - khảo sát về phương pháp đào tạo đào tạo của người học và nhà giáo*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy như trang bị hệ thống Internet không dây (Wifi) trong toàn Trường, trang bị máy chiếu projector trong các

phòng học lý thuyết phục vụ cho công tác giảng dạy. Giáo viên trong trường đều ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như sử dụng phần mềm mô phỏng, sử dụng các Video clip thực hành mô phỏng hóa các kỹ năng hoặc sử dụng Powerpoint có các slide hướng dẫn/mô phỏng trong soạn giáo án giảng dạy, cụ thể:

100% các nghề Nhà trường đang đào tạo đều sử dụng giáo án điện tử, 80% ngành nghề được trang bị phần mềm hỗ trợ bài giảng trong đó có trên 50% module/môn học chuyên môn ngành, nghề có sử dụng thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng ở các khoa chuyên môn. Giáo viên sử dụng các phần mềm chuyên dụng để giảng dạy các môn học, mô-đun chuyên môn, sử dụng các phần mềm để hỗ trợ soạn bài giảng điện tử phục vụ cho hoạt động dạy và học. Trường đảm bảo tỷ lệ 100% các ngành đào tạo và các môn học/mô-đun chuyên môn đều ứng dụng CNTT (2.9.01 - *Tổng hợp bài giảng điện tử của giáo viên năm học 2022-2023*; 2.9.02 - *Danh mục các phần mềm mô phỏng*; 2.9.04 - *Danh mục thiết bị, phương tiện dạy và học tại các phòng học chuyên môn năm học 2022-2023*),

Nhằm đánh giá những kết quả đạt được cũng như chỉ ra các tồn tại hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, hàng năm, các đơn vị đều thực hiện công tác báo cáo về việc ứng dụng công nghệ thông tin và nêu rõ phân đề xuất, kiến nghị từ đó có những bổ sung, điều chỉnh kịp thời (2.9.03 - *Các báo cáo ứng dụng phần mềm quản lý chương trình đào tạo, môn học, học sinh, điểm của trường năm 2022-2023*; 2.9.05 - *Báo cáo hoạt ứng dụng CNTT và dự kiến một số nội dung trọng tâm 2022-2023*).

Nhà trường ký hợp đồng với công ty CP CNTT & Viễn thông Thiên Hà Số triển khai phần mềm quản lý đào tạo phục vụ cho công tác quản lý đào tạo của trường. Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo có hiệu quả trong việc Quản lý sinh viên, quản lý kết quả học tập, lập kế hoạch và xây dựng thời khóa biểu, quản lý học phí, học bổng, đăng ký học trực tuyến cho HSSV và công thông tin điện tử, đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động giảng dạy và học tập cho toàn trường. Mỗi nhà giáo đều được cấp tài khoản riêng để truy cập và tra cứu vào cổng thông tin đào tạo để xem các thông tin về chương trình đào tạo, lịch giảng dạy, danh sách sinh viên đăng ký học phần, nhập điểm. Mỗi sinh viên đều có tài khoản riêng để xem thông tin về tuyển sinh, chương trình đào tạo, học phí, học bổng, theo dõi lịch học, lịch thi, thư viện và truy cập các thông tin cần thiết.

(<http://dtcc.phanmemdaotao.com/Pages/Sims/SubjectMarkOfStudent.aspx?pt=1>).

(TK C1210108; MK 19042002) (2.9.06 - *Hồ sơ quản lý phần mềm quản lý đào tạo và hướng dẫn sử dụng phần mềm*; 2.9.07 - *Danh sách cấp địa chỉ mã truy cập phần mềm của CBGV, NV nhà trường*; 2.17.05 - *Hợp đồng mua phần mềm quản lý đào tạo theo tin chỉ số 05/-17/BSC-CĐCĐĐT ngày 16 tháng 8 năm 2021*; 2.17.06 - *Phần mềm quản lý giáo dục PMT-EMS - Lưu phòng đào tạo*; 2.17.02 - *Quyết định số 377/QĐ-CĐCĐ ngày 14/06/2021 về việc ban hành quy chế hoạt động Ban truyền thông*; 2.17.03 - *Quy chế quản lý và sử dụng dịch vụ mạng trường*; 2.17.07 - *Báo cáo tình hình hoạt động website hàng năm*).

Về dạy-học trực tuyến, giảng viên toàn trường được huy động tham gia giảng dạy trên hệ thống dạy-học trực tuyến của nhà trường (DTCC) từ năm 2020 đến nay. Các thầy/cô đã đóng góp rất nhiều bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, số lượng câu hỏi trắc nghiệm với trên 1.000 câu hỏi, v.v. góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh học tập suốt đời. Về học sinh sinh viên (HSSV), ngay từ năm thứ nhất, mỗi sinh viên đều được cấp một tài khoản trên hệ thống dạy-học trực tuyến của nhà trường. Việc tiếp thu các bài giảng được lồng ghép trong các môn học trên hệ hổng này, gắn việc học, báo cáo tiểu luận, làm bài kiểm tra và tương tác với giảng viên của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. (2.9.03- *Hồ sơ sáng kiến cải tiến E Learning*).

Hàng năm, Trường thực hiện khảo sát người học, nhà giáo trên website, phiếu khảo sát về thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học, đều có báo cáo tổng hợp ý kiến, từ đó nghiên cứu, đánh giá, điều chỉnh kịp thời hoạt động đào tạo của nhà trường với 5 mức: mức 1 (Hoàn toàn không hài lòng), mức 2 (Không hài lòng 1 số mặt), mức 3 (Tương đối hài lòng), mức 4 (Hài lòng), mức 5 (Rất hài lòng) với kết quả:

Năm học 2022 – 2023: Khảo sát 75% nhà giáo; Khảo sát 35% người học. Kết quả khảo sát cho thấy trên 80% các đối tượng được khảo sát hài lòng và rất hài lòng về thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học (1.1.11 - *Bộ hồ sơ khảo sát - khảo sát về ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy và học của người học và nhà giáo*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.10: Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch

Mô tả, phân tích, nhận định

Hàng năm, các khoa chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát nội dung giảng dạy theo đúng kế hoạch và các quy định chung. Việc kiểm tra hồ sơ giảng dạy của nhà giáo được thực hiện định kỳ trong mỗi học kỳ bao gồm các nội dung: Kế hoạch giáo viên, giáo án, sổ tay giáo viên, giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo, sổ tay giáo viên chủ nhiệm. Kết quả đánh giá được thể hiện qua các biên bản cũng như các báo cáo theo từng năm (2.8.01 - *Kế hoạch; Biên bản đánh giá dự giờ; Báo cáo tổng kết công tác dự giờ các đơn vị năm học 2022-2023; 2.10.01 - Sổ theo dõi tiến độ đào tạo và tình hình giảng dạy của giáo viên, theo dõi thay đổi giờ giảng, dạy bù năm học 2022-2023*).

Qua các đợt kiểm tra, giám sát theo kế hoạch được thực hiện định kỳ, thường xuyên, đột xuất, các bộ phận được phân công đều có biên bản ghi nhận lại sự việc, qua đó có những đề xuất kịp thời với Ban giám hiệu các biện pháp điều chỉnh và nâng cao chất lượng của hoạt động dạy và học cũng như kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên (2.6.03 - *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2022-2023*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết

Mô tả, phân tích, nhận định

Hằng năm, các Khoa/ Bộ môn trong Trường đều thực hiện kế hoạch kiểm tra, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn gửi về phòng Đào tạo, trên cơ sở đó phòng Đào tạo tổng hợp báo cáo Ban Giám hiệu và lập kế hoạch dự giờ trong toàn trường (2.8.01 - *Kế hoạch; Biên bản đánh giá dự giờ; Báo cáo tổng kết công tác dự giờ các đơn vị năm học 2022-2023*).

Căn cứ kết quả của công tác thanh tra, kiểm tra trên các mặt hoạt động của Nhà trường, hàng tháng trong các cuộc họp giao ban Trường đã có những đánh giá và chấn chỉnh những mặt còn tồn tại, yếu kém trong hoạt động đào tạo. Trên cơ sở đó, đề ra kế hoạch công tác cho tháng tiếp theo để kịp thời khắc phục những điểm tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo. Qua kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động và tư vấn các biện pháp nâng cao chất lượng và đôn đốc chuyên môn. Việc tổ chức kiểm tra, giám sát được Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan và chính xác, thực hiện đúng quy chế, quy định hiện hành (2.6.03 - *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2022-2023*).

Hằng năm Trường đều thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học, sau mỗi kỳ kiểm tra đều có báo cáo kết quả kiểm tra, trong đó đều đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học cũng như chất lượng đào tạo của trường (2.8.01 - *Kế hoạch; Biên bản đánh giá dự giờ; Báo cáo tổng kết công tác dự giờ các đơn vị năm học 2022-2023; 2.11.02 - Danh sách tên đề tài, sáng kiến kinh nghiệm trong lĩnh vực nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, quản lý đào tạo; 2.11.03 - Biên bản họp chuyên môn khoa, tổ chuyên môn năm học 2022-2023*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhà trường có ban hành đủ các quy định về kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định như:

- Quy định thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp:

+ Quyết định số 442/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 21/9/2022 về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ cao đẳng trung cấp theo phương thức tích lũy tín chỉ. Nội dung quy chế gồm 28 điều phù hợp với nội dung được quy định trong Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐ ngày

30/3/2022 (2.4.01 - *Quyết định ban hành quy chế đào tạo trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*).

+ Trường ban hành Quyết định số 593/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 03/11/2021 quy định đào tạo liên thông các trình độ đào tạo của trường. Nội dung quy định gồm 9 điều phù hợp với nội dung được quy định trong thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 (2.12.02 - *Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo liên thông*).

- *Quy định về đánh giá rèn luyện*: Trường ban hành Quyết định số 167/QĐ-CĐCĐ ngày 21/10/2021 về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên. Nội dung quy chế gồm 6 chương 25 điều phù hợp với nội dung được quy định trong thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 (2.12.04 - *Quyết định số 561/QĐ-CĐCĐ-CT HSSV ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên*).

- *Quy định về cấp phát văn bằng chứng chỉ*: Trường ban hành Quyết định số 62/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 28/02/2022 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng. Nội dung quy định gồm 3 chương 20 điều phù hợp với nội dung được quy định trong thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 (2.12.01 - *Quyết định ban hành quy định biểu mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường thỏa thuận thường xuyên phối hợp với một số công ty: Công ty TNHH Rockwell Automation Việt Nam; Công Ty Cổ Phần Vĩnh Hoàn; Công ty cổ phần TM&SX thuốc thú y Thịnh Á (ASIFAC); Công ty cổ phần Tâm Phú Hào; Công ty TNHH De Heus,...(8.8.01 - *Biên bản ký kết thỏa thuận hợp tác trong đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực và các hoạt động nghiên cứu ứng dụng thực tiễn*).

Để thực hiện yêu cầu của chương trình, đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường luôn có sự phối hợp và liên kết chặt chẽ với các công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất trong quá trình tổ chức đào tạo. HSSV được thực tập, thực hành tại các doanh nghiệp với trình độ đào tạo cao đẳng thời gian từ 3 đến 4 tháng, trình độ trung cấp từ 1 đến 2 tháng, liên thông trình độ cao đẳng từ 2 đến 3 tháng tùy theo từng ngành. Trường xây dựng kế hoạch, ban hành các quyết định kèm danh sách cử HSSV cùng giáo viên hướng dẫn thực hành thực tập (2.13.02

- *Kế hoạch thực tập tốt nghiệp; Hồ sơ liên quan công tác thực tập sản xuất tại doanh nghiệp năm học 2022-2023).*

Nhà trường đang từng bước phối hợp với doanh nghiệp theo mô hình đưa HSSV đến doanh nghiệp học tập một số nội dung thực hành ngay tại doanh nghiệp để các em có cơ hội tiếp cận với thực tế nghề nghiệp trong quá trình học. Tuy nhiên năm 2021-2022 nhà trường chỉ mới phối hợp với doanh nghiệp trong đánh giá kết quả học tập của học sinh sinh viên trong đợt thực tập tốt nghiệp (2.1.05 - *Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp các khóa học - Lưu phòng Đào tạo*; 2.5.01 - *Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023*, 2.5.03 - *Thời khóa biểu năm học 2022-2023*; 2.6.02 - *Kế hoạch giáo viên, Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên năm học 2022-2023*; 2.13.04 - *Sổ thực tập của HSSV - Lưu các Khoa*).

Hiện tại doanh nghiệp chỉ tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh trong thời gian đi thực tập tốt nghiệp và thực tập rèn nghề...nói chung là thực tập (2.13.03 - *Quyết định về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp và các Ban trực thuộc năm 2022-2023*). Còn trong quá trình đào tạo thì có sự tham gia của doanh nghiệp nhưng chưa đúng theo quy định. Hiện nay Nhà trường chưa đảm bảo 100% các ngành/ngành đang đào tạo, khi đánh giá kết quả học tập đều có ít nhất 1 đại diện đơn vị sử dụng lao động tham gia đánh giá.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan

Mô tả, phân tích, nhận định

Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, Trường đã ban hành quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun/tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 442/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 21/9/2022 về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ cao đẳng trung cấp theo phương thức tích lũy tín chỉ (2.4.01 - *Quyết định ban hành quy chế đào tạo trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*).

Việc tổ chức thi, kiểm tra được thực hiện theo Quy trình tổ chức thi kết thúc học phần và quy chế đào tạo trong đó, kiểm tra thường xuyên do giảng viên bộ môn thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác, thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên...

Nhà trường cũng đã ban hành các quy trình thực hiện trong đào tạo theo tín chỉ, trong đó quy định thời gian chấm thi và công bố kết quả học tập cho người học. Giảng viên công bố điểm thi và điểm bộ phận của học phần và trả bài thi trên lớp, công bố đáp án đề thi để HSSV kiểm tra, đối chiếu nhằm đảm bảo tính khách quan và chính xác. Nhà trường quy định cụ thể thời gian GV nhập điểm vào phần mềm quản lý đào tạo bằng hai hình thức online và bằng file excel.

Trên cơ sở kết quả xét tốt nghiệp do Khoa chuyên môn tổng hợp, Phòng đào tạo tham mưu hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận kết quả học tập và xếp loại học tập của học sinh sinh viên. Do phương thức đào tạo hiện nay của trường là đào tạo theo tín chỉ nên hàng năm, trường đều xây dựng kế hoạch xét tốt nghiệp cho học sinh theo đúng tiến độ đào tạo của khóa học. Các kỳ thi, các đợt xét tốt nghiệp của Nhà trường đều có kế hoạch, thành lập Hội đồng và các Ban trực thuộc (2.12.03 - *Các Quyết định về công nhận tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng và danh sách đính kèm năm 2022-2023*).

Căn cứ quyết định và danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp, Trường tổ chức in ấn, cấp phát bằng tốt nghiệp đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định. Khi cấp bằng tốt nghiệp cho người học, Trường đã lập sổ cấp bằng tốt nghiệp theo mẫu quy định, trong đó ghi rõ số hiệu, số vào sổ cấp bằng tốt nghiệp; đối với phôi bằng tốt nghiệp bị hư hỏng, chất lượng không đảm bảo, Hiệu trưởng sẽ lập Hội đồng xử lý và có biên bản hủy (2.12.05 - *Các Sổ cấp chứng chỉ, bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Trung cấp*; 2.12.06 - *Hồ sơ quản lý, cấp phát phôi bằng chứng chỉ*; 2.14.08 - *Biên bản hủy mẫu phôi bằng tốt nghiệp*).

Qua mỗi đợt xét tốt nghiệp đều có rút kinh nghiệm về công tác tổ chức. Hàng năm Ban Thanh tra nhân dân tiến hành kiểm tra, giám sát việc cấp phát, in ấn văn bằng, chứng chỉ và kết luận Nhà trường thực hiện nghiêm túc, khách quan. Việc thực hiện công tác tổ chức thi, kiểm tra kết thúc MH, MĐ, xét tốt nghiệp đúng theo Quy chế, Quy trình của trường đảm bảo nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập nên trong thời gian qua không có trường hợp khiếu nại (1.11.09 - *Biên bản thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm 2022-2023*; 2.14.06 - *Báo cáo kết quả xét tốt nghiệp năm 2022-2023*).

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được Nhà trường giao cho phòng Chính trị và Công tác HSSV chủ trì phối hợp với các phòng, các khoa, các tổ chức đoàn thể thực hiện theo đúng Quy chế do nhà trường ban hành như giáo viên chủ nhiệm họp lớp để phổ biến cách đánh giá điểm rèn luyện, thống kê các buổi vắng học và vi phạm của từng học sinh sinh viên. Sau đó học sinh sinh viên trong lớp tự đánh giá, giáo viên chủ nhiệm xem xét chấm lại và công bố trước lớp. Kết quả đánh giá điểm rèn luyện của học sinh sinh viên các lớp được trưởng khoa ký duyệt và tổng hợp gửi phòng Chính trị và Công tác HSSV để trình lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của trường (2.14.01 - *Quy trình đánh giá rèn luyện đối với HSSV 2022-2023 (kèm Danh sách học sinh được công nhận)*; 2.12.04 - *Quyết định số 561/QĐ-CD-CT HSSV ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên*; 2.14.02 - *Kế hoạch về đánh giá kết quả rèn luyện của học*

sinh sinh viên theo học kỳ, năm học; 2.14.03 - Quyết định của Hiệu trưởng về thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện học sinh sinh viên học kỳ năm học; 2.14.04 - Hồ sơ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện các năm; 2.14.07- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng của trường về đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV năm học 2022-2023; 2.14.05 - Quyết định của Hiệu trưởng về công nhận kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.15: Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ.

Vào đầu năm học, Trường đều có kế hoạch và tổ chức rà soát, điều chỉnh mục tiêu nhiệm vụ của Trường, các quy chế, quy định trong đó có các quy định về thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và có điều chỉnh cho phù hợp (2.15.01 - Kế hoạch rà soát các quy định, quy chế đào tạo năm 2023; 2.15.02 - Báo cáo kết quả rà soát các quy định, quy chế đào tạo năm 2023).

Trường ban hành đầy đủ các văn bản quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ theo quy định hiện hành, đồng thời Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết. (2.15.02 - Báo cáo kết quả rà soát các quy định, quy chế đào tạo năm 2023).

Hàng năm, Trường thực hiện khảo sát người học, nhà giáo trên website, phiếu khảo sát về rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ, đều có báo cáo tổng hợp ý kiến, từ đó nghiên cứu, đánh giá, điều chỉnh kịp thời với 5 mức: mức 1 (Hoàn toàn không hài lòng), mức 2 (Không hài lòng 1 số mặt), mức 3 (Tương đối hài lòng), mức 4 (Hài lòng), mức 5 (Rất hài lòng) với kết quả:

Năm học 2022-2023: Khảo sát 75% nhà giáo, Khảo sát 100% cán bộ quản lý:

Kết quả khảo sát cho thấy trên 80% các đối tượng được khảo sát hài lòng và rất hài lòng về rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ của Nhà trường (1.1.11 - Bộ hồ sơ khảo sát - khảo sát về rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ của Nhà trường – Lưu tại TT NCPT&ĐBCL).

Hằng năm, Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp theo quy định hiện hành.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường có ban hành quy định về đào tạo liên thông theo Quyết định số 593/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 03/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc ban hành quy định về tuyển sinh, đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp với trình độ cao đẳng. Nội dung qui định gồm 9 điều, phù hợp với nội dung được qui định trong thông tư 27/2017/TT-BLĐTĐ ngày 21/9/2017 (2.16.01 - *Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo liên thông*).

Trường tổ chức rà soát các mô-đun, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học và ban hành chương trình đào tạo liên thông lên cao đẳng cho 15 nghề và được Hiệu trưởng Ban hành theo Quyết định số 337/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 13 tháng 5 năm 2021 kèm theo các MĐ/MH được miễn giảm khi học chương trình liên thông. Tất cả các chương trình đào tạo liên thông của trường đều có trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN (Quyết định số 337/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 13/05/2021 về ban hành CTĐT cao đẳng liên thông (4.1.02 - *Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các nghề, các hệ đào*; 2.16.02 - *Bộ Chương trình đào tạo liên thông của nhà trường*).

Trên cơ sở chương trình đào tạo và quy định về đào tạo liên thông đã ban hành, Nhà Trường đã bắt đầu tuyển sinh liên thông. Công tác tuyển sinh liên thông được tổ chức cùng các đợt tuyển sinh của trường và đảm bảo theo quy định. năm học 2022- 2023, trường đã tuyển sinh được 02 lớp liên thông từ trung cấp lên cao đẳng ngành Kế toán. Đầu năm học Nhà trường thông báo tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng và liên thông (1.1.08 - *Thông báo chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023*) kèm theo kế hoạch tuyển sinh hàng năm (2.2.02 - *Kế hoạch tuyển sinh số 221/KH-HĐTS ngày 16 tháng 12 năm 2022*).

Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh tiến hành xét tuyển hồ sơ thí sinh theo quy định tuyển sinh của Nhà trường (2.3.03 - *Quyết định số 64/QĐ-CĐCĐ ngày 9 tháng 2 năm 2023 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp hệ chính quy năm 2023*).

Ban Thư ký hội đồng tuyển sinh hàng hỗ trợ cho Hội đồng việc cập nhật số liệu, hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển (2.3.04 - *Quyết định số 599/QĐ-HĐTS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc thành lập ban thư ký trực thuộc hội đồng tuyển sinh năm 2023*).

Hội đồng tuyển sinh tiến hành cuộc họp xét các điều kiện tuyển sinh, những ý kiến

góp ý của hội đồng tuyển sinh điều được ghi nhận lại qua biên bản của bản ban thư ký (2.3.06 - Biên bản họp ban thư ký về việc xét tuyển trình độ cao đẳng, trung cấp chính quy).

Hội đồng tuyển sinh thống nhất số lượng thí sinh trúng tuyển, Nhà trường ra quyết định và phê duyệt danh sách trúng tuyển (2.3.07 - *Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển năm 2023*; 2.3.08 - *Danh sách trúng tuyển cao đẳng, trung cấp năm 2023*), công bố đến thí sinh được biết để đến làm thủ tục nhập học theo quy định, căn cứ vào số lượng thí sinh đến nhập học Ban thư ký tham mưu hiệu trưởng ra quyết định thành lập lớp và danh sách các lớp kèm theo (2.3.09 - *Các Quyết định về việc thành lập các lớp TC, CĐ, Liên thông và phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2022-2023*).

Hàng năm, trường có thực hiện khảo sát CBQL, GV, HSSV về hoạt động đào tạo liên thông của nhà trường với 5 mức: mức 1 (Hoàn toàn không hài lòng), mức 2 (Không hài lòng 1 số mặt), mức 3 (Tương đối hài lòng), mức 4 (Hài lòng), mức 5 (Rất hài lòng) với kết quả:

Năm học 2022-2023: Khảo sát 75 nhà giáo, Khảo sát 100% cán bộ quản lý:

Kết quả khảo sát cho thấy trên 80% các đối tượng được khảo sát hài lòng và rất hài lòng về tổ chức đào tạo liên thông của nhà trường (1.1.11 - *Bộ hồ sơ khảo sát - về tổ chức đào tạo liên thông của nhà trường – Lưu tại TTNCPT&ĐBCL*).

Hàng năm, Trường đánh giá lại những kết quả đạt được và hạn chế trong công tác tuyển sinh và đào tạo liên thông phòng Tuyển sinh và quan hệ doanh nghiệp đã báo cáo cho lãnh đạo nhà trường những thuận lợi và khó khăn trong công tác tuyển sinh, hướng nghiệp (2.3.10 - *Báo cáo tổng kết công tác hướng nghiệp - tuyển sinh*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường sử dụng phần mềm quản lý trong hoạt động đào tạo. Trường có bản quyền phần mềm Quản lý đào tạo, Các cơ sở dữ liệu này đều được chia sẻ và phổ biến hướng dẫn sử dụng đến từng đối tượng thông qua những tài khoản và mật khẩu riêng, khi sử dụng phần mềm này có phân cấp, phân quyền đối với người sử dụng (2.17.05 - *Hợp đồng nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo theo tín chỉ số 05/-17/BSC-CĐCĐĐT ngày 16 tháng 8 năm 2017*; 2.17.06 - *Phần mềm quản lý giáo dục PMT-EMS - Lưu phòng đào tạo*). Ngoài ra, Trường còn đang sử dụng các phần mềm khác như: Phần mềm quản lý thư viện; Phần mềm kế toán Misa; Phần mềm giảng dạy online Zavi, Google Meet, MS TEAMS.

Mỗi cán bộ, giảng viên có một tài khoản trên hệ thống để nhập điểm của mình. Giảng viên phụ trách giảng dạy học phần chịu trách nhiệm công bố điểm quá trình, in bảng

điểm, tổng hợp kết quả học tập, xét điều kiện thi tốt nghiệp. Cơ sở dữ liệu trên phần mềm Quản lý đào tạo được Trường sử dụng có hiệu quả, mang lại hiệu suất cao, tính chính xác, tiết kiệm nhân lực, đặc biệt cập nhật thường xuyên, tránh sai sót trong quản lý, được tập thể cán bộ giảng viên HSSV của trường đánh giá cao (2.17.01 - *Quyết định 443/QĐ-CĐCD ngày 23/9/2022 thành lập Ban truyền thông và tổ chức sự kiện*; 2.17.02 - *Quyết định số 443/QĐ-CĐCD ngày 23/9/2022 về việc ban hành quy chế hoạt động Ban truyền thông và tổ chức sự kiện*; 2.17.03 - *Quy chế quản lý và sử dụng dịch vụ mạng trường*; 2.17.07 - *Báo cáo tình hình hoạt động website hàng năm*).

Học sinh, sinh viên có thể tra cứu thông tin xem lịch học, và các thông tin khác trên trang thông tin điện tử của nhà trường (1.1.10 - <http://www.dtcc.edu.vn>) thông qua tài khoản do ban quản trị trang thông tin điện tử cấp thông qua tên miền của trường (2.17.04 - *Giấy đăng ký tên miền; Kế khai đăng ký tên miền*).

Thực tế tại các đơn vị trực thuộc Trường mỗi đơn vị đều có bộ phận/cá nhân phụ trách thực hiện quản lý, lưu trữ các dữ liệu các hoạt động/quy trình do đơn vị mình phụ trách. Cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo được lưu dưới dạng số hóa hoặc lưu trên giấy được Nhà trường quản lý, khai thác.

Cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo được tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả thể hiện trong các báo cáo hàng năm của các bộ phận trực thuộc trường và của trường (2.6.03- *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2022-2023 - báo cáo các phòng khoa*; 2.17.08 - *Các Báo cáo thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp và phương hướng, nhiệm vụ*).

Hàng năm, trường có thực hiện khảo sát CBQL, GV về nội dung Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả với 5 mức: mức 1 (Hoàn toàn không hài lòng), mức 2 (Không hài lòng 1 số mặt), mức 3 (Tương đối hài lòng), mức 4 (Hài lòng), mức 5 (Rất hài lòng) với kết quả:

Năm học 2022-2023: Khảo sát 75 nhà giáo; Khảo sát 100% cán bộ quản lý:

Kết quả khảo sát cho thấy trên 80% các đối tượng được khảo sát hài lòng và rất hài lòng về nội dung Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả (1.1.11 - *Bộ hồ sơ khảo sát - Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả - Lưu tại TTNCPT&ĐBCL*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

Mở đầu

Tổng số GV cơ hữu của trường hiện nay là 140 người trong tổng số 208 viên chức Nhà trường đã ban hành các quy định và tổ chức thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch, khách quan các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho đội ngũ viên chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định đồng thời ban hành quy định khuyến khích đội ngũ viên chức học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Lãnh đạo trường và đội ngũ cán bộ quản lý các đơn vị thuộc trường đạt chuẩn và được bổ nhiệm theo đúng quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều lệ trường Cao đẳng và quy định về phân cấp quản lý của UBND. Đội ngũ viên chức của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

**** Những điểm mạnh***

Nhà trường ban hành đầy đủ các quy định và thực hiện đầy đủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại viên chức, đảm bảo công khai minh bạch, khách quan. Đội ngũ giảng viên của trường đạt và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn, có đủ khả năng thực hiện hoạt động giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, trường có tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học vượt so với quy định.

Nhà trường đã ban hành các chính sách, kế hoạch cụ thể khuyến khích giảng viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp với các doanh nghiệp tạo điều kiện cho giảng viên cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất; Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng và cán bộ quản lý các đơn vị của trường đáp ứng các tiêu chuẩn, được bổ nhiệm và thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định. Đội ngũ viên chức của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

**** Những tồn tại***

Việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý còn lệ thuộc chỉ tiêu và việc mở khóa đào tạo của các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh. Cơ cấu đội ngũ nhà giáo ở một số bộ môn còn chưa hợp lý, một số bộ môn còn thiếu, phải giảng dạy nhiều nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy, đến việc học tập nâng cao trình độ.

**** Kế hoạch nâng cao chất lượng***

Năm 2024 tiếp tục nghiên cứu cải tiến các biện pháp nhằm đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan trong tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại viên chức và thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ theo quy định. Nhà trường tiếp tục nghiên cứu chính sách đãi ngộ, khuyến khích nhà giáo học tập và áp dụng những thành tựu khoa học - công nghệ vào giảng dạy. Lập kế hoạch và cử GV không thuộc khối kỹ thuật tham gia các kỳ thi chứng chỉ kỹ năng nghề (nếu có mở) và tiếp tục đẩy mạnh hoạt động liên kết với DN, tạo điều kiện cho GV tham gia tìm hiểu thực tế tại DN.

Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	14
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Thực hiện Kế hoạch phát triển trường nhà trường đã xây dựng và ban hành các kế hoạch và quyết định về quy trình đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên; ban hành tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số chức danh... nhằm đáp ứng mục tiêu và sứ mạng của trường (3.1.01- Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 28/05/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại

cán bộ lãnh đạo các đơn vị; 3.1.02 - Các quyết định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý năm 2023; 3.1.07 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức năm 2023; 3.1.08 - Quy định đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức; 1.3.02 - Quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường).

Công tác tổ chức cán bộ, quản lý nhân sự là yếu tố quan trọng và cơ bản trong hệ thống quản lý của nhà trường. Trường đã thực hiện công tác quản lý giảng viên một cách nghiêm túc, đúng kế hoạch và theo đúng quy trình. (1.4.02 - Quyết định số 439/QĐ-CĐCĐ-TCHC ngày 16/9/2022 về việc Ban hành Quy định chế độ làm việc của giáo viên, 1.4.08 - Quyết định ban hành Nội quy cơ quan). Tổ chức đánh giá, phân loại đối với viên chức để xếp loại thi đua, bình xét khen thưởng và là cơ sở bố trí, sử dụng, quy hoạch, đề bạt (3.1.03 - Hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh ủy; 3.1.04 - Hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng; 3.1.05 - Thông báo kết quả đánh giá, phân loại viên chức năm 2023)

Nhà trường đã thực hiện dân chủ trong quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, đảm bảo lợi ích của viên chức nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua (1.3.03 – Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; 1.1.03- Quyết định số 84/QĐ-CĐCĐ-TCHC, ngày 29 tháng 03 năm 2019 và Quyết định số 384/QĐ-CĐCĐ-TCHC ngày 29 tháng 06 năm 2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; 3.1.06 - QĐ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, người lao động).

Hàng năm Trường đã căn cứ vào Đề án xác định vị trí làm việc, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của nhà trường để tiến hành hợp thống nhất nội dung công tác quy hoạch cán bộ (1.12.04 - Đề án xác định vị trí làm việc, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; 3.1.09 - Các văn bản thực hiện công tác quy hoạch cán bộ (số 10-HD/BTCTU; số 295/SNV-TCCCC; số 623/SNV-TCCCC; số 1286/SNV-TCCCC; số 2241-CV/BTCTU); 3.1.10 - Quyết định phê duyệt quy hoạch Lãnh đạo phòng, khoa, trung tâm Trường CĐCĐ Đồng Tháp giai đoạn 2021-2026; 2026-2031; 3.1.11 - Quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên, giảng viên của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; 3.1.12 - Hồ sơ đánh giá, xếp loại Nhà giáo.)

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Căn cứ vào tình hình thực tiễn và thực trạng viên chức trong nhà trường, Trường đã xây dựng đề án vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đảm bảo tính công khai, minh bạch. Nhà trường tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng theo nghị định của chính phủ, chức đúng quy trình và đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan (1.12.04 - *Đề án xác định vị trí làm việc, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*; 3.1.03 - *Hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh ủy*; 3.1.04 - *Hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng*; 3.1.09 – *Các văn bản thực hiện công tác quy hoạch cán bộ*; 3.1.10 – *Quyết định phê duyệt quy hoạch Lãnh đạo phòng, khoa, trung tâm Trường CĐCD Đồng Tháp giai đoạn 2021-2026; 2026-2031*; 1.1.09 - *Bộ hồ sơ khảo sát*).

Nhà Trường thực hiện chi trả phụ cấp đứng lớp giảng dạy là 25% cho giáo viên hàng tháng theo năm học, chi trả 25% cho viên chức phòng, trung tâm và được thanh toán qua thẻ lương ngân hàng. Bên cạnh đó Trường thực hiện rà soát và xét đề nghị cho giáo viên đã đủ thời gian giảng dạy (5 năm) được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo và nâng phụ cấp định kỳ hàng năm cho các Trường hợp khác. Đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp khác theo quy định

Hàng năm, Ban thanh tra nhân dân tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức (1.11.13 - *Báo cáo kết quả hoạt động của ban thanh tra nhân dân và phương hướng nhiệm vụ năm học 2022-2023*). Qua báo cáo tổng kết năm của Trường và báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân, cho thấy Trường đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBVC của Trường, không có khiếu nại, tố cáo, hoặc các sai phạm trong thực hiện chế độ chính sách (3.2.01 - *Văn kiện Hội nghị CBVC năm 2022*; 1.1.09- *Bộ hồ sơ khảo sát*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhà trường có 140 giảng viên cơ hữu và kiêm nhiệm tham gia giảng dạy trong đó trình độ tiến sĩ, thạc sĩ là 107 người chiếm 76,43%, trình độ đại học là 33 người chiếm 23,57%, (cán bộ quản lý tham gia giảng dạy là 33; (3.3.01 - *Danh sách trích ngang giáo*

viên cơ hữu của Trường năm 2022; 3.3.02 - Danh sách trích ngang cán bộ quản lý tham gia giảng dạy của Trường năm 2022; 3.3.03 - Hồ sơ viên chức – Lưu TCHC)

Năm 2023, đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy có chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

*** Giáo viên cơ hữu**

Về trình độ chuyên môn: Có 140/140 giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy đạt chuẩn trình độ đại học trở lên, có chuyên ngành phù hợp với nghề hoặc môn học giảng dạy; Về trình độ ngoại ngữ: 137/140 giảng viên đạt trình độ B hoặc tương đương trở lên (Khung tham chiếu châu Âu, TOEFL, TOEIC, bằng cử nhân,...); Về trình độ tin học: 140/140 đạt chuẩn trình độ công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên; Về năng lực sư phạm: 140/140 giảng viên, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy đã có chứng chỉ sư phạm dạy nghề phù hợp với bậc đào tạo; Về trình độ kỹ năng nghề: Hiện có 70/140 giảng viên, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy thực hành hoặc tích hợp có chứng chỉ Kỹ năng nghề đạt chuẩn theo quy định (Chứng chỉ Kỹ năng nghề quốc gia Bạc 3 hoặc tương đương trở lên).

Nhà trường đã ban hành các quy định về hoạt động giảng dạy và các quy trình cần phải áp dụng trong quá trình giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo học chế tín chỉ, thông qua đánh giá nội bộ, đội ngũ giảng viên trường thực hiện tốt các khâu trong quá trình dạy học (2.6.01 - *Quyết định số 479/QĐ-CD-ĐT ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc ban hành quy định về hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*). Về trình độ ngoại ngữ, số giảng viên có trình độ từ A2 trở lên là chiếm tỷ lệ 97,86%, số còn lại có chứng chỉ A. Về giảng viên có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên chiếm tỷ lệ 100%; Đa số giảng viên của Trường đều ứng dụng tin học trong chuyên môn, sử dụng powerpoint trong giảng dạy. Tuy nhiên khả năng sử dụng ngoại ngữ của một số giảng viên phục vụ công tác chuyên môn còn hạn chế;

Nhà Trường chú trọng đến công tác hồ sơ quản lý nhà giáo. Hàng năm lãnh đạo nhà Trường chỉ đạo đơn vị chuyên môn rà soát, bổ sung những thay đổi trong hồ sơ nhà giáo và quản lý chặt chẽ. Hàng năm Trường đều xây dựng kế hoạch và cử giáo viên tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (3.3.04 – *Quyết định kèm Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ năm 2023*). Cuối năm học nhà Trường đều tiến hành tổ chức bình xét, đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên (3.1.05 - *Thông báo kết quả đánh giá, phân loại viên chức năm 2023*) và khẩn trương triển khai các hoạt động cho năm học mới (1.2.06 – *Kế hoạch năm học 2022-2023*). Hàng năm, nhà Trường tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm lấy ý kiến khách quan để có cơ sở đánh giá và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ. Hàng năm trường đều họp và bổ sung sửa đổi phù hợp với tình hình thực tiễn tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp viên chức hoàn thành nhiệm vụ (1.3.03 – Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; 1.4.08 - Quyết định ban hành Nội quy cơ quan; 1.4.02 - Quyết định số 439/QĐ-CD-CD-TCHC ngày 16/9/2022 về việc Ban hành Quy định chế độ làm việc của giáo viên).

Đồng thời, nhà trường cũng đã ban hành các quy định để làm cơ sở cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tùy vị trí, nhiệm vụ của mỗi cá nhân sẽ có công việc cụ thể trong từng năm học, đây là cơ sở để đánh giá kết quả làm việc của cá nhân (1.1.03 - Quyết định số 84/QĐ-CD-CD-TCHC ngày 29/03/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; Quyết định số 384/QĐ-CD-CD-TCHC ngày 29 tháng 06 năm 2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; 1.12.04 - Đề án xác định vị trí làm việc, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; 1.4.01 - Các Quyết định về việc ban hành quy chế thi đua, khen thưởng của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp)

Trường các đơn vị chịu trách nhiệm trước lãnh đạo trường về hiệu quả hoạt động của đơn vị, đảm bảo đúng với chủ trương của lãnh đạo nhà trường, đúng pháp luật; giữa các đơn vị có sự phối hợp để giải quyết những công việc mang tính chất liên quan đến nhiều đơn vị trong Trường theo Quy định đã được ban hành nhằm giải quyết công việc đúng tiến độ và hiệu quả (3.4.01 - Các Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi đua Khen thưởng; 1.5.01-Phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp năm 2023; ; 3.4.02 - Quyết định về việc ban hành Nội quy ký túc xá).

Công tác quản lý viên chức và người lao động nhà Trường quản lý thông qua phòng TC-HC. Hồ sơ lưu tại phòng đầy đủ các nội dung: Họ tên, năm sinh, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề QG, CCSP (nghề, nâng cao), Lãnh đạo cấp Sở, phòng, Trình độ QLNN, lí luận chính trị, Tin học, Ngoại ngữ, Chức vụ (3.3.01- Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm 2022; 3.3.02 – Danh sách trích ngang CBQL tham gia giảng dạy của Trường năm 2022; 3.3.03 - Hồ sơ viên chức - Lưu TCHC)

Kết thúc mỗi năm học, các đơn vị trực thuộc họp đánh giá viên chức cuối năm và báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị mình (3.4.03– Hồ sơ khen thưởng CBVC, người lao động của Trường năm học 2022-2023 – Lưu TCHC; 3.1.05 - Thông báo kết quả đánh giá, phân

loại viên chức năm 2023; 3.4.04 - Các Quyết định khen thưởng năm học 2022-2023) và triển khai nhiệm vụ cho năm học mới (1.2.06 - Kế hoạch năm học)

Qua đánh giá cuối năm, các đơn vị sẽ định hướng các hoạt động của năm tiếp theo và cũng là cơ sở để đánh giá, khẳng định nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhà Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo về số lượng và chất lượng để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình và tiến độ đào tạo đã xây dựng đáp ứng nhu cầu giảng dạy chuyên môn của nhà trường, Tổng số giáo viên của Trường đến tháng 11/2023 là 140: trong đó trình độ tiến sĩ, thạc sĩ là 107 người chiếm 76,43%, trình độ đại học là 33 người chiếm 23,57%, (cán bộ quản lý tham gia giảng dạy là 33; (3.3.01 - Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm 2023; 3.3.02 - Danh sách trích ngang CBQL tham gia giảng dạy của Trường năm 2023; 3.3.03 - Hồ sơ viên chức- Lưu TCHC).

Thực hiện theo thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Nhà Trường đã cụ thể hóa và ban hành quy định về chế độ làm việc của giáo viên, giảng viên làm căn cứ để Trường phân công, bố trí, sử dụng, tăng cường hiệu quả công tác quản lý và nâng cao chất lượng giảng dạy (1.4.02 - Quyết định số 279/QĐ-CĐCD-TCHC ngày 11/10/2017 về việc Ban hành Quy định chế độ làm việc của giáo viên; 1.4.08 - Quyết định ban hành Nội quy cơ quan).

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt, trên cơ sở đó các Khoa và phòng Đào tạo đã xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa học cho từng nghề và xây dựng tiến độ đào tạo theo năm học, học kỳ, cụ thể hóa thời gian học lý thuyết, thời gian thực hành, thời gian thực tập (2.1.03 - QĐ số 250/QĐ-CĐCD-ĐT ngày 27/7/2020 (lần 1); Quyết định số 234/QĐ-CĐCD-ĐT ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp năm 2023 (lần cuối); 2.1.05 - Thông báo số 55/TB-CĐCD-ĐT ngày 4/10/2023 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp các khóa học năm 2022-2023. - Lưu phòng Đào tạo; 2.5.01 - Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023).

Căn cứ danh sách HSSV trúng tuyển và tình hình nhập học của HSSV, Nhà Trường tiến hành phân lớp cho HSSV và danh sách lớp này được duy trì đến cuối khóa học (2.3.07- Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển năm 2023; 2.3.08 - Danh sách trúng tuyển cao đẳng, trung cấp năm 2023; 2.3.09 - Các Quyết định về việc thành lập các lớp TC, CĐ,

Liên thông và phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2022-2023; 3.5.04 - Danh sách HSSV từng nghề theo từng năm 2023; Danh sách sĩ số HSSV từng lớp năm 2023; 2.12.03 - Các Quyết định về công nhận tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng và danh sách đính kèm năm 2022-2023; 3.5.03 - Thống kê số lượng HSSV quy đổi năm 2022-2023).

Căn cứ vào danh sách các lớp học của các nghề và số lượng giáo viên hiện có của Trường; Trên cơ sở kế hoạch và tiến độ thực hiện, Phòng Đào tạo phối hợp với các khoa xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ, thời khóa biểu cho từng mô-đun, môn học đảm bảo số lượng giáo viên, nhà giáo cơ hữu đảm nhận 100% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo (2.5.02 - *Kế hoạch giáo viên; Thông báo về điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo viên năm 2022-2023; 2.5.03 - Thời khóa biểu năm học 2022-2023*).

Nhà trường ban hành định mức giảng dạy của CB, GV toàn trường có số giờ giảng dạy không vượt quá 1/2 số giờ tiêu chuẩn, giáo viên giảng dạy không quá 200 giờ so với giờ chuẩn trong một năm học (3.5.01 - *Bảng thống kê giờ giảng dạy của giáo viên năm học 2022-2023; 3.5.02 - Bảng thanh toán lương, thanh toán làm thêm giờ, thừa giờ của giáo viên năm học 2022-2023; 3.5.05 - Thống kê số lượng GV quy đổi năm 2023; 3.5.06 - Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/ nhà giáo*).

Hàng năm, nhà Trường có thống kê và thanh toán giờ giảng vượt định mức cho giáo viên với yêu cầu bảo đảm số giờ giảng dạy của giáo viên không vượt quá 1/2 số giờ tiêu chuẩn; giáo viên giảng dạy không quá 200 giờ so với giờ chuẩn trong năm một năm học (1.3.03 - *Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023*).

Trường có số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận 100% khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo (3.5.01 - *Bảng thống kê giờ giảng dạy của giáo viên năm học 2022-2023; 3.5.02 - Bảng thanh toán lương, thanh toán làm thêm giờ, thừa giờ của giáo viên năm học 2022-2023*).

Mỗi ngành nghề giảng dạy trình độ cao đẳng có Nhà giáo trình độ thạc sỹ trở lên. Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định (3.3.01 - *Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm 2023; 3.3.02 - Danh sách trích ngang CBQL tham gia giảng dạy của Trường năm 2023; 3.3.03 - Hồ sơ viên chức- Lưu TCHC*). Hàng năm, Tổ thanh tra đào tạo thường xuyên kiểm tra hoạt động dạy và học của giáo viên và HSSV, có báo cáo tổng kết công tác kiểm tra của năm (1.11.07 - *Kế hoạch thanh tra hoạt động đào tạo năm học 2022-2023; 1.11.09 - Biên bản thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm 2022-2023; 1.11.12 - Báo cáo thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2022 - 2023*).

Bên cạnh đó Ban Thanh tra nhân dân cũng thực hiện công tác giám sát của bộ phận nhằm duy trì chất lượng đào tạo cũng như chất lượng các hoạt động khác trong nhà trường (1.11.10 - *Biên bản họp Ban Thanh tra nhân dân năm học 2022 - 2023; 1.11.13- Báo cáo kết quả hoạt động và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021-2022 của Ban thanh tra nhân dân*).

Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi, số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi nghề đào tạo theo quy định, Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện tại Trường đang tổ chức đào tạo 15 ngành, nghề trình độ cao đẳng và 14 ngành, nghề trình độ trung cấp, tất cả các ngành, nghề Trường đang đào tạo đều có trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp do Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp cấp (1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN)

Trên cơ sở các chương trình đào tạo đã ban hành (2.1.01 - Danh mục các nghề đào tạo theo trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Liên thông năm học 2021-2022; 2.1.02 - Danh sách các chương trình đào tạo theo trình độ Cao đẳng, Trung cấp và Liên thông được duyệt; 2.1.03 - Quyết định số 512/QĐ-CĐCĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp).

Căn cứ vào Chương trình đào tạo, các khoa chuyên môn sẽ triển khai và thực hiện xây dựng các kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ, từng năm học và được lãnh đạo khoa phê duyệt, trong đó có nội dung phân công GV giảng dạy, tiến độ thực hiện và dự kiến thời điểm kết thúc môn học trong học kỳ đó (2.5.01 - Tiến độ đào tạo năm học 2022-2023; 2.5.02 - Kế hoạch giáo viên; Thông báo về điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo viên năm học 2023-2023)

Thời khóa biểu của nhà trường, phòng Đào tạo sẽ sắp xếp đối với những môn học chung, các môn học, mô đun cơ sở và chuyên ngành do các khoa chủ động sắp xếp để đảm bảo kịp tiến độ thực hành. Khoa, tổ bộ môn được giao nhiệm vụ kiểm tra, theo dõi tiến độ giảng dạy của giáo viên, dự giờ đánh giá chất lượng các buổi dạy (2.5.03 - Thời khóa biểu năm học 2022-2023); (3.5.01 - Bảng thống kê giờ giảng dạy của giáo viên năm học 2022-2023); (2.8.01 - Kế hoạch; Biên bản đánh giá dự giờ; Báo cáo tổng kết công tác dự giờ các đơn vị năm học 2022-2023)

Quá trình giảng dạy của giáo viên sẽ được thể hiện qua các loại hồ sơ, sổ sách. Giáo viên bắt buộc phải chuẩn bị đầy đủ giáo án đã được phê duyệt trước khi lên lớp và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn theo qui định (2.6.01 - Quyết định số 479/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc ban hành quy định về hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng); (3.6.01 - Hồ sơ giảng dạy bao gồm sổ tay giáo viên, Sổ lên lớp, giáo án, sổ tay giáo viên, lịch giảng dạy – Lưu khoa).

Hàng năm, nhà Trường tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên và xét khen thưởng cho giáo viên đạt thành tích cao trong công tác giảng dạy (3.1.05 – *Thông báo kết quả đánh giá, phân loại viên chức năm 2023*; 1.6.02 - *Báo cáo tổng kết phong trào Thi đua – Khen thưởng năm học 2022-2023*; *Phương hướng nhiệm vụ năm học tiếp theo*; 3.4.04 – *Quyết định khen thưởng cá nhân và tập thể các phòng, khoa*).

Thông qua đánh giá hàng năm đã cho thấy nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhà trường quy định quyền của GV được đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tại khoản 5 và 6 Điều 30 của Quy chế tổ chức hoạt động (1.1.02 - *Quyết định số 84/QĐ-TCHC, ngày 29/3/2019 về việc Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*; 3.1.07-Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức năm 2022), khoản 8, 9 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Quy định chế độ làm việc nhà giáo (1.4.02 - *Quyết định số 439/QĐ-CĐCD-TCHC ngày 16/9/2022 về việc Ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo*)

Để chủ động trong công tác đào tạo bồi dưỡng nhà trường đã ban hành Quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo (3.1.08 - *Quy định đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức*), thực hiện khảo sát tình hình sử dụng ngoại ngữ và tin học phục vụ giảng dạy của giảng viên để khuyến khích và tạo điều kiện cho giảng viên học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhà trường đã ban hành định mức hỗ trợ chi đào tạo bồi dưỡng cho viên chức, giảng viên tham gia đào tạo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của trường (1.3.03 - *Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023*)

Hàng năm, Trường đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên (3.7.01 - *Đăng ký học tập, bồi dưỡng của giáo viên năm 2023*; 3.3.05 - *Quyết định kèm Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ năm 2023*). Trường thường xuyên cử cán bộ, giáo viên tham gia đào tạo và bồi dưỡng trong và ngoài nước dưới 2 hình thức: Đào tạo dài hạn và bồi dưỡng thường xuyên; (3.7.02 - *Danh sách theo dõi viên chức đã và đang học sau đại học*; 3.7.03 - *Biên bản họp xét cử giáo viên đi học tập, bồi dưỡng có danh sách kèm theo năm 2023*). Kết thúc các đợt tập huấn, khóa học, các lớp đào tạo bồi dưỡng mỗi giáo viên đều nộp chứng chỉ, văn bằng hoàn thành khóa học về Phòng TC-HC, trên cơ sở đó Phòng TCHC tổng hợp báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên toàn Trường

hàng năm (3.7.05 – Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên năm 2023).

Giảng viên tham gia hoạt động nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy được khuyến khích và công nhận sáng kiến kinh nghiệm, được xem xét đánh giá xếp loại thi đua hàng năm (6.1.04 - Quyết định số 252/QĐ-CĐCD-QLKH&HTQT, ngày 28/9/2017 về việc Ban hành Quy định về xét công nhận sáng kiến Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp) (3.1.04 - Hướng dẫn xét thi đua, khen thưởng)

Ngoài ra nhà Trường thực hiện khảo sát lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên để có căn cứ điều chỉnh bổ sung cơ chế chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy (1.1.11 – Bộ hồ sơ khảo sát)

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định

Từ kế hoạch chiến lược phát triển Trường CĐCD Đồng Tháp giai đoạn 2015-2020 Trường tiếp tục xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển Trường CĐCD Đồng Tháp giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2030 (1.1.05 - Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020; Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030) thì việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, viên chức nhằm phục vụ cho việc mở rộng quy mô ngành nghề đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng mục tiêu và sứ mạng của trường là một giải pháp quan trọng;

Trên cơ sở quy hoạch các chức danh lãnh đạo và yêu cầu bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, nhà trường lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và báo cáo hàng năm (3.7.05 - Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023; (3.1.07 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức năm 2023; 3.7.01 - Đăng ký học tập, bồi dưỡng của giáo viên năm 2023; 3.7.03 - Các quyết định cử cán bộ, giáo viên đi học tập, bồi dưỡng năm 2023). Tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước, đồng thời nâng cao trình độ ngoại ngữ và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, nhà trường quy định mức khoán chi cho viên chức tham gia đào tạo trong Quy chế chi tiêu nội bộ (1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022).

Nâng cao năng lực giảng dạy nhất là nhiệm vụ quan trọng để cạnh tranh nâng cao chất lượng của nhà trường. Giáo viên và cả cán bộ trong nhà trường đều được cử tham gia các lớp bồi dưỡng phương pháp sư phạm (2.9.01- Danh sách đăng ký các lớp bồi dưỡng phương pháp sư phạm cho cán bộ, giáo viên năm 2022). Bên cạnh công tác bồi dưỡng

phương pháp sư phạm, nhà trường cũng rất quan tâm và tạo mọi điều kiện, khuyến khích giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (3.8.01 - *Bảng cấp, chứng chỉ, giấy chứng nhận của các lớp tập huấn năm 2023*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện nay, nhà Trường có đội ngũ giáo viên cơ hữu là 140 người, Giảng viên có trình độ chuyên môn sau đại học chiếm hơn 76,43%, đều tham gia giảng dạy các môn học, môn chuyên môn tại các khoa. Tất cả giáo viên đều có kiến thức, kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu giảng dạy (3.3.01 - *Danh sách trích ngang giáo viên cơ hữu của Trường năm 2022*).

Nhà Trường có kế hoạch trải nghiệm thực tế của giảng viên tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành, đây chính là môi Trường thuận lợi để giảng viên tham gia vào hoạt động, lao động tại cơ sở sản xuất từ đó giáo viên sẽ xây dựng kế hoạch giảng dạy của cá nhân, đơn vị sát với thực tế, giúp người học khi tốt nghiệp đáp ứng với môi Trường lao động mới (3.9.01 - *Hình ảnh giáo viên đi thực tập nghề nghiệp tại các đơn vị sử dụng lao động năm 2023* _ *Lưu khoa*; 3.9.02 - *Kế hoạch giáo viên đi thực tập nghề nghiệp tại các doanh nghiệp năm 2023*; 3.9.03 - *Danh sách giáo viên cơ hữu tham gia thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp năm 2023*).

Trong các hoạt động trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp giảng viên đã cập nhật kiến thức, quy trình công nghệ mới; thiết bị máy móc mới tại doanh nghiệp để bổ sung cho hoạt động giảng dạy; tìm hiểu cách thức tổ chức sản xuất, hoạt động của doanh nghiệp nơi giáo viên thực tập; nghiên cứu quy trình, cập nhật công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý; tiếp cận công việc thực tế tại doanh nghiệp nhằm rèn luyện kỹ năng trong thực tiễn, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Sau khi kết thúc đợt đi thực tế tại doanh nghiệp, mỗi giáo viên đều có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đi thực tế sản xuất của mình (3.9.04 - *Báo cáo kết quả thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp của giáo viên năm 2023*).

Công tác tổ chức cho giáo viên được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định được nhà trường quan tâm, thể hiện qua các biên bản họp lãnh đạo các đơn vị với Nhà trường, biên bản họp tại các đơn vị, Nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức (1.2.07- *Nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức năm học 2022-2023*; 1.10.14 - *Thông báo kết luận của Hiệu trưởng trong cuộc họp giao ban hàng tháng*).

Đội ngũ giảng viên cơ hữu nhà được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.10: Hàng năm, Trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hàng năm, nhà Trường tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với nhà giáo sau mỗi đợt đào tạo, bồi dưỡng từ đó rà soát, lập danh sách các giáo viên còn chưa đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ để tạo điều kiện thời gian để các giáo viên tham gia các lớp nâng cao trình độ. Theo định kỳ hàng năm nhà Trường tiến hành họp rút kinh nghiệm nhằm tổng kết, đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở kết quả của viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Lãnh đạo Trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động theo giai đoạn, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm, Phòng Tổ chức Hành chính tổng hợp danh sách đăng ký tham gia học tập, bồi dưỡng của viên chức toàn trường, từ đó tham mưu cho Lãnh đạo nhà Trường lập kế hoạch cử viên chức đi học tập, bồi dưỡng (3.1.07 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức năm 2023; 3.7.03 - Biên bản họp xét cử giáo viên đi học tập, bồi dưỡng có danh sách kèm theo năm 2023; 3.7.05 - Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023; 3.8.01 - Bảng cấp, chứng chỉ, giấy chứng nhận của các lớp tập huấn năm 2022). Hàng năm, giảng viên cơ hữu được tham gia trải nghiệm tại các công ty, doanh nghiệp và có báo cáo kết quả trải nghiệm, kiến thức tiếp thu trong thời gian tham gia trải nghiệm đã được triển khai và áp dụng có hiệu quả tại các đơn vị (3.9.04 - Báo cáo kết quả thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp của giáo viên năm 2022-2023; 3.9.01 - Hình ảnh giáo viên đi trải nghiệm tại các đơn vị sử dụng lao động năm 2021-2022 - Lưu khoa). Hàng năm nhà Trường có đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm và đưa ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế từ đó rà soát, lập danh sách các viên chức còn chưa đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ tạo điều kiện thời gian để các viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực hành (1.1.09 - Bộ hồ sơ khảo sát).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của Trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định

Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp gồm có Hiệu trưởng và một Phó Hiệu trưởng, trong đó Hiệu trưởng tốt nghiệp Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng đều tốt nghiệp

Thạc sĩ và có trình độ Lý luận Chính trị cao cấp, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và được Sở Nội vụ bổ nhiệm theo qui định. (3.11.01 - *Các Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng*; 3.11.02 - *Danh sách trích ngang Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng*; 3.11.03 - *Hồ sơ quản lý của Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng – Lưu TC-HC*).

Lãnh đạo nhà Trường đảm bảo đúng yêu cầu về trình độ được đào tạo, thâm niên công tác, và độ tuổi theo quy định của Điều lệ Trường Cao đẳng và Quy chế tổ chức hoạt động; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thể hiện sự phát triển mạnh mẽ về quy mô đào tạo cũng như cơ sở vật chất của nhà Trường trong những năm gần đây (1.1.03 - *Quyết định số 84/QĐ-CĐCD-TCHC ngày 29/03/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*; 3.11.04 - *Biên bản đánh giá Ban giám hiệu - Lưu TCHC*; 3.11.06 – *Thông báo xếp loại đảng viên đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng năm 2022*)

Lãnh đạo Nhà trường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, phương hướng, chiến lược và các đề án trọng điểm trong năm. Đặc biệt tích cực triển khai quyết liệt các nhiệm vụ theo kế hoạch năm học 2023-2024 (1.2.06 - *Kế hoạch năm học 2021-2022*)

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc Trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trong công tác bổ nhiệm viên chức quản lý, Trường đã ban hành quy định bằng văn bản và tiến hành bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo các đơn vị nhằm đảm bảo yêu cầu vận hành bộ máy quản lý, đáp ứng yêu cầu mục tiêu, chức năng nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị và nhà Trường (1.1.03: *Quyết định số 84/QĐ-CĐCD-TCHC ngày 29/03/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*; *Quyết định số 384/QĐ-CĐCD-TCHC ngày 29 tháng 06 năm 2021 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp*). Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí chức danh và quy hoạch viên chức quản lý của nhà trường, Đảng ủy, Lãnh đạo đề xuất phương án nhân sự hoặc thống nhất phương án nhân sự trên cơ sở ý kiến giới thiệu của viên chức trong nhà trường. Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp tính đến tháng 11/2022 có 31 cán bộ quản lý, (3.12.01- *Danh sách trích ngang của đội ngũ viên chức quản lý của nhà trường năm 2023*).

Nhà Trường đã thực hiện theo đúng Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại của UBND tỉnh Đồng Tháp (3.1.01 - *Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 28/05/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các đơn vị*). Trường có đầy đủ văn bản quy định và thực hiện đúng quy định về việc bổ nhiệm, bổ

nhệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm chức danh (3.1.02 - *Các quyết định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý hàng năm 2023*).

Thực hiện chủ trương quy hoạch CBQL, Trường đã xây dựng nội dung quy hoạch CBQL tại các đơn vị trực thuộc trình Sở Nội vụ và UBND tỉnh. Trong các năm qua, thực hiện quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Tháp và Quy chế tổ chức, hoạt động của trường, nhà Trường xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ nhằm tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu mới

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định

Căn cứ vào cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị được quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động, Trường đã xây dựng được đội ngũ CBQL với việc bổ nhiệm theo quy định, quy trình, bảo đảm về phẩm chất, năng lực, phân công đúng người, đúng việc (3.13.01 - *Hồ sơ cán bộ của trường/phó phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trong Trường – Lưu TC-HC*).

Hiện nay, nhà Trường có 48 cán bộ quản lý, trong đó trình độ tiến sĩ 03 người, thạc sĩ là 34 người, đại học là 11 người, có 98% cán bộ quản lý có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên (3.12.01 - *Danh sách trích ngang của đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường 2023*). Cán bộ quản lý của nhà Trường được bổ nhiệm theo đúng quy định đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị (3.1.02 - *Các quyết định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý hàng năm 2022*; 3.13.02 - *Thông tư số 08/2017/TT-BLDTBXH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp*).

Hàng năm, Trường đều thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức quản lý theo quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, nhiều cán bộ quản lý được tặng danh hiệu của Chủ tịch UBND tỉnh, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được Hiệu trưởng khen ... (3.13.03 - *Các Quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến cho cá nhân và tập thể năm 2023*; 3.1.05 - *Thông báo kết quả đánh giá, phân loại viên chức năm 2023*; 1.2.06 - *Kế hoạch năm học 2023-2024*).

Kế toán trưởng của nhà Trường đảm bảo quy định Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 (3.13.04 - *Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng*). Kế toán trưởng có trình độ phù hợp, có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng và đảm bảo thời gian công tác thực tế về nghiệp vụ kế toán. (3.13.05 - *Hồ sơ Kế toán trưởng – Lưu TCHC*). Trường các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình phát huy tính tự chủ tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi phụ trách, phối kết hợp với các bộ phận có liên quan hoàn thành

tốt nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng nguyên tắc quản lý, không chông chéo, không vượt cấp, vượt quyền. Đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đạt chuẩn chức danh theo quy định của nhà nước và luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.14: Hàng năm, Trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Mô tả, phân tích, nhận định

Tất cả cán bộ quản lý của Trường được cử đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ (ít nhất 1 lần/1 người) chiếm 100% số lượng cán bộ quản lý của trường, hàng năm Nhà Trường luôn có kế hoạch học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ quản lý (3.1.07 - Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức, người lao động các năm 2023; 3.14.01 - Các quyết định và danh sách về việc cử đội ngũ cán bộ quản lý tham gia học tập, bồi dưỡng năm 2023; 3.7.05 - Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023)

Kết thúc mỗi khóa học bồi dưỡng, viên chức tham gia đều nộp giấy chứng nhận kết quả học tập bồi dưỡng về Phòng Tổ chức Hành chính để cập nhập hồ sơ viên chức (3.14.02 - Hồ sơ đội ngũ CBQL tham gia các khóa bồi dưỡng năm 2023 – Lưu TCHC).

Nhà Trường có chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với cán bộ quản lý tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ (1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023). Quy chế Chi tiêu nội bộ hàng năm có thay đổi, bổ sung và điều chỉnh theo hướng tăng mức hỗ trợ học tập nâng cao trình độ nhằm phát triển đội ngũ cán bộ quản lý của trường. (3.14.03 - Các văn bằng chứng chỉ các khóa học học tập, bồi dưỡng của cán bộ, quản lý)

Ý kiến của cán bộ quản lý, định hướng, chỉ tiêu về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý hàng năm được thể hiện qua các biên bản họp lãnh đạo các đơn vị với Nhà trường, biên bản họp tại các đơn vị, Nghị quyết hội nghị viên chức hàng năm (1.2.07 - Nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức năm học 2022-2023; 1.10.14 - Thông báo kết luận của Hiệu trưởng trong cuộc họp giao ban hàng tháng).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của Trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Mô tả, phân tích, nhận định

Đội ngũ viên chức của Trường đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực phù hợp với nhiệm vụ công tác, cơ cấu tổ chức, đã góp phần không nhỏ trong sự thành công của Trường trong những năm vừa qua (1.12.04 - Đề án xác định vị trí

làm việc, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; 3.15.01 - Danh sách trích ngang viên chức, người lao động của Trường năm 2023). Trường ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị đánh giá, xếp loại viên chức hàng năm (3.1.04 - *Hướng dẫn xét thi đua khen thưởng*)

Đội ngũ viên chức của nhà Trường đều hoàn thành nhiệm vụ được giao, hàng năm có 100% viên chức, người lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên. Số lượng viên chức đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ luôn vượt chỉ tiêu đề ra (3.1.05 - *Thông báo kết quả đánh giá, phân loại viên chức năm 2023; 1.6.02 - Báo cáo tổng kết phong trào Thi đua – Khen thưởng năm học 2022-2023, Phương hướng nhiệm vụ năm học tiếp theo*). Từ đó thúc đẩy từng thành viên đơn vị quyết tâm thực hiện kế hoạch năm học mới (1.2.06 - *Kế hoạch năm học 2023-2024*)

Nhà Trường xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ viên chức, người lao động theo từng giai đoạn (3.1.07 - *Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức năm 2023; 3.7.03 - Biên bản họp xét cử giáo viên đi học tập, bồi dưỡng có danh sách kèm theo năm 2023*).

Trường có chính sách hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ (1.3.03 - *Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023*).

Trước yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, nhà Trường có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ cho tất cả viên chức nhà trường, với các nội dung chương trình bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng công tác. Sau khi kết thúc khóa học viên chức nộp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học về phòng Tổ chức Hành chính (3.7.05 - *Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023*).

Đội ngũ viên chức, người lao động đa phần là trẻ, trình độ đại học và trên đại học chiếm 90%, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Mở đầu

Trong những năm qua, trường CĐCD Đồng Tháp đã tập trung nguồn lực để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các chương trình dạy nghề của Trường theo đúng chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, phù hợp với sự phát triển và sự tiến bộ về Khoa học Công nghệ của các doanh nghiệp, của các Trường lân cận và của quốc gia.

Các chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng, điều chỉnh theo các thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động - TB&XH. Năm 2017 thực hiện Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao

đăng; Nhà trường đã xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật giáo dục nghề nghiệp. Các chương trình đào tạo cơ bản phù hợp với yêu cầu thực tiễn sản xuất, sự thay đổi tiến bộ của kỹ thuật công nghệ và cung cấp cho người học năng lực đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp tại vị trí làm việc. Giáo trình đào tạo nghề đã cụ thể hoá được mục tiêu đào tạo về kiến thức, kỹ năng, thái độ và từng bước đáp ứng được yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học.

*** Những điểm mạnh**

+ Nhà trường có đầy đủ các CTĐT được xây dựng và rà soát điều chỉnh định kỳ theo quy định theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng và được cập nhật công nghệ mới/Tham khảo tài liệu nước ngoài theo qui định.

+ Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp theo Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017; các Thông tư 40, 41, 44, 45, 46, 47, 48, 51, 52/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018; 23/2019/TT-BLĐTBXH ngày 23/12/2019 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu của người học đạt được sau khi tốt nghiệp và trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

+ Giáo trình Nhà trường được biên soạn đủ 100% làm tài liệu phục vụ giảng dạy, khi thay đổi CTĐT Nhà trường thực hiện biên soạn lại giáo trình cho phù hợp.

*** Những tồn tại**

Một số giáo trình chưa đảm bảo đúng cấu trúc qui định.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng**

Trường cần có kế hoạch rà soát lại các giáo trình cho đảm bảo đúng cấu trúc qui định.

Điểm đánh giá tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	15
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1

Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định

Trình độ cao đẳng là 26 ngành/ngành trình độ cao đẳng và 25 ngành/ngành trình độ trung cấp.

* Về xây dựng; rà soát bổ sung điều chỉnh cập nhật CTĐT

Hồ sơ minh chứng về xây dựng, rà soát, cập nhật, điều chỉnh CTĐT, Năm 2023, Trường tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung điều chỉnh CTĐT căn cứ Thông tư 03/2017; Thông tư 12/2017 TT-BLĐTBXH về ban hành kiến thức tối thiểu; Các Thông tư 10/2018/TT-BLĐTBXH, 11/2018/TT-BLĐTBXH, 12/2018/TT-BLĐTBXH, 13/2018/TT-BLĐTBXH, 24/2018/TT-BLĐTBXH, 03/2019/TT-BLĐTBXH quy định về các môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp để xây dựng CTĐT; các Thông tư 40, 41, 44, 45, 46, 47, 48, 51, 52/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018; 23/2019/TT-BLĐTBXH ngày 23/12/2019 về ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp từng ngành/ngành.

- Cập nhật 06 môn học chung cho tất cả chương trình đào tạo theo qui định BLĐTBXH;

- Trường tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2023.

Tất cả các ngành nghề xây dựng mới năm 2023 Nhà trường tổ chức rà soát, cập nhật điều chỉnh CTĐT trên cơ sở chuẩn đầu ra, năm 2023 xây dựng CT cao đẳng liên thông đều được Hiệu trưởng quyết định ban hành CTĐT kèm theo danh sách, CTĐT chi tiết; năm 2022 nhà trường xây dựng mới CTĐT và giáo trình (2.1.03 - Quyết định số 234/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp năm 2023 (kèm theo chuẩn đầu ra) - Lưu ĐT; QĐ số 337/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 13/05/2021 về ban hành CTĐT cao đẳng liên thông; 2.1.04 - Quyết định số 500/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 22/9/2021 về ban hành chuẩn đầu ra các ngành/ngành trình độ cao đẳng, trung cấp;- Quyết định số 336/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 21/8/2022 về ban hành CTĐT các ngành/ngành trình độ cao đẳng, trung cấp, liên thông; 4.1.02 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các nghề, các hệ đào; 2.16.02 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông của Nhà trường).

Nhà trường có đầy đủ chương trình đào tạo các ngành/ngành mà Trường đào tạo và 100% ngành/ngành đang đào tạo được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định

Công tác xây dựng, rà soát, điều chỉnh CTĐT được Nhà trường triển khai thực hiện căn cứ theo các văn bản:

Trên cơ sở chuẩn đầu ra của các CTĐT, Trường đã lập kế hoạch xây dựng, chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo các ngành, nghề trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp và quyết định thành lập Ban chủ nhiệm/tổ biên soạn, Hội đồng thẩm định CTĐT kèm theo các biên bản cuộc họp BCN/Tổ biên soạn, Hội đồng thẩm định (4.2.01 - Kế hoạch số 85/KH-CĐCĐ ngày 12/6/2023 về việc xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023; 4.2.02 - Quyết định số 271/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 21/7/2023 thành lập Ban chủ nhiệm, tổ biên soạn xây dựng CTĐT chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2023.; 4.2.03 - 4.2.03 - QĐ số 527/QĐ-CĐCĐ về thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT chất lượng cao năm 2023; 4.2.04 - Biên bản họp Ban chủ nhiệm xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2023; 4.2.05 - Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo các nghề năm 2023).

Sau khi hội đồng thẩm định nghiệm thu trình trình Hiệu trưởng ký quyết định ban hành tất cả CTĐT được Tổng Cục GDNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN (2.1.03 - *Các QĐ về ban hành CTĐT cao đẳng chất lượng cao năm 2023*; 2.1.04 - *Quyết định về ban hành chuẩn đầu ra các ngành/ngành trình độ cao đẳng chất lượng cao*; 4.1.02 - *Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các nghề, các hệ đào tạo*; 2.16.02 - *Bộ Chương trình đào tạo liên thông của Nhà trường*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện nay 100 % chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, cao đẳng liên thông của Trường đối với từng ngành/ngành được Tổng Cục GDNN cấp phép, từng trình độ thể hiện rõ mục tiêu đào tạo như mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghề, kỹ năng mềm, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm, vị trí việc làm sau khi người học tốt nghiệp cho thấy tất cả CTĐT được ban hành đều có quyết định ban hành chuẩn đầu ra, CTĐT kèm theo CTĐT chi tiết (2.1.03 - *Các quyết định về ban hành CTĐT cao đẳng liên thông*; 2.1.04 - *Quyết định về ban hành chuẩn đầu ra các ngành/ngành trình độ cao đẳng, trung cấp*; 4.1.02 - *Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các nghề, các hệ đào tạo*; 2.16.02 - *Bộ Chương trình đào tạo liên thông của Nhà trường*).

Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp của Nhà trường so với Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH; Thông tư 40, 41, 44, 45, 46, 47, 48, 51, 52/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018; 23/2019/TT- BLĐTBXH ngày 23/12/2019 về ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp từng ngành/ngành năm 2020 thì các chương trình đào tạo của Nhà trường đảm bảo theo quy định của Bộ LĐTBXH.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện tại 100% CTĐT; trước khi xây dựng chương trình đào tạo, Trường tiến hành lấy ý kiến nhà giáo, đơn vị sử dụng lao động, cựu HSSV, cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp, cán bộ thuộc cơ quan quản lý GDNN, giáo viên có kinh nghiệm trong giảng dạy phù hợp với chuyên môn của chương trình. Trường đã thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn; Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; căn cứ kết quả thẩm định chương trình đào tạo của Hội đồng thẩm định trình Hiệu trưởng ra Quyết định ban hành chương trình đào tạo để làm cơ sở đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tổ chức đào tạo theo quy định (4.2.01 - Kế hoạch số 85/KH-CĐCĐ ngày 12/6/2023 về việc xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2023; 4.2.02 - Quyết định số 271/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 21/7/2023 thành lập Ban chủ nhiệm, tổ biên soạn xây dựng CTĐT chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2023; 4.2.03 - QĐ số 527/QĐ-CĐCĐ về thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT chất lượng cao năm 2023; 4.2.04 - Biên bản họp Ban chủ nhiệm xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao năm 2023; 4.2.05 - Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo chất lượng cao năm 2023).

Sau khi hội đồng thẩm định nghiệm thu trình Hiệu trưởng ký quyết định ban hành tất cả CTĐT được Tổng Cục GDNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN kèm theo chương trình chi tiết (BS 2.1.03 - Các quyết định ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao năm 2023; QĐ về ban hành CTĐT cao đẳng liên thông năm 2023; 2.1.04 - Các Quyết định về ban hành chuẩn đầu ra các ngành/nghề trình độ cao đẳng, trung cấp; 4.1.02 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các nghề, các hệ đào; 2.16.02 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông của Nhà trường).

Trường đã lập danh sách các chuyên gia các cơ sở sản xuất, các nhà giáo của cơ sở GDNN khác, CBQLGGNN các tiểu ban tham gia xây dựng (4.4.01 - Danh sách chuyên gia các cơ sở sản xuất, các tiểu ban tham gia xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo chất lượng cao năm 2023; 4.4.01 - Thống kê danh sách GV-CBQL có tham gia giảng dạy tham gia BCN/Tổ biên soạn, góp ý xây dựng CTĐT, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo chất lượng cao năm 2023 của từng CTĐT).

Tất cả chương trình đào tạo của trường được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, GV của cơ sở GDNN khác đảm bảo theo quy định Thông tư 03/2017; 100% Nhà giáo cơ hữu đã tham gia BCN/Tổ biên soạn hoặc góp ý xây dựng CTĐT ít nhất trong 01 khóa học.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động

Mô tả, phân tích, nhận định

Công tác xây dựng, rà soát, điều chỉnh CTĐT được Nhà trường triển khai thực hiện căn cứ theo các văn bản:

+ Năm 2023: Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; Các Thông tư 10/2018/TT-BLĐTBXH, 11/2018/TT-BLĐTBXH, 12/2018/TT-BLĐTBXH, 13/2018/TT-BLĐTBXH, 24/2018/TT-BLĐTBXH, 03/2019/TT-BLĐTBXH quy định về các môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH; 40, 41, 44, 45, 46, 47, 48, 51, 52/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018; 23/2019/TT-BLĐTBXH ngày 23/12/2019 về ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp từng ngành/nghề; Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

Các CTĐT trường xây dựng và ban hành các năm 2023 đều có trong danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng phù hợp với Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng BLĐTBXH ban hành. Trên cơ sở chuẩn đầu ra, Trường đã tổ chức rà soát tất cả chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp để bổ sung cập nhật công nghệ, tham khảo tài liệu nước ngoài và khảo sát ý kiến của CBQLGDDN, GV có kinh nghiệm bên ngoài trường; cán bộ KHKT tham gia xây dựng, rà soát điều chỉnh bổ sung đáp ứng thực tiễn và được Hiệu trưởng ban hành các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp (2.1.03 - Các quyết định về ban hành CTĐT cao đẳng, cao đẳng liên thông năm 2022; 2.1.04 - Các Quyết định về ban hành chuẩn đầu ra các ngành/nghề trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2023; 4.1.02 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các nghề, các hệ đào; 2.16.02 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông của Nhà trường năm 2023; 4.2.05 - Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo chất lượng cao năm 2023).

Tất cả biên bản của Hội đồng thẩm định của từng CTĐT đều đánh giá: "Chương trình đào tạo đáp ứng thực tiễn sản xuất và sự thay đổi của thị trường lao động và định kỳ ít nhất 3 năm Trường có tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật công nghệ mới/tham khảo tài liệu nước ngoài phù hợp với thực tiễn khi thị trường lao động thay đổi".

Mặt khác trong chương trình đào tạo của Nhà trường được thiết kế thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp trình độ CĐ từ 8 đến 14 tuần, trình độ trung cấp từ 4 đến 8 tuần và hằng năm

GV Nhà trường thực tập tại DN 4 tuần nên trong quá trình xây dựng, rà soát cập nhật CTĐT được cập nhật công nghệ/tham khảo tài liệu nước ngoài kịp thời, đảm bảo tính thực tiễn.

Hằng năm Nhà trường đều có xây dựng kế hoạch thực hiện khảo sát lấy ý kiến doanh nghiệp đơn vị sử dụng lao động, cựu HS đã tốt nghiệp làm việc tại các doanh nghiệp tất cả các chương trình đang đào tạo về tính thực tiễn của CTĐT để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp (4.5.01 - *Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý về chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn; báo cáo kết quả khảo sát năm, 2023 – Lưu tại TTNCPT&ĐBCL*).

+ Nhà trường xây dựng nội dung trong phiếu khảo sát là bảng câu hỏi, Zalo nhóm,... đánh giá về 3 mức tùy theo đối tượng khảo sát;

+ Đối tượng khảo sát là ý kiến của đơn vị sử dụng lao động đối với từng chương trình đào tạo; ý kiến của người học tốt nghiệp đã đi làm thuộc ngành nghề đào tạo (CTĐT)

+ Có bảng Tổng hợp kết quả khảo sát, Báo cáo kết quả khảo sát năm học 2023.

Với kết quả khảo sát lấy ý kiến của đơn vị sử dụng lao động cho từng chương trình đào tạo, ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động về mức độ hài lòng, rất hài lòng/phù hợp và rất phù hợp trên 80%.

Như vậy, Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định

Các chương trình đào tạo liên thông đều được Nhà trường xây dựng trên cơ sở Thông tư 27/2017/TT-BLĐT&BXH ngày 21 tháng 9 năm 2017 Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp; khi SV tốt nghiệp chương trình cao đẳng có thể học liên thông với hệ thống giáo dục quốc dân khác. Để tổ chức triển khai đào tạo liên thông lên đại học Nhà trường đã chọn nghề Kế toán doanh nghiệp, Bảo vệ thực vật phối hợp với Trường Đại học Tài chính - Marketing mở lớp liên thông đại học ngành kế toán doanh nghiệp; phối hợp với Trường đại học Cần Thơ mở lớp Bảo vệ thực vật liên thông từ trình độ cao đẳng, trung cấp lên đại học kèm theo các biên bản thỏa thuận, hợp đồng hợp tác đào tạo (4.6.01 - *Hợp đồng hợp tác đào tạo số 08/HĐNT-ĐHCL ngày 22/2/2022 giữa Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp với Trường Đại học Cửu Long;; Hợp đồng đào tạo số 292/HĐ-ĐHM ngày 12/07/2022 giữa Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp với Trường Đại học Mở Tp. HCM*).

Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân và được Trường Đại học Cần Thơ liên kết tổ chức đào tạo liên thông trình độ cao đẳng lên đại học, SV học chương trình liên thông được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học phù hợp với Quyết định 18/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.

Mô tả, phân tích, nhận định

Công tác xây dựng, rà soát, điều chỉnh CTĐT được Nhà trường triển khai thực hiện căn cứ theo các văn bản:

Năm 2023: Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 01/3/2017 về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; Các Thông tư 10/2018/TT-BLĐTĐBXH, 11/2018/TT-BLĐTĐBXH, 12/2018/TT-BLĐTĐBXH, 13/2018/TT-BLĐTĐBXH, 24/2018/TT-BLĐTĐBXH, 03/2019/TT-BLĐTĐBXH quy định về các môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 12/2017/TT-BLĐTĐBXH; 40, 41, 44, 45, 46, 47, 48, 51, 52/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 28/12/2018; 23/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 23/12/2019 về ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp từng ngành/nghề.

Trên cơ sở chuẩn đầu ra của các CTĐT, Trường đã lập kế hoạch xây dựng, chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo các ngành, nghề trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp và quyết định thành lập Ban chủ nhiệm/tổ biên soạn, Hội đồng thẩm định CTĐT kèm theo các biên bản cuộc họp BCN/Tổ biên soạn, Hội đồng thẩm định (4.2.01 - *Quyết định số 271/QĐ-CD-ĐT ngày 25/7/2023 thành lập tổ biên soạn và ban chủ nhiệm xây dựng CTĐT chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2023*; BS 4.2.03 - *QĐ về thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT chất lượng cao năm 2023 của CĐ Cộng đồng Đồng Tháp*; BS 4.2.04 - *Biên bản họp Ban chủ nhiệm xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2023*; BS 4.2.05 - *Các Biên bản thẩm định chương trình đào tạo các chất lượng cao năm 2023*).

Sau khi hội đồng thẩm định nghiệm thu trình trình Hiệu trưởng ký quyết định ban hành tất cả CTĐT được Tổng Cục GDNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN (2.1.03 - *Các quyết định về ban hành CTĐT cao đẳng, cao đẳng liên thông*; 2.1.04 - *Quyết*

định về ban hành chuẩn đầu ra các ngành/ngành trình độ cao đẳng, trung cấp 2023; 4.1.02 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các nghề, các hệ đào tạo; 2.16.02 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông của Nhà trường).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.

Mô tả, phân tích, nhận định

Khi xây dựng, điều chỉnh CTĐT các năm qua, nhà trường đã căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTĐ ngày 01/3/2017 về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; Các Thông tư 10/2018/TT-BLĐTĐ, 11/2018/TT-BLĐTĐ, 12/2018/TT-BLĐTĐ, 13/2018/TT-BLĐTĐ, 24/2018/TT-BLĐTĐ, 03/2019/TT-BLĐTĐ quy định về các môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 12/2017/TT-BLĐTĐ; năm 2020 căn cứ các Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTĐ; 40, 41, 44, 45, 46, 47, 48, 51, 52/2018/TT-BLĐTĐ ngày 28/12/2018; 23/2019/TT-BLĐTĐ ngày 23/12/2019 về ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp từng ngành/ngành. Hiệu trưởng đã ban hành quyết định chuẩn đầu ra cho tất cả CTĐT được cấp phép. Trên cơ sở chuẩn đầu ra từng nghề, Trường đã tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung cập nhật công nghệ mới/tham khảo tài liệu nước ngoài các CTĐT và được Hiệu trưởng Quyết định ban hành các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp kèm theo MĐ/MH các chương trình có cập nhật công nghệ tiên tiến/tham khảo tài liệu nước (2.1.03 - Các quyết định về ban hành CTĐT cao đẳng liên thông;- Quyết định về ban hành chuẩn đầu ra các ngành/ngành trình độ cao đẳng, trung cấp; 4.8.01- Thông tin về những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến được cập nhật; 4.8.02 - Các chương trình đào tạo tham khảo nước ngoài/cập nhật công nghệ mới của các nghề; 4.8.03 - Báo cáo về việc sử dụng kết quả tham khảo chương trình của nước ngoài có liên quan đến chương trình đang đào tạo).

Như vậy trong chương trình đào tạo năm 2022, Trường đã rà soát và bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật công nghệ tiên tiến/tham khảo tài liệu nước ngoài trong CTĐT so với năm 2021.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô-đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô-đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học

Mô tả, phân tích, nhận định

Để tổ chức đào tạo liên thông Nhà trường đã xây dựng và ban hành các chương trình đào tạo liên thông từ trình trung cấp lên trình độ cao đẳng trên cơ sở Quy định Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Trước khi đào tạo liên thông lên cao đẳng; Trường tổ chức rà soát các mô-đun, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học và ban hành chương trình đào tạo liên thông lên cao đẳng và được Hiệu trưởng Ban hành theo Quyết định kèm theo các MĐ/MH được miễn giảm khi học chương trình liên thông và Quyết định về việc ban hành quy chế đào tạo liên thông (2.1.03 - QĐ số 250/QĐ-CĐCD-ĐT ngày 27/7/2020 (lần 2/đợt 1); QĐ số 512/QĐ-CĐCD-ĐT ngày 29/12/2020 (lần 2/đợt 2); QĐ số 337/QĐ-CĐCD-ĐT ngày 13/05/2021 về ban hành CTĐT cao đẳng liên thông; 4.1.02 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các nghề, các hệ đào; 2.16.01 - Quyết định số 593/QĐ-CĐCD-ĐT ngày 3/11/2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo liên thông; 4.1.02 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các nghề, các hệ đào; 2.16.02 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông của Nhà trường) và để triển khai đào tạo Nhà trường thông báo tuyển sinh hệ cao đẳng liên thông, năm học 2022-2023 Nhà trường đã tuyển sinh được lớp cao đẳng liên thông ngành Kế toán (4.9.01 - Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trung cấp lên cao đẳng năm học 2022-2023).

Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, Trường căn cứ CTĐT và rà soát các mô-đun, tín chỉ, môn học được miễn học khi học CT liên thông và Hiệu trưởng ban hành quyết định CTĐT liên thông kèm theo các mô-đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học theo đúng quy định tại Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017; Hiện tại Trường đang tổ chức đào tạo cao đẳng liên thông được nêu ở phần mô tả.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của từng chương trình đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020 (1.2.01 - số 76/2020/GCNDKHD-TCGDNN ngày 29/6/2020). Để có giáo trình làm tài liệu giảng dạy Hiệu trưởng đã thành lập Ban chủ nhiệm, Hội đồng thẩm định giáo trình và trình Hiệu trưởng ban hành các Quyết định phê duyệt giáo trình các MĐ/MH

theo các chương trình đào (2.1.0 3 - *Các quyết định về ban hành CTĐT cao đẳng, trung cấp, liên thông*; 4.1.02 - *Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các nghề, các hệ đào*; 4.10.06 - *Các quyết định về ban hành giáo trình năm 2022*; 4.10.07 - *Danh mục đầu sách giáo trình môn học, mô đun và tài liệu tham khảo năm 2022 (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành(trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành)*; 4.10.08 - *Bản in các Giáo trình mô đun/ môn học các nghề năm 2022*).

Từ đó cho thấy Trường có đủ 100% giáo trình cho các MĐ/MH.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức

Mô tả, phân tích, nhận định

Thực hiện Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng. Để có giáo trình làm tài liệu giảng dạy Trường đã lập kế hoạch xây dựng, rà soát, bổ sung theo CTĐT, Hiệu trưởng đã thành lập Ban chủ nhiệm, Hội đồng thẩm định giáo trình và trình Hiệu trưởng ban hành Quyết định phê duyệt giáo trình các MĐ/MH theo CTĐT cho tất cả CTĐT được Tổng Cục GDNN cấp phép kèm theo danh mục đầu sách và bản in (4.10.01 - *Các kế hoạch về việc tổ chức biên soạn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022*; 4.10.02 - *QĐ về thành lập BCN/Tổ biên soạn giáo trình năm 2022 của CĐ Cộng đồng Đồng Tháp*; 4.10.03 - *Biên bản ban chủ nhiệm biên soạn giáo trình trình độ cao đẳng, trung cấp, cao đẳng liên thông năm 2022*; 4.10.04 - *Các QĐ về thành lập HĐĐT giáo trình năm 2022 của CĐ Cộng đồng Đồng Tháp*; 4.10.05 - *Biên bản họp của HĐ thẩm định năm 2022*; 4.10.06 - *QĐ về ban hành GT năm 2022*; 4.10.07 - *Danh mục đầu sách giáo trình môn học, mô đun và tài liệu tham khảo năm 2022*; 4.10.08 - *Bản in các Giáo trình mô đun/ môn học các nghề năm 2022*; 1.2.01 - số 76/2020/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 29/6/2020).

Tất cả 100% giáo trình theo CTĐT được Tổng Cục GDNN cấp phép đều được Nhà trường tổ chức xây dựng theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành giáo trình được tổ chức biên soạn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng từ khâu thành lập ban biên soạn đến khâu thẩm định giáo trình, trong từng biên bản có ý kiến đóng góp việc biên soạn, thẩm định giáo trình một cách nghiêm túc và trình Hiệu trưởng Quyết định ban hành giáo trình theo CTĐT được nêu ở trên và đưa vào áp dụng.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 76/2020/GCNĐKHD-TCGDNN ngày 29/6/2020). Để được cấp phép đăng ký hoạt động GDNN, Trường thực hiện theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 12/2017/BLĐTBXH được Hiệu trưởng Quyết định ban hành các chương trình đào tạo được nêu tiêu chuẩn 4.1 theo trình độ cao đẳng, trung cấp. Năm 2022, Trường căn cứ các Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH về ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp từng ngành/nghề. Hiệu trưởng Quyết định ban hành các chương trình đào tạo kèm theo chương trình chi tiết và căn cứ CTĐT Hiệu trưởng quyết định thành lập BCN/Tổ biên soạn; Hội đồng thẩm định giáo trình, sau khi thẩm định trình Hiệu trưởng Quyết định ban hành giáo trình theo CTĐT kèm theo biên bản hội đồng thẩm định và danh sách thống kê giáo trình, bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo (2.1.03 - Các quyết định ban hành CTĐT; 4.10.05 - Các Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình năm 2022; 4.1.02 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các nghề, các hệ đào tạo; 2.16.02 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông của Nhà trường; 4.10.07- Danh mục đầu sách giáo trình môn học, mô đun và tài liệu tham khảo năm 2022 (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành); 4.10.08 - Bản in các Giáo trình mô đun/ môn học các nghề năm 2022).

Tất cả giáo trình theo CTĐT đảm bảo yêu cầu, có đầy đủ nội dung, cấu trúc và mẫu định dạng theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH và Đoàn kiểm tra tất cả các biên bản hội đồng nghiệm thu GTĐT. Hội đồng nghiệm thu đã đánh giá, cụ thể như sau:

- *Về yêu cầu giáo trình:* Tất cả giáo trình được tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học/mô-đun trong chương trình đào tạo, bảo đảm tính chính xác, tính hệ thống, tính sư phạm; bảo đảm sự cân đối, phù hợp giữa các nội dung chuyên môn, nội dung giáo trình được cụ thể hóa các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa; mỗi chương bài có bài tập, câu hỏi đánh giá kết quả học tập. Nội dung kiến thức, kỹ năng đảm bảo mục tiêu của từng chương, từng giáo trình có danh mục tài liệu tham khảo; tài liệu tham khảo đảm bảo độ tin cậy và nguồn gốc rõ ràng; trình bày ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu; sử dụng thuật ngữ nghề nghiệp phổ biến, nhất quán; các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa đã sáng tỏ các kiến thức, kỹ năng; đảm bảo phù hợp với các trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học.

- *Về cấu trúc giáo trình:* Tất cả giáo trình đều thể hiện rõ thông tin chung của giáo trình đào tạo, mã MĐ/MH; vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò; mục tiêu của giáo trình MĐ/MH; nội dung của giáo trình bao gồm kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ, công việc; quy trình và cách thức thực hiện

nhệm vụ, công việc; các bản vẽ, hình vẽ, những điểm cần ghi nhớ; Giáo trình đã cụ thể hóa yêu cầu nội dung kiến thức, kỹ năng của từng MĐ/MH trong chương trình đào tạo. Mặt khác qua xem xét các biên bản của HĐTD đánh giá về Giáo trình đã cụ thể hóa yêu cầu nội dung kiến thức, kỹ năng của từng MĐ/MH trong chương trình đào tạo “*Cấu trúc chương trình đúng theo quy định của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH; CTĐT thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp, phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô-đun, môn học, phù hợp từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định*”.

Đồng thời, hằng năm Trường có xây dựng kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của nhà giáo về giáo trình (GT) cụ thể hóa nội dung kiến thức, kỹ năng (4.12.01 - *Kế hoạch khảo sát, bộ phiếu khảo sát, tổng hợp kết quả khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát năm 2023 – Lưu tại TTNCPT&ĐBCL*)

- + Hằng năm Trường xây dựng kế hoạch khảo sát hằng năm để lấy kiến của nhà giáo năm 2023.
- + Phiếu khảo sát có 3 mức: Mức không hài lòng, hài lòng, rất hài lòng.
- + Hình thức khảo sát: Dùng bảng câu hỏi.
- + Cuối đợt khảo sát Trường có tổng hợp kết quả khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của nhà giáo năm 2023.

Với những phân tích và đánh giá về nội hàm Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo đáp ứng các nội hàm của tiêu chuẩn.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp: 26 nghề trình độ Cao đẳng, 25 nghề trung cấp (1.2.01 - số 76/2020/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 29/6/2020; 2.1.01 - Danh sách các nghề đào tạo theo trình độ Cao đẳng, Trung cấp năm học 2022 -2023; 2.1.02 - Danh sách các chương trình đào tạo theo trình độ Cao đẳng, Trung cấp năm 2022-2023 và Liên thông cao đẳng năm 2023).

Để được cấp phép đăng ký hoạt động GDNN, Trường thực hiện theo thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 12/2017/BLĐTBXH được Hiệu trưởng Quyết định ban hành các chương trình đào

tạo. Hiệu trưởng Quyết định ban hành các chương trình đào tạo kèm theo chương trình chi tiết. Trên cơ sở CTĐT để có tài liệu giảng dạy, Hiệu trưởng quyết định thành lập BCN/Tổ biên soạn; Hội đồng thẩm định giáo trình theo CTĐT kèm theo biên bản và trình Hiệu trưởng Quyết định ban hành GT theo CTĐT và danh sách thống kê giáo trình, bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo (4.10.04 - *Các quyết định về thành lập HĐĐD giáo trình năm 2022*; 4.10.05 - *Biên bản họp của HĐ thẩm định năm 2022*; 4.10.06 - *QĐ số Các quyết định về ban hành GT*; 4.10.07 - *Danh mục đầu sách giáo trình môn học, mô đun và tài liệu tham khảo năm 2022 (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành)*; 4.10.08 - *Bản in các Giáo trình mô đun/ môn học các nghề năm 2022*) và hằng năm Trường có lấy ý kiến nhận xét đánh giá của giảng viên về chất lượng giáo trình đào tạo (4.12.01 - *Kế hoạch khảo sát, bộ phiếu khảo sát, tổng hợp kết quả khảo sát, Báo cáo kết quả khảo sát năm 2022 – Lưu tại TTNCPT&ĐBCL*).

Các biên bản của GT. HĐ thẩm định cũng đánh giá chung về “Cấu trúc chương trình đúng theo quy định của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH; CTĐT thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp, phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô-đun, môn học, phù hợp từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định” tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có

Mô tả, phân tích, nhận định

Đề giáo trình ngày càng được hoàn thiện và đổi mới, chất lượng giáo trình được nâng cao, cập nhật được công nghệ kỹ thuật mới. Việc rà soát, cập nhật và biên soạn lại giáo trình luôn được Nhà trường quan tâm và thực hiện thường xuyên qua các cuộc khảo sát lấy ý kiến từ cán bộ giáo viên và học sinh sinh viên đã tốt nghiệp. Qua đó thu thập được những ý kiến đóng góp từ các giáo viên, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và HSSV đã tốt nghiệp về chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học từng năm góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, HSSV. Để đánh giá mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, hằng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch khảo sát tiến hành khảo sát lấy ý kiến các nhà giáo, cán bộ quản lý và người sử dụng lao động và người tốt nghiệp (4.14.01 - *Kế hoạch khảo sát về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo năm 2023*; 4.14.03 - *Báo cáo về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo năm 2023 kèm bản tổng hợp kết quả khảo sát*; 4.14.02 - *Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp được lấy ý kiến*; 4.14.01 - *Bộ phiếu khảo sát năm 2023*).

+ Năm 2023 Nhà trường đã xây dựng kế hoạch khảo sát cụ thể cho từng đối tượng nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp được khảo sát.

+ Nội dung trong phiếu khảo sát là bảng câu hỏi là đánh giá về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo.

+ Đối tượng khảo sát là tượng nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp.

+ Có bảng Tổng hợp kết quả khảo sát, Báo cáo kết quả khảo sát năm học 20221-2023 cho từng đối tượng cần khảo sát;

+ Có kèm theo danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp được lấy ý kiến.

Đối tượng lấy ý kiến: Nhà giáo, Cán bộ quản lý, đơn vị sử dụng lao động, cựu HSSV

Kết quả khảo sát về Người tốt nghiệp, mức 2, mức 3 cụ thể các năm như sau: Năm 2022 - 2023: Mức 2, 3 chiếm tỉ lệ 95 %.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường đã xây dựng các chương trình đào tạo năm 2020 có danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng phù hợp với Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng BLĐTBXH ban hành. Trường đã tổ chức rà soát tất cả chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp để bổ sung cập nhật công nghệ/tham khảo tài nước ngoài; cập nhật 06 môn học chung theo qui định BLĐTBXH và được Hiệu trưởng ban hành (2.1.03 - Các quyết định về ban hành CTĐT cao đẳng liên thông; 2.1.04 – Các Quyết định về ban hành chuẩn đầu ra các ngành/ngành trình độ cao đẳng, trung cấp; 4.1.02 - Bộ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các nghề, các hệ đào tạo; 2.16.02 - Bộ Chương trình đào tạo liên thông của Nhà trường); Trên cơ sở CTĐT đã ban hành, Hiệu trưởng đã thành lập BCN, HĐĐT rà soát, cập nhật, bổ sung, sau khi hội đồng thẩm định nghiệm thu trình Hiệu trưởng Quyết định ban hành GT theo CTĐT kèm theo Danh sách chương trình đào tạo có sự thay đổi; Giáo trình đào tạo trước và sau khi chương trình đào tạo có sự thay đổi (4.10.06 - QĐ về ban hành giáo trình năm 2022; 4.15.01- Thống kê các chương trình đào tạo có sự thay đổi; 4.15.02 - Thống kê Giáo trình đào tạo trước và sau khi chương trình đào tạo có sự thay đổi).

Như vậy khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, Trường thực hiện đánh giá, rà soát, cập nhật và điều chỉnh giáo trình theo CTĐT và thực hiện đúng quy định tại Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Mở đầu

Trường CĐCD Đồng Tháp luôn quan tâm xây dựng hệ thống nhà trường chuẩn về chất lượng đào tạo, đảm bảo chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để từng bước đáp ứng, phục vụ tốt công tác đào tạo theo tiêu chuẩn các ngành kỹ thuật về các ngành nghề trọng điểm được Bộ lao động thương binh & xã hội công nhận và phân cấp (Quốc tế, Asian, Quốc gia).

Hệ thống thư viện được đầu tư trang bị sách tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành và các tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của viên chức, học sinh, sinh viên trong toàn Trường. Hàng năm, thư viện đều bổ sung thêm giáo trình, sách báo, tài liệu chuyên môn, tạp chí phù hợp với ngành nghề đào tạo. Đồng thời, thư viện điện tử được kết nối với Trung tâm học liệu của trường Đại học Cần Thơ đã tăng thêm nguồn tài liệu phục vụ cho công tác chuyên môn giúp viên chức và HSSV có tài liệu tham khảo thích hợp theo chuyên ngành.

*** Những điểm mạnh**

- Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng học tập phục vụ đào tạo tiếp tục được hoàn thiện, đáp ứng và thay thế dần các thiết bị cũ, nâng cao tính hiện đại và phù hợp với xu thế công nghệ cao, kỹ thuật tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới, nhà trường đã đầu tư từ dự án chương trình mục tiêu quốc gia dạy nghề và việc làm, tập trung chủ yếu đầu tư về cơ sở hạ tầng giáo dục, trang thiết bị nghề tối thiểu cho các nghề trọng điểm các cấp độ (Quốc tế, Asian, Quốc gia) để trang bị cơ sở vật chất và các thiết bị hiện đại, đồng bộ cho các nghề Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Cắt gọt kim loại, Cơ khí, Xây dựng, May, Quản trị mạng máy tính, Công nghệ ô tô.

- Vị trí Trường nằm ở Trung tâm thành phố (gần bến xe buýt, quanh trường hệ thống giao thông được thông thoáng) thuận tiện cho việc đi lại của học sinh, sinh viên cũng như công tác phòng cháy chữa cháy của trường.

- Trong năm 2023 đã triển khai thực hiện dự án sửa chữa sơn mới hội trường B, xưởng Cơ khí, Xưởng thực hành Khoa Điện Điện tử...tại cơ sở 01. Đồng thời tiến hành sửa chữa bảo hành các xưởng thực hành của 02 khoa Cơ khí Xây dựng, Điện- Điện tử: 3500m²; các phòng chức năng: 374.4m² tại trụ sở chính và đầu tư mới 01 phòng thí nghiệm làm bánh kem, xoài sấy ...do tổ chức phi chính phủ Seedto Table (Nhật Bản) tài trợ cho khoa Kỹ thuật Công nghệ

- Nhà trường đã vận động trồng được 200 cây xanh các loại làm tăng mật độ cây xanh lên đáng kể trong tương lai.

*** Những tồn tại**

- Hiện nay, còn một số thiết bị có yêu cầu kỹ thuật cao, suất đầu tư lớn nhà trường phải liên kết với doanh nghiệp cho học sinh, sinh viên thực hành, thực tập.

- Chưa trang bị được hệ thống xử lý nước thải theo quy chuẩn.

- Hệ thống PCCC của 02 cơ sở đã xuống cấp, hư cũ.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng**

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án đầu tư Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp giai đoạn 2 (trụ sở chính) và sửa chữa ở cơ sở 1 cùng với việc tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị đúng theo tiêu chí, đồng bộ với quy mô và chất lượng đào tạo của trường.

Tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong việc đưa giảng viên, học sinh sinh viên thực hành, thực tập đối với các phần thực hành cần thiết bị có yêu cầu kỹ thuật cao và tiếp nhận thiết bị đào tạo từ doanh nghiệp hỗ trợ.

Nghiên cứu xây dựng hệ thống định mức kinh tế-kỹ thuật đối với các ngành đào tạo, trang bị hệ thống xử lý nước thải đồng bộ theo quy chuẩn về môi trường.

Triển khai dự án sửa chữa cơ sở vật chất tại cs01 và Trụ sở chính (trong đó có đầu tư hệ thống PCCC) trong năm 2024.

Điểm đánh giá tiêu chí 5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	13
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	0

Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	0
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

Tiêu chuẩn 5.1 : Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường Cao đẳng Cộng đồng (CĐCĐ) Đồng Tháp được thành lập ngày 30/8/2000 với diện tích ban đầu là 13.743,5 m². Trường nằm cách trung tâm thành phố Cao Lãnh 01 km thuộc địa bàn khu vực nông thôn, nằm trên tuyến đường nội thị, không thuộc tuyến giao thông chính của thành phố nên rất yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập (5.1.01-Bản đồ hành chính khu vực đặt địa điểm trường).

Xung quanh trường tiếp giáp với đường bộ và đường thủy nên giao thông và việc cung cấp điện, nước của các doanh nghiệp cho trường rất thuận tiện (5.1.04-Bản vẽ hệ thống cấp, thoát nước toàn trường; 5.1.05-Bản vẽ hệ thống điện cho các hạng mục của toàn trường).

Ngoài ra, trong vòng bán kính 2 km xung quanh trường không có các công ty, xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại.

Hệ thống điện được kết nối hoàn chỉnh và đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng. (5.1.06 - Hồ sơ hoàn công các công trình của trường; 5.1.07 - Hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty điện lực; 5.1.08-Hóa đơn thu tiền điện; 5.1.09 - Hồ sơ máy phát điện CUMMINS CHINA 100KVA).

Đường giao thông nội bộ (5.1.10 - Hồ sơ xây dựng đường giao thông nội bộ), hệ thống nước sạch (5.1.11 - Hợp đồng cung cấp và sử dụng nước máy, 5.1.12 - Hóa đơn thu tiền nước), hệ thống thu gom rác thải (5.1.13 -Hợp đồng thu gom rác thải; 5.1.14 – Sơ đồ thu gom rác thải, phế liệu chất rắn khu vực Trường; 5.1.15 - Kế hoạch tổ chức hoạt động

Ngày Chủ nhật xanh; 5.1.16-Danh sách nhân viên phục vụ dọn vệ sinh; 5.1.17 - Phiếu Kết quả quan trắc môi trường Tp Cao Lãnh năm 2019; 5.1.18-Bộ ảnh chụp cảnh quan nhà trường; 5.1.19-Báo cáo kết quả về cơ sở vật chất, môi trường) hoàn chỉnh.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên kiến trúc cảnh quan của nhà trường đã bố trí hợp lý, khu hành chính, hội trường, các dãy phòng học lý thuyết đầu hướng gió nên đảm bảo cho nhân viên, giáo viên, học sinh, sinh viên học tập và làm việc yên tĩnh và thoáng mát. Các khu thí nghiệm thực hành, kho được bố trí riêng không ảnh hưởng tiếng ồn mùi hôi đến các khu khác. Các khu chức năng được quy hoạch tổng thể liên kết nhau bằng đường nội bộ. Khu vực trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở GDNN(5.1.03-Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường, hồ sơ thiết kế, bản vẽ thiết kế xây dựng trường).

Tổng diện tích đất của Trường là 68.531 m², cuối năm 2018 sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Đồng Tháp, diện tích trường tăng thêm 50.000 m², nâng tổng diện tích của Trường lên 118.265 m², trong đó:

+ Diện tích xây dựng là: 36.495 m²

+ Diện tích cây xanh, thảm cỏ, sân và đường giao thông nội bộ: 47.966m² · Mật độ xây dựng các công trình theo quy hoạch thiết kế, chú trọng đến việc bố trí các mảng cây xanh, thảm cỏ, đường giao thông nội bộ hợp lý để tạo cảnh quan cho khuôn viên trường (5.2.01-Bảng thống kê số liệu diện tích khu đất toàn trường, diện tích các công trình xây dựng của trường; 5.2.02- Bảng thống kê diện tích cây xanh, diện tích đường giao thông nội bộ; 5.2.03-Báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng tài sản nhà nước năm 2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định

Điểm b khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề

nghiệp: Diện tích phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 5,5 - 7,5 m²/chỗ học. Có đủ phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ, bảo đảm đáp ứng cơ cấu tổ chức phòng, khoa, bộ môn chuyên môn, bảo đảm diện tích ít nhất là 06 m²/người đối với đào tạo trình độ trung cấp và 08 m²/người đối với đào tạo trình độ cao đẳng(5.3.01-Bảng tổng hợp số lượng phòng học lý thuyết, xưởng thực hành).

Đến năm 2015 nhà trường đã được đầu tư xây dựng xong giai đoạn 1, đến tháng 4 năm 2019 thực hiện sáp nhập các trường nên cơ sở vật chất của nhà trường bao gồm:

+ Diện tích khối hành chính, quản trị: 3.230m²

+ Diện tích học tập, thực hành gồm: 38.856 m², gồm: Phòng học với diện tích sàn xây dựng là 12.685 m²; Hội trường, Giảng đường với diện tích sàn xây dựng là 8.872 m²; Phòng thí nghiệm, Xưởng thực hành với diện tích sàn xây dựng là 8.699 m²; Khu vực rèn luyện thể chất với diện tích là: 2.600 m²; Khu thực hành ngành trồng trọt bảo vệ thực vật diện tích: 3.000 m²; Khu tập lái và sát hạch lái xe: 3.550 m²,

+ Diện tích phụ trợ phục vụ cho giáo viên và người học gồm: 13.612 m², gồm: Thư viện, Khu truyền thông: 1.500 m²; Trạm y tế: 80 m²; Ký túc xá: 2.775 m²; Căn tin: 2.121 m²; Nhà để xe: 3.136 m²; Nhà công vụ: 4.000 m².

So với quy định, diện tích khối hành chính, phục vụ, hiệu bộ là: 12,5 m²/người; diện tích khu học tập, thực hành là: 6,7 m²/chỗ học đáp ứng yêu cầu của quy định.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường được đầu tư xây dựng mới như đường giao thông nội bộ 100% được bê tông hóa tạo thuận lợi cho việc đi lại và quản lý; Đường giao thông nội bộ (5.1.10-Hồ sơ xây dựng đường giao thông nội bộ), hệ thống nước sạch (5.1.11-Hợp đồng cung cấp và sử dụng nước máy, 5.1.12-Hóa đơn thu tiền nước, hệ thống nước sạch (5.1.11-Hợp đồng cung cấp và sử dụng nước máy, 5.1.12-Hóa đơn thu tiền nước), hệ thống thu gom rác thải (5.1.13-Hợp đồng thu gom rác thải), thông gió; phòng cháy chữa cháy(5.4.01-Biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2023, 5.4.02-Bản vẽ thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy năm 2023; 5.4.03-Quyết định thành lập tổ phòng cháy chữa cháy năm 2023, 5.4.04-Quyết định về ban hành nội quy về phòng cháy chữa cháy năm 2023; 5.4.05-Danh sách giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn năm 2023; 5.4.06-Biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2023 ;

5.4.07-Kế hoạch phòng cháy chữa cháy năm học 2023-2024). Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường được thiết kế và thi công đồng bộ với khối các công trình giảng dạy và học tập, thực hành, đảm bảo thuận tiện, an toàn cho tất cả các mặt hoạt động của nhà trường.

Để đảm bảo phát huy hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nhà trường tổ chức, bảo trì bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ (5.4.08-Quyết định ban hành quy chế sử dụng tài sản công của nhà trường năm 2023; 5.4.09-Biên bản kiểm tra việc quản lý, sử dụng cơ sở hạ tầng năm 2023; 5.4.10-Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa hạ tầng kỹ thuật năm 2023; 5.4.11-Báo cáo công tác quản lý và bảo dưỡng cơ sở vật chất năm 2023 Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa hạ tầng kỹ thuật năm 2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định

Tất cả các công trình của nhà trường được thiết kế và thi công đồng bộ theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam, các công trình có quy chuẩn kết cấu, kiến trúc và nội thất đảm bảo các yêu cầu về an toàn, hệ thống chiếu sáng và thông gió. Hệ thống các phòng học lý thuyết và các xưởng thực hành được bố trí riêng biệt, đảm bảo ngăn cách, không bị ảnh hưởng tiếng ồn giữa khu vực lý thuyết và thực hành (5.5.4-Sơ đồ bố trí các thiết bị, dụng cụ xưởng thực hành, phòng mô phỏng, phòng học chuyên môn nhà trường năm 2023; 5.5.05-Báo cáo đánh giá về điều kiện phòng học lý thuyết, thực hành phòng học chuyên môn và cơ sở vật chất của nhà trường năm 2023).

Tất cả các phòng học đều được lắp đặt hệ thống máy chiếu, màn chiếu đồng bộ đảm bảo cho viên chức triển khai dạy học bằng phương pháp tích cực, sử dụng giáo án điện tử. Các phòng thiết bị thực hành được trang bị đồng bộ, đầy đủ đáp ứng yêu cầu thí nghiệm, thực hành (5.5.01-Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng yêu cầu công nghệ năm 2023; 5.5.03-Các hợp đồng kinh tế về mua sắm trang thiết bị thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023), các trang thiết bị, dụng cụ được bố trí sắp xếp hợp lý dựa trên cơ sở áp dụng Chương trình 5S đối với phòng thí nghiệm (5.5.04-Sơ đồ bố trí các thiết bị, dụng cụ xưởng thực hành, phòng mô phỏng, phòng học chuyên môn nhà trường năm 2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhà trường đã ban hành các quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì bảo dưỡng thiết bị đào tạo (5.6.01-*Quyết định về việc ban hành Quy trình quản lý bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị năm 2023*).

Đối với khối phòng học và hội trường nhà trường đã ban hành nội quy sử dụng phòng học, nội quy xưởng thực hành (5.6.03-*Nội quy phòng thực hành thí nghiệm*).

Trong các phòng máy tính, phòng thí nghiệm, thực hành đều có nội quy quy định việc thực hành tại các khu vực trên (5.6.03-*Nội quy phòng thực hành thí nghiệm*). Mỗi phòng đều có sổ theo dõi giao nhận tài sản, sổ theo dõi thí nghiệm thực hành (5.6.07-*Sổ giao nhận thiết bị - dụng cụ - hóa chất - mẫu vật phòng thí nghiệm năm 2023*), các trang thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo hoạt động bình thường. Việc bảo trì, bảo dưỡng thiết bị được thực hiện theo đúng kế hoạch (5.6.04-*Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện tại phòng học, giảng đường, hội trường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành của trường đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo của trường, gọi chung là nơi học tập (5.1.03-*Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường, hồ sơ thiết kế, bản vẽ thiết kế xây dựng trường*). Với nơi học tập này đã đảm bảo được yêu cầu đào tạo các ngành nghề cho cả 2 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp mà trường đã đăng ký hoạt động.

Phòng học lý thuyết, xưởng thực hành đều có nội quy sử dụng (5.6.03-*Các hợp đồng kinh tế về mua sắm trang thiết bị thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023*).

Nhà trường phân bổ nơi học tập về cho các phòng, khoa tự quản lý, sử dụng đúng mục đích, phân công giáo viên quản ký phòng học, xưởng thực hành (5.5.06-*Bảng phân công giáo viên quản lý phòng học, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm các đơn vị năm 2023*), giúp cho việc dạy, học, nghiên cứu khoa học cũng như các hoạt động chung của nhà trường được chủ động, linh hoạt hơn.

Nhà trường có quy định về mua sắm, quản lý và sử dụng dụng cụ, vật tư thực hành (5.7.01-*Quyết định về việc ban hành Quy định về mua sắm, quản lý, cấp phát và sử dụng dụng cụ, vật tư thực hành*), giúp việc quản lý, sử dụng dụng cụ, vật tư hiệu quả, tiết kiệm.

Hoạt động phòng thí nghiệm được ghi lại vào Sổ nhật ký hoạt động (5.7.02-Nhật ký hoạt động phòng thí nghiệm năm 2023), tiện cho việc theo dõi, đánh giá hoạt động của các phòng thí nghiệm.

Nhà trường có tổ chức khảo sát ý kiến của nhà giáo, viên chức, giảng viên và học sinh – sinh viên trường về điều kiện phòng học, xưởng thực hành, cơ sở vật chất của nhà Trường (5.7.03-Báo cáo kết quả khảo sát về cơ sở vật chất, môi trường học tập dành cho học sinh sinh viên của các khoa nghề năm 2023), phục vụ cho việc quản lý, sử dụng ngày một tốt hơn.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

Mô tả, phân tích, nhận định

Các trang thiết bị đào tạo chính trong trường đều đạt trình độ tương đương với công nghệ sản xuất của ngành, đảm bảo về chất lượng, chủng loại, mỹ thuật và yêu cầu về sức khỏe, an toàn vệ sinh trong quá trình sử dụng. Hiện tại, trường đã đủ chủng loại các thiết bị dạy học cho các học phần cơ sở và chuyên ngành, các thiết bị thực hành chính đảm bảo chất lượng, công năng và thông số kỹ thuật (5.8.01-Bảng so sánh danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu và danh mục thiết bị đào tạo hiện có tại trường năm 2023; 5.8.02- Danh mục thiết bị tại các xưởng thực hành).

Từ năm 2012 đến nay, Trường được Bộ lao động Thương binh và xã hội lựa chọn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và dạy nghề, đầu tư dự án Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đối với một số ngành trọng điểm như: Công nghệ ô tô, Cắt gọt kim loại, Xây dựng, Điện công nghiệp, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Dịch vụ thú y, nuôi trồng thủy sản, bảo vệ thực vật, công nghệ thực phẩm (5.8.03-Danh sách thiết bị Chương trình mục tiêu quốc gia “Việc làm và dạy nghề giai đoạn năm 2012 đến năm 2022). Từ đó, thiết bị đào tạo của các nghề này vừa đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu, vừa tiếp cận được với thực tiễn, đảm bảo nhu cầu đào tạo gắn với thực tiễn cho học sinh –sinh viên.

Trường đang tiếp tục lập dự án trung hạn giai đoạn 2021-2025 để đầu tư trang thiết bị cho các ngành trọng điểm (5.8.04- Dự án đầu tư trung hạn nghề trọng điểm giai đoạn 2021-2025).

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

Mô tả, phân tích, nhận định

Các xưởng thực hành được bố trí khoa học, thuận tiện cho việc thực hành của học sinh – sinh viên cũng như việc bảo dưỡng (5.9.01-Sơ đồ bố trí các xưởng thực hành, phòng mô phỏng, phòng học chuyên môn).

Các thiết bị mua sắm mới được nghiệm thu và phân bổ về các xưởng để đưa vào sử dụng (5.9.02-Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng các thiết bị mua sắm năm 2023).

Các thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (Máy nén khí) (5.9.04-Danh mục thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động) có quy định sử dụng để đảm bảo an toàn khi vận hành (5.9.03-Quy trình vận hành các thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định).

Các phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ được vận hành sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng, theo đúng qui trình kỹ thuật và thực hiện đúng nội quy quy định (5.6.01-Quyết định về việc ban hành Quy trình quản lý bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị năm 2023) và có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng (5.6.04 - Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị).

Phòng thí nghiệm có bố trí máy hút khí độc để sử dụng trong trường hợp pha chế các hóa chất độc hại, tại các phòng thí nghiệm đều bố trí khu vực rửa dụng cụ và đảm bảo an toàn vệ sinh, các nơi có sử dụng nước đều có khu vực thu hút nước thải trước khi thải vào hệ thống cống chung của trường. Tuy nhiên đây chỉ là hệ thống lắng lọc chưa trang bị được hệ thống xử lý nước thải theo quy chuẩn.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường có ban hành các quy định cụ thể về quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đào tạo (5.6.01- Quyết định về việc ban hành Quy trình quản lý bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị năm 2023), có kế hoạch định kỳ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị(5.6.04-Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị). Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tiết kiệm thiết bị đào tạo, Trường có Giải pháp thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư, thiết bị (5.10.02).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Tất cả các thiết bị đều có nguồn gốc về năm, nước sản xuất và được quản lý bằng phần mềm quản lý tài sản MISA (5.11.01- *Phần mềm quản lý tài sản, thiết bị*; 5.8.02- *Danh mục thiết bị tại các xưởng thực hành*). Các trang thiết bị đều có hồ sơ theo dõi (5.5.03- *Các hợp đồng kinh tế về mua sắm trang thiết bị thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023*), có quy trình quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa (5.6.01- *Quyết định về việc ban hành Quy trình quản lý bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị năm 2023*). Các thiết bị được lập Sổ lý lịch thiết bị để theo dõi (5.5.07-*Sổ lý lịch thiết bị*). Các khoa đều cử viên chức theo dõi và quản lý trang thiết bị tại các phòng thực hành chuyên môn(5.5.06 - *Bảng phân công giáo viên quản lý phòng học, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm 2023*). Các viên chức được giao nhiệm vụ phải thực hiện tốt nhiệm vụ, nội quy, quy trình sử dụng, đảm bảo các trang thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời, Các trường hợp hư hỏng đột xuất được xử lý kịp thời (5.6.01 - *Quyết định về việc ban hành Quy trình quản lý bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị*; 5.6.04 - *Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị*; 5.6.05 - *Biên bản kiểm tra sử dụng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị năm học 2023-2024*).

Đối với thiết bị phòng thí nghiệm mua sắm mới, hợp đồng mua sắm của trường có điều khoản quy định về chuyển giao kỹ thuật sử dụng và bảo hành theo quy định (5.5.03- *Các hợp đồng kinh tế về mua sắm trang thiết bị thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2019, 2020*). Đầu năm học các phòng thí nghiệm, thực hành đều thực hiện đề xuất việc bảo trì, bảo dưỡng và mua sắm vật tư để duy trì hoạt động học kỳ và cả năm (5.12.03 - *Bảng dự trù vật tư năm 2023*). Đối với các thiết bị dùng chung nhà trường sử dụng phần mềm quản lý mượn trả để tạo thuận lợi cho công tác quản lý và điều phối sử dụng thiết bị (5.11.02 - *Phần mềm đăng ký mượn, trả phòng học, thiết bị*).

Trên cơ sở quy trình bảo trì sửa chữa thiết bị hàng năm nhà trường hợp đồng với các đơn vị chuyên môn để bảo trì các thiết bị (5.11.03 - *Hợp đồng bảo trì, sửa chữa thiết bị năm 2023*). Đối với máy vi tính, bộ phận thiết bị thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch (5.6.04 - *Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định

Để đảm bảo vật tư thực hành được quản lý, sử dụng đúng quy định và phù hợp với từng mô đun, bài dạy, trường đã xây dựng định mức tiêu hao vật tư thực hành cho các nghề có sử dụng vật tư thực hành và xây dựng định mức vật tư thực hành cho từng nghề cụ thể (5.12.01-Hồ sơ Định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo nghề).

Ngoài ra Trường còn xây dựng và ban hành Quy định quản lý, cấp phát sử dụng vật tư, trường tổ chức quản lý và sử dụng vật tư thực hành đúng quy trình, quy định, đúng định mức đảm bảo kịp thời, đáp ứng yêu cầu giảng dạy cho từng bài, từng mô đun, môn học (5.7.01- Quyết định về việc ban hành Quy định về mua sắm, quản lý, cấp phát và sử dụng dụng cụ, vật tư thực hành). Đầu năm học các khoa nghề lập dự trù mua sắm vật tư để duy trì hoạt động học kỳ và cả năm (5.12.03-Bảng dự trù vật tư năm 2022), có sổ theo dõi cấp phát vật tư(5.6.07-Sổ giao nhận thiết bị - dụng cụ - hóa chất - mẫu vật phòng thí nghiệm), sổ nhật ký hoạt động phòng thí nghiệm (5.7.02- Nhật ký hoạt động phòng thí nghiệm).

Nhà trường đã ban hành các quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo được thực hiện rõ ràng, minh bạch, công khai theo quy trình và có hồ sơ theo dõi. Vật tư khi được nhập về, bộ phận quản trị - thiết bị sẽ chịu trách nhiệm nhận bàn giao với công ty cung cấp, sau đó trực tiếp bàn giao lại cho các cán bộ quản lý vật tư của các khoa. Công tác bàn giao được ghi rõ ràng trong hồ sơ, người thực hiện nhiệm vụ đều có ký xác nhận về số lượng đã giao, nhận (5.10.01- Các quyết định của trường về việc giao Cơ sở vật chất (phòng QT-TBVT&TV), thiết bị dạy nghề (các khoa) quản lý, sử dụng. (phòng QT-TBVT&TV), thiết bị dạy nghề (các khoa) quản lý, sử dụng.. Trường có quyết định phân công giáo viên phụ trách kho, phòng thí nghiệm (5.12.02- Quyết định về việc phân công giáo viên, nhân viên phụ trách xưởng, kho năm 2023).

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Mô tả, phân tích, nhận định

Thư viện và phòng truyền thống của trường có tổng diện tích 1500m² gồm có phòng đọc, phòng mượn, phòng thư viện điện tử. Trong đó phòng mượn có diện tích 280m², phòng đọc kết hợp với phòng truyền thống có diện tích 1.140m² và phòng máy vi tính 80m²

chứa 24 máy tính (5.13.04 - Thống kê danh mục tài sản, thiết bị, công cụ dụng cụ thư viện năm 2023). Nhìn chung, các phòng được bố trí rất khoa học, đảm bảo yêu cầu cơ sở vật chất nhằm đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu và học tập của viên chức và học sinh, sinh viên.

Hiện nay, số lượng tài liệu, sách báo, tạp chí... của thư viện đáp ứng theo quy định. Với tài liệu thô là 24.458 quyển (5.14.05 - Báo cáo tổng số sách trong thư viện năm 2023): Giáo trình: 6317 quyển, Tài liệu tham khảo: 18141 quyển.

Nguồn tài liệu số được tính đến hiện nay khoảng 1.383 file trong đó giáo trình có 702 file, tài liệu tham khảo có 681 file (5.14.05 - Báo cáo tổng số sách trong thư viện năm 2023) có thể truy cập tài liệu 24/7 nhằm tạo điều kiện cho HSSV chủ động về thời gian.

Trên cơ sở đề nghị Thư viện sẽ tổng hợp và trình Lãnh đạo trường duyệt (5.14.03 Kế hoạch trang bị tài liệu năm học 2023-2024). Tất cả chương trình, giáo trình Trường phê duyệt áp dụng giảng dạy đều đảm bảo có ít nhất 05 bản in/giáo trình nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng. Thư viện sẽ xử lý kỹ thuật, biên mục sách và đưa lên kệ để phục vụ cho HSSV.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hàng năm Thư viện đều có xây dựng kế hoạch hoạt động và lồng ghép tuần sinh hoạt công dân – HSSV đầu khóa HSSV để giới thiệu về các nội quy, các quy định về mượn - trả tài liệu (5.14.02- Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng ngày sách Việt Nam); hướng dẫn các tân HSSV về cách tra cứu tài liệu thô tại thư viện và trên hệ thống thư viện điện tử của nhà trường (5.13.05- Hướng dẫn tra cứu tài liệu trong thư viện). Bên cạnh đó, Thư viện đã thường xuyên giới thiệu và cập nhật những mục sách mới đến với HSSV thông qua trang web của Thư viện và kế hoạch tổ chức ngày sách Việt nam (5.14.03 Kế hoạch trang bị tài liệu năm học 2023-2024).

Ngoài ra Trường còn ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thư viện (5.13.01- Quyết định về việc thành lập phòng, khoa (bộ phận thư viện); 5.13.02- Quyết định việc ban hành nội quy, quy chế hoạt động của thư viện Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp). Đồng thời, Thư viện đã có những qui định về thời gian mở cửa và các qui định liên quan đến hoạt động của thư viện. Thư viện mở cửa phục vụ hai buổi mỗi ngày trong năm học từ thứ hai đến thứ bảy (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ đến 30 phút đến 17 giờ) theo hai hình thức: Mượn về nhà và đọc tại chỗ. (5.13.03 -Nội quy của thư viện); Số lượng HSSV đến Thư viện học và mượn sách (5.14.01 Số thống kê bạn đọc đến thư viện năm 2023).

Ngoài ra, Thư viện có báo cáo hoạt động hàng năm và kiểm kê tổng số sách trong thư viện nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cho bạn đọc (5.14.05 – Báo cáo tổng số sách trong thư viện năm 2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện tại thư viện có đầy đủ các nguồn học liệu và hiện đại hóa các hoạt động, khuyến khích HSSV và GV khai thác thư viện phục vụ nghiên cứu, học tập và giảng dạy. Để tăng tính năng tự học của HSSV, nhà trường còn trang bị thư viện điện tử gồm 24 máy tính có kết nối mạng internet giúp viên chức và HSSV tra cứu tài liệu điện tử và các nguồn tài liệu khác một cách nhanh nhất thông qua trang web (5.15.04-Địa chỉ website thư viện)

Hệ thống mạng LAN, Internet của trường hoạt động tốt và hữu dụng, đáp ứng được nhu cầu cập nhật thông tin, tìm kiếm, sưu tầm tài liệu của cán bộ, giáo viên và học sinh sinh viên. (5.15.03- Bản thiết kế hệ thống máy tính thư viện kết nối mạng LAN, sơ đồ mạng LAN)

Việc ứng dụng phần mềm trong thư viện giúp cho việc quản lý, biên mục, bổ sung tài liệu, báo cáo, thống kê... được thuận tiện. Giúp HSSV có thể tra cứu tài liệu được mọi lúc mọi nơi nhằm khai thác hết nguồn sách trong thư viện. Hiện tại thư viện đang sử dụng phần mềm quản lý thư viện (5.15.01 Phần mềm quản lý thư viện; 5.15.02 Hình ảnh cơ sở dữ liệu điện tử).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Mở đầu

Trường CĐCD Đồng Tháp luôn đặt sứ mệnh giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực và chuyển giao khoa học và công nghệ vì sự phát triển của cộng đồng lên hàng đầu. Với sứ mệnh đó, việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học – công nghệ đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của trường và của cộng đồng. Những thành quả trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ không chỉ góp phần nâng cao trình độ của cán bộ giảng viên, mà còn tạo ra những tiền đề quan trọng phát triển nhà trường theo mô hình hiện đại.

**** Những điểm mạnh***

Đội ngũ giảng viên năng động, nhiều kinh nghiệm, có năng lực trong việc nghiên cứu khoa học, các hoạt động nghiên cứu của nhà trường được định hướng nghiên cứu tập trung theo hướng gắn kết với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu của xã hội thời kỳ hội nhập. Bước đầu triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tiễn dạy học. Nhiều đề tài của giảng viên đạt giải cao trong Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp Tỉnh năm 2022. Bên cạnh đó nhiều công trình của viên chức được đăng tại các tạp chí khoa học như Tạp chí Phát triển và Hội nhập, Bản tin Thông tin Khoa học và công nghệ - Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Tháp, Tạp chí cơ quan thông tin lý luận của Bộ Công Thương, Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tạp chí Hội nghị Thú y toàn quốc,...

Công tác hợp tác quốc tế ngày càng được đẩy mạnh, ngoài việc tiếp tục duy trì mối quan hệ với các đối tác truyền thống thì trường còn mở rộng tìm kiếm các đối tác mới nhằm xúc tiến các chương trình, dự án tài trợ từ các tổ chức, viện trường nước ngoài. Trường đã ký kết hợp tác với các tổ chức nước ngoài bao gồm: Trường Cấp 3 Engei Thủ đô Tokyo Nhật Bản về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Viện Giáo dục Y tế và Phúc lợi Nhật Bản Châu Á (JAMWEI) về chương trình thực tập sinh tại Nhật Bản; phối hợp với Hội Giao lưu văn hóa Nhật – Việt khai giảng các lớp tiếng Nhật online miễn phí dành cho cán bộ giáo viên và học sinh sinh viên của trường; Trường thiết lập quan hệ hợp tác với Viện Thủy sản, Đại học Stirling, Vương quốc Anh và tổ chức báo cáo chuyên đề “Fish Welfare” (Phúc lợi ngành cá) cho sinh viên Khoa Nông nghiệp – Thủy sản và Khoa Kỹ thuật – Công nghệ.

**** Những tồn tại***

Đầu tư cho nghiên cứu khoa học còn thấp, hiệu quả sử dụng chưa cao. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ chưa xứng tầm với yêu cầu thực tiễn của địa phương và nguồn lực của đơn vị. Hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ còn thiếu định hướng chiến lược, hiệu quả thấp. Số lượng đề tài đăng ký nghiên cứu khoa học hàng năm còn chưa tương xứng với tiềm lực nhà trường, nhất là việc thực hiện các đề tài cấp tỉnh, cấp bộ, sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

**** Kế hoạch nâng cao chất lượng***

Trong những năm tới Trường tiếp tục mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, giảng viên nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Những năm tiếp theo, trường sẽ động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên thực hiện nghiên cứu khoa học và có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế. Trường sẽ kết hợp chặt chẽ với Sở KH&CN, liên kết với các trường Đại học trong và ngoài tỉnh để giảng viên có nhiều cơ hội tham gia các đề tài/dự án khoa học cấp độ cao hơn.

Điểm đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	5
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1

Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, động viên và có quy định về chế độ hỗ trợ cho viên chức, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo, Trường đã ban hành các Quy chế, quy định như:

- Được cấp kinh phí thực hiện đề tài NCKH
- Thực hiện đề tài NCKH và tác giả đăng bài trên các tạp chí/ bản tin khoa học sẽ được tính giờ NCKH.
- Được xét công nhận sáng kiến cơ sở nhằm tiền đề cho việc xét chiến sĩ thi đua cấp CS khi có đề tài NCKH, bài đăng tạp chí khoa học hoặc sáng kiến cải tiến.
- Được tính quy đổi giờ NCKH khi trong quá trình học nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn nếu có Quyết định cử đi học của lãnh đạo nhà trường.

Theo đó trường thực hiện đầy đủ các chính sách cho viên chức khi đáp ứng các yêu cầu quy định và giảng viên đã thực hiện theo các quy định triển khai của nhà trường (6.1.01 - Quyết định số 132/QĐ-CĐCĐ, ngày 27/4/2020 Về việc Ban hành Quy định về công tác nghiên cứu khoa học và các hoạt động quy đổi giờ nghiên cứu khoa học của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; 6.1.02 - Quyết định số 252/QĐ-CĐCĐ-QLKH&HTQT, ngày 28/9/2017 về việc Ban hành Quy định về xét công nhận sáng kiến Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; 6.1.03 - Danh mục đăng ký đề tài NCKH năm 2023; 6.1.04 - Danh sách bài báo nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế năm 2023; 6.1.05 –

Báo cáo công tác nghiên cứu khoa học năm học 2022-2023; ; 6.1.06 - Các biên bản nghiệm thu các đề tài NCKH, sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật năm 2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).

Mô tả, phân tích, nhận định

Trong năm 2023, Trường đã nghiệm thu 01 đề tài cấp tỉnh và 01 đề tài cấp cơ sở, có 45 giải pháp đạt sáng kiến cải tiến cấp cơ sở đợt 2 năm 2023 gồm 05 giải thưởng và 35 bài báo đăng tạp chí/bản tin, và có 02 đề tài NCKH và 03 giải pháp cải tiến. Các đề tài, sáng kiến cải tiến phần lớn tập trung vào nghiên cứu quản lý đào tạo, ứng dụng kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới phương pháp dạy học nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu thiết kế các mô hình dạy học, ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy. (6.2.01 - Kế hoạch triển khai, thực hiện công tác NCKH năm 2023; 6.2.02 - Quyết định số 439/QĐ-CDGD ngày 25/9/2023 về việc công nhận sáng kiến cơ sở đợt 01 năm 2023; 6.2.03 - Quyết định số 396 ngày 29/9/2023 về việc công nhận sáng kiến cơ sở đợt 02 năm 2023, Quyết định số 446 ngày 06/10/2023 về việc công nhận sáng kiến cơ sở đợt 02 lần 2 năm 2023; 6.2.04 - Quyết định số 306/QĐ-CDGD ngày 14/8/2023 về việc thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đề tài NCKH cấp tỉnh; 6.2.05 – Quyết định số 143/QĐ-SKHCN ngày 28/6/2023 của Sở Khoa học Công nghệ Đồng Tháp về việc công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở và chuyển giao sản phẩm khoa học để ứng dụng; 6.1.03 - Danh mục đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học năm 2023; 6.1.04 - Danh sách bài báo nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế năm 2023; 6.1.06 - Các biên bản nghiệm thu các đề tài NCKH, SKKN, cải tiến kỹ thuật năm 2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trong năm 2023, Trường có cá nhân viết gần 35 bài báo và được đăng trên tạp chí MDPI, tạp chí khoa học và Kinh tế phát triển trường ĐH Nam Cần Thơ, tạp chí Giáo dục và xã hội số, tạp chí SKHCN tỉnh Đồng Tháp, tạp chí Dân chủ và Pháp luật, tạp chí dạy và học, tạp chí Khoa học Đại học Cửu Long,...Ngoài ra giảng viên còn có nhiều tác phẩm

đăng trên bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ của sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp .

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong năm 2023, Trường có 45 giải pháp đạt sáng kiến cải tiến cấp cơ sở đợt 2 năm 2023 gồm 05 giải thưởng và 35 bài báo đăng tạp chí/bản tin, và có 02 đề tài NCKH và 03 giải pháp cải tiến. Tất cả các đề tài nghiên cứu khoa học đều được đưa vào sử dụng. Cụ thể theo các văn bản: (6.2.02 - Quyết định số 439 ngày 25/6/2023 về việc công nhận sáng kiến cơ sở đợt 1 năm 2023; 6.2.03 - Quyết định số 396 ngày 29/9/2023 về việc công nhận sáng kiến cơ sở đợt 02 năm 2023, Quyết định số 446 ngày 06/10/2023 về việc công nhận sáng kiến cơ sở đợt 02 lần 2).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong năm 2023, Trường CĐCD Đồng Tháp đã ký kết hợp tác với các tổ chức nước ngoài bao gồm: Trường Cấp 3 Engei Thủ đô Tokyo Nhật Bản về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Viện Giáo dục Y tế và Phúc lợi Nhật Bản Châu Á (JAMWEI) về chương trình thực tập sinh tại Nhật Bản (6.5.01 -Bản Thỏa thuận hợp tác với các đơn vị nước ngoài năm 2023); Trường phối hợp với Hội Giao lưu văn hóa Nhật – Việt khai giảng các lớp tiếng Nhật online miễn phí dành cho cán bộ giáo viên và học sinh sinh viên của trường; Trường thiết lập quan hệ hợp tác với Viện Thủy sản, Đại học Stirling, Vương quốc Anh và tổ chức báo cáo chuyên đề “Fish Welfare” (Phúc lợi ngành cá) cho sinh viên Khoa Nông nghiệp – Thủy sản và Khoa Kỹ thuật – Công nghệ (6.5.02- Hình ảnh hoạt động hợp tác quốc tế; 6.5.03- Báo cáo công tác đối ngoại năm 2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.7 Tiêu chí 7: Quản lý tài chính

Mở đầu

Trường CĐCD Đồng Tháp là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc UBND Tỉnh Đồng Tháp. Các hoạt động tài chính của Trường được thực hiện và quản lý đúng mục đích, theo quy định của Pháp luật.

Tài chính là nguồn lực quan trọng nhằm đảm bảo cho các hoạt động của trường ngày một ổn định, hướng đến việc nâng cao chất lượng các mặt hoạt động chuyên môn của trường. Nhà trường đã xây dựng và ban hành các quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán đúng quy định, được công khai trong toàn trường để viên chức, giảng viên, người lao động (VC-GV-NLD) kiểm tra, giám sát. Công tác quản lý hoạt động thu chi tài chính được kiểm tra thường xuyên, hệ thống chứng từ sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định. Ngoài quản lý chứng từ trên giấy, các nghiệp vụ về kế toán được thực hiện trên phần mềm kế toán nhằm đảm bảo kiểm soát tốt các hoạt động thu chi, thanh quyết toán và lập các báo cáo tài chính một cách hiệu quả. Để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn thu, hàng năm nhà trường thực hiện lấy ý kiến VC-GV-NLD về các định mức chi thông qua quy chế chi tiêu nội bộ (QCCTNB). Hoạt động quản lý, sử dụng, thanh quyết toán tài chính của trường được Sở Tài chính đánh giá là thực hiện đúng quy định về tài chính.

**** Những điểm mạnh***

Nhà trường có đủ nguồn tài chính để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ, tạo nguồn thu hợp pháp nâng cao đời sống cán bộ viên chức. Hoạt động quản lý tài chính của trường tuân thủ đúng quy định về chế độ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu và được công bố công khai. Nhà trường có nguồn thu tương đối ổn định, Ngoài mức thu học phí theo quyết định của UBND Tỉnh, Ngân sách Nhà nước còn hỗ trợ kinh phí theo chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường còn có nguồn thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, liên kết với các đơn vị Trường, đơn vị trong và ngoài tỉnh..., và các hoạt động dịch vụ căn tin, giữ xe... đáp ứng cơ bản nhu cầu các hoạt động của trường được thực hiện đúng các quy định.

Bên cạnh đó, trường có hệ thống sổ sách kế toán tài chính, đảm bảo tính hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước. Công tác quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo đúng quy định và được công bố công khai. Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định, hồ sơ chứng từ kế toán được lưu trữ đúng, đủ theo quy định. Định kỳ có đánh giá hàng năm về công tác tài chính.

**** Những tồn tại***

Trong quá trình hoạt động của đơn vị, còn một số nội dung ngoài định mức chi trong QCCTNB chưa cập nhật kịp thời các văn bản quy định mới của Nhà nước vì chỉ thực hiện việc rà soát Quy chế định kỳ khi kết thúc năm.

**** Kế hoạch nâng cao chất lượng***

Cập nhật kịp thời các văn bản quy định mới của Nhà nước để bổ sung vào QCCTNB. Tiếp tục thực hiện công tác tự kiểm tra và công khai tài chính lên trang hồ sơ công việc (IDESK) của trường để VC-GV-NLD nắm và thực hiện. Thường xuyên cập nhật các chính sách, chế độ mới về tài chính, kế toán; đảm bảo tính tuân thủ trong việc đề ra chính sách quản lý tài chính nội bộ cũng như quá trình thực hiện các hoạt động thu, chi. Thường xuyên học tập bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho nhân lực trực tiếp thực hiện công tác quản lý tài chính.

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	6
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1

Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp là đơn vị sự nghiệp công lập, tự đảm bảo chi thường xuyên, thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác quản lý tài chính và sử dụng kinh phí của nhà trường được thực hiện theo đúng mục đích, đúng quy định của nhà nước theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Công tác thu phí, lệ phí, học phí... thực hiện theo Nghị định 86/2015/NĐ – CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn giảm học phí đối với HSSV từ năm 2015-2016 đến năm học 2022-2023 và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT- Bộ GDĐT – BTC – BLDTB&XH hướng dẫn thực hiện Nghị định 86/2015/ NĐ – CP. Đồng thời, nhà trường thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trên cơ sở những qui định trên. Nhà trường đã xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ và ban hành qui định về công tác quản lý tài chính, công khai tài chính theo qui định (1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm; 7.1.01 – Quyết định số 548/QĐ-CĐCD ngày 14/11/2022 về việc quản lý tài chính, công khai tài chính).

Hàng năm Nhà trường thực hiện công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán tài chính theo quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ.

Kế hoạch thu chi tài chính được xây dựng hàng năm nhằm đánh giá nguồn thu, chi để có kế hoạch phân phối, điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với tình hình tài chính của Trường và hàng năm đều có lịch thảo luận dự toán, cùng trao đổi, thảo luận với Sở Tài Chính các nội dung tài chính nhằm đảm bảo sự hợp lệ trong kế hoạch thu chi tài chính (7.1.02 - *Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2021 -2023*).

Công tác công khai tài chính được Nhà trường áp dụng theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ. Nhà trường công khai dự toán, dự toán bổ sung và phân bổ dự toán hàng năm (7.1.03 - *Quyết định số 50/QĐ-CĐCĐ ngày 21/02/2023 V/v công khai dự toán năm 2023*; Công khai quyết toán tài chính (7.1.04 - *Quyết định số 48/QĐ-CĐCĐ ngày 21/02/2023 công khai quyết toán năm 2022*). Nhà trường công bố công khai dự toán, quyết toán bằng hình thức đăng trên Website Trường cho các đơn vị trong và ngoài Trường.

Hàng năm, kết thúc năm tài chính, Nhà trường gửi báo cáo tài chính cho đơn vị chủ quản là Sở tài chính. Sở tài chính kiểm tra báo cáo tài chính và quyết toán kinh phí sử dụng trong năm của Trường, qua việc quyết toán này, Sở Tài chính đánh giá về nguồn tài chính có đủ đáp ứng hoạt động đào tạo và các hoạt động khác để Trường có những điều chỉnh và kiến nghị kịp thời. (7.1.05 - *Báo cáo quyết toán năm 2022*).

Công tác kiểm tra, quyết toán tài chính hàng năm của đơn vị được Sở Tài Chính thẩm tra, chỉ ra những điểm hạn chế trong công tác quản lý, sử dụng và hạch toán của đơn vị. Giúp công tác quản lý tài chính của nhà Trường tuân thủ đúng quy định của Nhà nước về công tác tài chính (7.1.06 - *Thông báo số 113/TB-STC ngày 15/5/2023 thẩm định quyết toán của Sở Tài chính năm 2022*), cụ thể: Năm 2022: Thời gian nộp báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định.

a. Công tác quyết toán năm

- Thời gian nộp báo cáo quyết toán đúng qui định.
- Về sổ sách kế toán: đơn vị thực hiện mở sổ sách kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và thực hiện in sổ sách, ký tên và đóng dấu để lưu trữ theo quy định của Luật kế toán.
- Về sổ quỹ tiền mặt: kiểm kê quỹ tiền mặt đơn vị có thực hiện hàng tháng.
- Về sổ tài sản cố định : đơn vị chưa tính hao mòn của những tài sản trong năm 2022; Tỷ lệ hao mòn và khấu hao của tài sản cố định chưa đúng theo qui định của thông tư số 45/2018/TT-BTC; đối với xác định giá trị ghi tăng tài sản cố định đề nghị thực hiện đúng theo qui định tại Quyết định số 38/QĐ-UBND-HC ngày 28/12/2018 của Ủy ban Nhân Dân

tỉnh ban hành qui định danh mục , thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định; danh mục và giá qui ước tài sản cố định đặc thù phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp. Đối với các số liệu trong sổ tài sản cố định, số liệu không đúng đề nghị rà soát lại và điều chỉnh sổ tài sản; ghi tăng tài sản. Đơn vị chưa theo dõi sổ công cụ dụng cụ lâu bền.

- Về báo cáo tài chính: hoàn chỉnh số liệu trên bảng cân đối tài khoản (trong đó, tài khoản 211,214 số liệu đơn vị theo dõi trên sổ tài sản cố định không đúng, đề nghị rà soát lại số liệu này); báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu B02/BCTC) đề nghị bổ sung nguồn thu , chi kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu, bổ sung thêm chi thuế thuê doanh nghiệp vào biểu này.

b. Về mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công:

- Việc xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công: đơn vị có ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản tại Quyết định số 235/QĐ-CDCTD.QT ngày 30/6/2020; quy chế này ban hành từ năm 2020, tuy nhiên trong quy chế chưa đề cập các cơ sở pháp lý của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành áp dụng trên địa phương, cụ thể: Nghị quyết 63/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 về việc phân cấp thẩm quyền mua sắm, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, có hiệu lực từ ngày 27/8/2021; đồng thời, UBND tỉnh có QĐ số 31/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021, thực hiện năm 2022

- Mở sổ theo dõi, kiểm kê tài sản công hàng năm: đơn vị có mở sổ tài sản cố định, sổ theo dõi công cụ dụng cụ theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC

- Mua sắm, thanh lý, bán, điều chuyển tài sản công và sử dụng tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức: đơn vị thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

c. Việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính:

Về công khai ngân sách: đơn vị có thực hiện công khai dự toán năm 2022 tình hình thực hiện dự toán công khai hàng quý; hình thức công khai ; có dán bảng thông tin công khai và đăng trên cổng Website của Trường. (7.1.07 - Các thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022).

d. Tự kiểm tra tài chính : đơn vị có xây kế hoạch tự kiểm tra tài chính ; tuy nhiên xây dựng năm 2023 nhưng tự kiểm tra tài chính năm 2023 chưa phù hợp, cụ thể kế hoạch số 54/KH-CDCTD ngày 14/4/2023, tự kiểm tra tài chính năm 2022 đơn vị chưa thể hiện đúng năm, chưa có biên bản tự kiểm tra tài chính năm 2022.

đ. Quy chế chi tiêu nội bộ 2022 tại quyết định số 34/QĐ-CDCTD-TCHC ngày 21/01/2022 , có qui định các nội dung chưa phù hợp cụ thể.

Chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, đơn vị căn cứ theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của chính Phủ và Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDDT-BTC-BNV-BLĐTBXH ngày 30/12/2011, hết hiệu lực ngày 01/7/2020; thực hiện theo nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 và có hiệu lực ngày 01/8/2021.

Nhà trường hỗ trợ giảm học phí cho HSSV (Chính qui)mà BCS lớp : 5% lớp trưởng, 3% cho lớp phó, tính trên số tiền thực tế mà học sinh-sinh viên đóng (hoặc số tiền do nhà nước cấp bù đối với tượng miễn học phí) nội dung chi này xây dựng trong qui chế là chưa phù hợp, theo qui định 81/2021/NĐ-CP, các đối tượng này không thuộc giảm học phí theo qui định, đề nghị điều chỉnh nội dung này trong qui chế cho phù hợp.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp thực hiện việc quản lý, sử dụng tài chính theo đúng quy định của Nhà nước. Ngoài hoạt động dịch vụ đào tạo, để tăng nguồn thu cho Nhà trường và góp phần nâng cao đời sống CBVC, Nhà trường còn tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, như học phí, nguồn trích lại từ hoạt động liên kết đào tạo, các hoạt động cho thuê căn tin, giữ xe, hội trường ... được thực hiện đúng với QCCTNB của đơn vị (7.2.01 – Các hợp đồng hợp tác, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng hợp tác dịch vụ căn tin; hợp đồng sản xuất – Lưu QTTBVT-TV) theo đúng quy định.

Nguồn thu chính của Trường gồm có: Nguồn từ NSNN; nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ (7.2.02 – Danh mục các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2023).

Tất cả các khoản thu, chi từ Nguồn NSNN, từ hoạt động sản xuất kinh doanh được Nhà trường quản lý, theo dõi chặt chẽ và theo đúng quy định của Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (7.2.03– Hồ sơ, Sổ sách tài chính chi tiết các khoản thu, chi từ hoạt động dịch vụ đào tạo, sản xuất kinh doanh, dịch vụ năm 2023 – lưu tại phòng Tài vụ).

Công tác quản lý thu, chi được cập nhập chính xác số liệu tài chính và quản lý dễ dàng, nhà Trường sử dụng phần mềm kế toán của Công ty DTSoft Cần Thơ (7.2.04 – Hợp đồng số 1023/HD-THS ngày 16/6/2023 chuyển giao phần mềm 2023).

Dựa trên phần mềm quản lý tài chính, đơn vị có thể tra xuất tình hình chi tiết doanh thu sản xuất kinh doanh dịch vụ (7.2.05:Sổ chi tiết doanh thu sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2023 – lưu tại phòng Tài vụ)

Khi cần sử dụng nguồn kinh phí từ nguồn NSNN, từ nguồn học phí, Nhà trường sẽ lập giấy rút dự toán, Ủy nhiệm chi nộp tại Kho bạc NN (7.2.06 – Ủy nhiệm chi chuyển khoản, giấy rút dự toán năm 2023 – lưu phòng tài vụ). Cuối năm kế toán tổng tổng hợp, báo cáo các khoản thu, chi đối chiếu với Kho bạc NN (7.2.07 – Bảng đối chiếu kho bạc năm 2023).

Hệ thống quản lý tài chính của nhà trường được kiểm soát rất chặt chẽ và đảm bảo tính chính xác. Phòng Tài vụ lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và ghi chép đầy đủ vào sổ sách kế toán, đảm bảo tính chính xác và kịp thời nhằm đáp ứng tốt cho công tác quản lý tài chính của đơn vị (7.2.08 - *Báo cáo tài chính năm 2022 của Trường*). Đồng thời quyết toán kinh phí hoạt động với Sở Tài chính được báo cáo cuối năm, đơn vị báo cáo sổ sách quyết toán (7.1.05 - *báo cáo quyết toán năm 2022*); (7.1.06 - *Biên bản xét duyệt quyết toán của STC năm 2022*; 1.11.11 - *Biên bản kiểm tra của Ban thanh tra nhân dân năm 2023*)

Việc thu chi, quyết toán, báo cáo tài chính nhà trường đã thực hiện đúng quy định. Có hệ thống sổ sách, chứng từ lưu trữ theo Luật kế toán số: 88/2015/QH13 và Thông tư 107/2017/TT-BTC Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, là đơn vị được cấp dự toán, mã QHNS 1050563. Kinh phí hoạt động của Trường được hình thành từ 2 nguồn: Nguồn NSNN cấp và nguồn thu sự nghiệp, được phân bổ cho các hoạt động của trường theo đúng định mức, đúng quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Hàng năm, đơn vị lập dự toán các khoản thu, chi để có cơ sở phân bổ chi phí cho các hoạt động của Trường, đảm bảo đủ nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động của đơn vị báo cáo Sở Tài Chính. Trên cơ sở số lượng học sinh bình quân năm, chỉ tiêu tuyển sinh; để lập dự toán thu – chi ngân sách nhằm đảm bảo được các hoạt động chuyên môn của nhà Trường (7.3.01 - *Dự toán thu chi ngân sách năm 2023*; 7.1.02: *Kế hoạch tài chính – NSNN 3 năm 2023*).

Căn cứ trên số liệu dự toán của đơn vị đã trình đến Sở Tài Chính, dựa vào biên bản thảo luận dự toán và kế hoạch tài chính 3 năm của Sở. Sở tài chính ra thông báo cấp dự toán ngân sách (7.3.02 – *Thông báo số 53 /TB -STC 29/3/2023 dự toán thu chi ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Tài chính năm năm 2023*). Nhà trường căn cứ vào thông báo cấp dự toán phân bổ cho các hoạt động trong trường đảm bảo các hoạt động của Trường hiệu quả.

Hàng năm, đơn vị dựa trên tình hình tài chính, số lượng biên chế nhà Trường để xây dựng báo cáo thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về Tài chính của nhà Trường (7.3.03 - *Báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2022*).

Nhà Trường thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ban hành ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học từ năm học 2015- 2016 đến năm học 2020 - 2021. Theo Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND, trên cơ sở đó, Trường ban hành quyết định thu học phí, lệ phí (7.3.04 - *Quyết định số 364/QĐ.CDCD.TV ngày 24/8/2022 về việc ban hành về mức thu, quản lý học phí năm 2023-2024*).

Nhà trường căn cứ vào chi phí đào tạo của từng nghề, xây dựng định mức chi phí đào tạo (7.3.05 - *Bảng dự toán chi phí đào tạo cho từng HSSV theo từng nghề hàng năm*).

Hàng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể cho nhu cầu đào tạo trong việc dạy học. Trên cơ sở đó, Phòng tài vụ lập kế hoạch phân bổ tài chính phù hợp theo từng năm nhằm đáp ứng kịp thời kinh phí thực hiện cho chương trình đào tạo. Các khoa chủ động liên hệ với các doanh nghiệp tham mưu cho Lãnh đạo Trường ký hợp đồng liên kết với các doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất trong và ngoài tỉnh v.v..., nhằm đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho giáo viên và thực tập cho học sinh, sinh viên.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, hoạt động thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán được thực hiện theo thông tư 107/2017/TT – BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Đồng thời, nhà trường ban hành quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ để áp dụng cụ thể cho từng khoản thu, chi, thanh toán, tạm ứng, trích lập quỹ hàng năm.

Phòng tài vụ của trường thực hiện quản lý, theo dõi các khoản thu, chi chi tiết, chặt chẽ. Kết thúc năm tài chính kế toán tiến hành in sổ lưu tại phòng theo đúng chế độ kế toán tài chính của nhà nước quy định (7.2.03 – *Hồ sơ, Sổ sách tài chính chi tiết các khoản thu, chi từ hoạt động dịch vụ đào tạo; sản xuất kinh doanh, dịch vụ – Lưu P.Tài vụ*). Nhà trường sử dụng phần mềm vào công tác kế toán giúp hạch toán chính xác, theo dõi dễ dàng (7.2.04 - *Hợp đồng chuyển giao phần mềm*).

Kết thúc năm tài chính, kế toán quyết toán các khoản thu, chi và báo cáo tình hình thực hiện kinh phí của đơn vị (7.1.05 - *Báo cáo quyết toán năm 2022 và Báo cáo tài chính*) đến cơ quan chuyên quản - Sở tài chính, Cục thuế tỉnh Đồng Tháp (7.2.08 - *Báo cáo tài chính năm 2022 của Trường*) và đều có đối chiếu số dư tiền gửi, kinh phí NSNN với Kho bạc (7.2.07 – *Bảng đối chiếu kho bạc năm 2023*).

Hàng năm, Sở Tài chính đều tiến hành kiểm tra công tác tài chính và quyết toán kinh phí hoạt động của Trường(7.1.06 - *Biên bản xét duyệt quyết toán của Sở Tài chính năm 2022*)

Qua các hoạt động trên đơn vị đã thực hiện nghiêm túc trong công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo đúng quy định của Bộ Tài chính, Sở Tài chính.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Định kỳ, đơn vị thực hiện công tác rà soát kiểm tra chứng từ, sổ sách và hàng năm được cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra. Phòng tài vụ thường xuyên tự kiểm tra chứng từ hàng tháng, quý, năm và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định;

Nhà trường đã xây dựng quy định về tự kiểm tra công tác tài chính (7.5.01 - *Quyết định số 547/QĐ, CDCĐ ngày 14/11/2022 về việc ban hành Quy định về tự kiểm tra tài chính, kế toán của Trường 2022*). Đồng thời lập kế hoạch công tác kiểm tra tài chính hàng năm (7.5.02 - *Kế hoạch số 54/KH.CDCĐ.TV ngày 14/4/2023 tự kiểm tra tài chính của Trường năm 2023*). Thành phần tham gia công tác tự kiểm tra công tác tài chính là cán bộ, nhân viên của các ban như: Ban thanh tra nhân dân trong trường, thành viên trong ban có kinh nghiệm trong quản lý công tác tài chính (7.5.03 - *Quyết định số 152/QĐ-CDCĐ.TV ngày 24/4/2023 về việc thành lập Ban tự kiểm tra tài chính của Trường năm 2023*). Trong quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra sổ liệu, sổ kế toán, quỹ tiền mặt, chính sách, chế độ... liên quan đến nội dung thu, chi, ban kiểm tra lập biên bản đánh giá kết quả thực hiện công tác tài chính, kế toán, tình hình thực hiện chính sách, chế độ của Nhà nước (7.5.04 - *Biên bản tự kiểm tra công tác thu, chi tài chính năm 2022*). Kết thúc công tác kiểm tra Trường đoàn sẽ báo cáo kết quả tự kiểm tra công tác tài chính và đưa ra một số kết luận về tình hình thực hiện công tác tài chính, thực hiện các quy định của Nhà nước (7.5.05 – *Báo cáo số 05 /BC. CDCĐ ngày 28/4/2023 về kết quả tự kiểm tra hoạt động tài chính 2022*).

Đơn vị theo dõi quỹ tiền mặt, giao cho thủ quỹ chịu trách nhiệm. Hàng tháng, thủ quỹ sẽ tiến hành kiểm kê quỹ hàng tháng giữa ghi sổ và sổ thực tế tại quỹ, báo cáo Hiệu trưởng về thu, chi và số dư cuối tháng (7.5.06 - *Bảng kiểm kê quỹ hàng tháng năm 2023*).

Công tác công khai tài chính được tiến hành sau khi kết thúc năm tài chính. Nhà trường sẽ tiến hành công khai tài chính theo quy định dưới hình thức gửi văn bản đến các Phòng, khoa, trung tâm hoặc báo cáo tại Hội nghị CBVC hằng năm (7.5.07 - *Báo cáo công khai tài chính của Trường năm 2022*).

Công tác công khai hoạt động tài chính đã thể hiện rõ ở việc thực hiện hàng năm đều được thông qua tại các Hội nghị công nhân viên chức.

Công tác chấp hành quy định của Nhà nước về chế độ kế toán được Nhà trường tuân thủ đúng quy định. Vì vậy hoạt động tài chính của Trường luôn đảm bảo tính minh bạch, công khai, tiết kiệm.

Hàng năm, Nhà trường đánh giá, phân tích hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính của Trường để đưa ra những định hướng trong công tác quản lý và sử dụng tài chính. Đồng thời nâng cao năng lực sử dụng nguồn lực tài chính và sử dụng có hiệu quả tài sản của đơn vị trên cơ sở phù hợp với chức năng nhiệm vụ và các quy định của pháp luật; xác định yêu cầu đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính theo định hướng xây dựng và phát triển của Nhà trường (7.5.08 - Báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính của Trường năm 2022).

Thông qua việc tự rà soát, kiểm tra tài chính hàng năm việc quản lý tiền mặt tại quỹ được theo dõi từng ngày. Hàng tháng thủ quỹ phải tiến hành kiểm kê quỹ và báo cáo quỹ vào ngày cuối tháng (7.5.06 - Bảng kiểm kê quỹ hàng tháng năm 2023) các khoản thu – chi tiền mặt tại quỹ.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định

Định kỳ hàng quý và năm, Phòng Tài vụ báo cáo tổng hợp tình hình sử dụng kinh phí của Trường từ nguồn ngân sách gửi Kho bạc Tỉnh và Sở tài chính Đồng Tháp để đối chiếu kiểm tra (7.6.01 - Tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng 2022).

Nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá về hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí được phân bổ dựa trên cơ sở các định mức chi cho hoạt động đào tạo, hoạt động chuyên môn, ...Nhà trường nêu cao tinh thần tiết kiệm chống lãng phí trong toàn trường nên hàng năm đều có báo cáo về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng. Số tiền tiết kiệm được trích lập quỹ để nâng cao đời sống cho CBVC và các hoạt động khác (7.6.02 - Biên bản trích lập quỹ năm 2022)

Nhà trường có đánh giá hàng năm về hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính như các báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thu chi ngân sách nhà nước (7.5.08 - Báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính của Trường năm 2022). Công tác quản lý tài chính đảm bảo minh bạch, công khai, hợp lý và đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong trường, Phòng, Khoa, Trung Tâm. Các khoản chi phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và

đáp ứng nhu cầu đào tạo, hoạt động chuyên môn và các hoạt động chung của nhà trường. Nhà trường đã có báo cáo về tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng hằng năm.

Định kỳ hằng năm Trường xây dựng kế hoạch khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý về đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường (1.1.11 – Bộ hồ sơ khảo sát)

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.8. Tiêu chí 8: Dịch vụ người học

Mở đầu

Thực hiện chế độ, chính sách cho người là nhiệm vụ trọng tâm được Ban Giám hiệu (BGH) Trường chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ từ khi Học sinh, sinh viên (HSSV) tham gia nhập học đến khi tốt nghiệp ra Trường.

Khi Học sinh, sinh viên (HSSV) nhập học theo thông báo trúng tuyển của Trường, được Nhà trường tổ chức đón tiếp, thực hiện đầy đủ các thủ tục nhập học theo quy định. Tuần sinh hoạt đầu khóa đã cung cấp toàn bộ các thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và các nội quy, quy định của trường cho HSSV ngay sau ngày nhập học. Bên cạnh đó, Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện về chỗ ăn, chỗ ở, các tiện nghi; khu vui chơi, giải trí đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt, nghỉ ngơi cho HSSV. Những thông tin về trường, Khoa và các đơn vị có liên quan được Nhà trường đăng trên trang Web của Trường (<http://www.dtcc.edu.vn>).

Công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho HSSV, thường xuyên được BGH quan tâm, chỉ đạo Phòng Công tác Chính trị & Công tác học sinh, sinh viên (Phòng CT & CTHSSV) phối hợp với các Khoa, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên triển khai, thực hiện tốt. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở HSSV trong học tập, rèn luyện luôn được Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) - Cố vấn học tập (CVHT) quan tâm và thường xuyên phối hợp với gia đình HSSV giải quyết tốt các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình học tập tại Trường.

Các hoạt động về Tư vấn hướng nghiệp, thông tin về nghề nghiệp; thị trường lao động và việc làm cho người học rất đa dạng và kịp thời. Phòng Tuyển sinh & Quan hệ Doanh nghiệp làm đầu mối phối hợp với các phòng, khoa tổ chức các buổi Tư vấn hướng nghiệp, gặp gỡ và giao lưu giữa HSSV với các doanh nghiệp. Hướng nghiệp và thông tin thị trường lao động được Nhà trường tổ chức thường xuyên, định kỳ trong các buổi lễ Tốt nghiệp, Hội chợ việc làm,...

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người học được quan tâm, tổ chức thực hiện đúng quy định và đáp ứng yêu cầu chăm sóc y tế của HSSV.

**** Những điểm mạnh***

Tất cả HSSV đều được Nhà trường thông tin đầy đủ về các vấn đề liên quan đến hướng nghiệp, học nghề tại Trường và các nội quy, quy chế, các chế độ, chính sách cho người học.

Người học được cung cấp thông tin trong suốt khóa học tại trường. Phòng CT & CT HSSV, Phòng Đào tạo, các Khoa thường xuyên xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện vào đầu năm học, học kỳ, hàng tháng giúp các em có nhiều cơ hội để tiếp nhận thông tin; đặt biệt là chế độ chính sách cho người học luôn được quan tâm, thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Tất cả HSSV đều được tư vấn lựa chọn ngành/ngành phù hợp với khả năng, sở thích, được tham gia các hoạt động phong trào theo năng lực, sở trường.

Công tác quan hệ Doanh nghiệp, giới thiệu việc làm được Nhà Trường thường xuyên quan tâm, phối hợp với các Doanh nghiệp đẩy mạnh qua từng năm trên cơ sở kế thừa từ nhiều năm trước. Tất cả HSSV năm cuối được gửi thực tập trong môi trường thực tế phù hợp với ngành nghề được đào tạo nhằm trao dồi thêm kiến thức, thái độ và đặt biệt là rèn luyện kỹ năng nghề sát với thực tiễn của Xã hội.

**** Những tồn tại***

- Trình độ HSSV đầu vào thấp, ý thức và nhu cầu học tập chưa cao (người học trình độ Trung cấp), tỷ lệ HSSV bỏ học nhiều.

- Cơ sở vật chất Ký túc xá – Cơ sở 1 xuống cấp chưa đáp ứng yêu cầu sinh hoạt của HSSV.

**** Kế hoạch nâng cao chất lượng***

- Có giải pháp lâu dài, hiệu quả trong công tác đào tạo, giáo dục chính trị, tư tưởng cho người học trình độ Trung cấp, góp phần giảm thiểu tỷ lệ bỏ học và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Cải tạo, sửa chữa lại Ký túc xá – Cơ sở 1 đáp ứng yêu cầu phục vụ HSSV nội trú.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Số hóa” của Nhà trường vào công tác quản lý HSSV.

- Có giải pháp chiến lược, hiệu quả trong công tác đào tạo, giáo dục chính trị, tư tưởng cho người học trình độ Trung cấp, góp phần giảm thiểu tỷ lệ bỏ học và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Phối hợp tốt với Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên phát động nhiều phong trào Văn hóa – văn nghệ, Thể dục – thể thao trong HSSV, góp phần nâng cao thể chất, sức khỏe cho người học.

Điểm đánh giá tiêu chí 8

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 8	8
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1

Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

- Tuần lễ “giáo dục công dân đầu khóa” được Nhà trường triển khai, sinh hoạt đến tất cả HSSV nắm đầy đủ những nội dung cơ bản về những quy định, chế độ, mục tiêu, chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định (8.1.01 - Các kế hoạch đón Tân HSSV năm học 2022 – 2023; 8.1.02 - Các Kế hoạch tuần lễ GD CD đầu khóa năm học 2022 – 2023; 5.14.02 – Kế hoạch tổ chức kỹ năng đọc sách năm 2023, Kế hoạch hoạt động tình nguyện năm 2023; 8.1.03 - Sổ tay HSSV; 8.1.04 - Quyết định số 561/QĐ-CD-CTHSSV, ngày 21/10/2021 về việc Ban hành quy chế công tác HSSV trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp).

- Các quy định về tài chính (Học phí, lệ phí các loại, chế độ miễn giảm học phí, chế độ cho HSSV,... (8.1.05 – Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo

dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; 8.1.06 - Hình ảnh HSSV sinh hoạt đầu khóa-Lưu CTCTHSSV; 8.1.07 - Quyết định phân công CVHT/GVCN ở các khoa năm học 2022-2023; 8.1.08 - Quyết định ban cán sự lớp năm học 2022-2023; 8.1.09 - Học bổng “Vì sự phát triển cộng đồng”, học bổng “Nguyễn Sinh Sắc” năm học 2022-2023).

Để HSSV yên tâm trong học tập, nắm bắt đầu đủ các thông tin về lao động - việc làm, ngành nghề đào tạo, các hoạt động liên quan đến học tập, rèn luyện,...Nhà trường đã tổ chức các kênh thông tin phù hợp nhằm kịp thời định hướng, tuyên truyền, giáo dục HSSV đạt hiệu quả (8.1.7 - Quyết định phân công GVCN/CVHT ở các khoa năm học 2022-2023; 8.1.10 – Quyết định ban hành Quy định công tác Giáo viên chủ nhiệm - Cố vấn học tập).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định

Trong suốt quá trình học tập tại trường, HSSV được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách. Cụ thể như: được miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội cấp học bổng theo quy định; được khen thưởng khi đạt kết quả học tập loại khá trở lên; được khen thưởng đột xuất khi có thành tích cao như đạt giải trong cuộc thi tay nghề quốc gia hoặc các cuộc thi do cấp trên tổ chức; được khen thưởng khi có thành tích trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; được khám sức khỏe đầu khóa ... (8.2.01 – Các Quyết định miễn, giảm học phí năm học 2021 - 2022 (kèm theo danh sách HSSV miễn, giảm); 8.2.02 - Các quyết định trợ cấp xã hội (kèm theo danh sách HSSV được trợ cấp); 8.2.03 - Hồ sơ miễn giảm học phí cho HSSV năm học 2021 – 2022).

Năm qua, Nhà trường đã tạo mọi điều kiện cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế có điều kiện tham gia học tập tại Trường qua các hình thức hỗ trợ, như: Xác nhận để các em làm thủ tục được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách – Xã hội (8.1.05 - Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập

Mô tả, phân tích, nhận định

Chế độ chính sách cho HSSV được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế công tác HSSV, Sổ tay HSSV như: Chi khen thưởng kết quả học tập, chi học bổng, chi

khen thưởng đột xuất (1.3.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ của trường từ năm 2022; 8.1.03 - Sổ tay HSSV; 8.1.04 - Quyết định về việc ban hành Quy chế Công tác HSSV của trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; 8.1.05 - Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; 8.1.07- Quyết định phân công CVHT/GVCN ở các khoa năm học 2022 - 2023).

Ngoài ra, tại Quy chế đào tạo, quy chế rèn luyện kết quả học tập cũng quy định rõ các quyền lợi, chính sách mà người học sẽ được nhà trường hỗ trợ như: Điểm cộng khi xét điểm rèn luyện, xét học bổng (2.4.01- Quyết định số 442/QĐ-CĐCĐ-ĐT ngày 21/9/2022 về việc ban hành quy chế đào tạo trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp).

Sau khi có kết quả học tập, rèn luyện của học kỳ, cuối khóa học Phòng CT & CT HSSV phối hợp với Phòng Đào tạo và các Khoa tổ chức họp xét khen thưởng, cấp học bổng Khuyến khích học tập theo các quy định hiện hành. Hàng năm, Nhà trường liên hệ với các đơn vị tài trợ để trao các xuất học bổng cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn cố gắng vươn lên trong học tập để các em yên tâm học tập tại trường (8.3.01 - Các Quyết định khen thưởng HSSV năm học 2022-2023; 8.3.02 – Các Quyết định khen thưởng các tập thể lớp, cá nhân đạt thành tích học tập, hoạt động phong trào xuất sắc năm học 2022-2023; 8.1.09 - Học bổng "Vì sự phát triển cộng đồng", học bổng "Nguyễn Sinh Sắc", cho HSSV năm học 2022-2023; 8.3.03 - Các quyết định học bổng khuyến khích học tập năm học 2022-2023; 8.3.04 - Quyết định công nhận kết quả rèn luyện HSSV HK 2 và cả năm năm học 2022-2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trong thời gian học tại trường, tất cả HSSV đều được tôn trọng, đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Tất cả HSSV đều được tham gia các hoạt động phong trào theo năng lực sở trường; được vào ở ký túc xá theo yêu cầu, được chăm sóc sức khỏe theo quy định, được giải quyết các chế độ chế sách theo quy định, được giải quyết kịp thời những khó khăn, thắc mắc trong quá trình học tập tại Trường (8.4.01 – Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử trường CĐCĐ ĐT năm 2022; 8.4.02 - Quyết định ban hành Quy trình xử lý bạo lực học đường; 8.1.05 - Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).

Phòng công tác CT HSSV phối hợp với BCH đoàn trường, Ban quản lý KTX đã thành lập đội tình nguyện hướng dẫn, hỗ trợ gia đình và HSSV đến nhập học (3.4.02 - Quyết định

về việc ban hành Nội quy ký túc xá; 8.4.03 - Quyết định thành lập đội tự quản HSSV KTX - Cơ sở 1 (kèm theo danh sách HSSV tự quản)).

Đặc biệt trong các năm học, nhà trường tổ chức buổi đối thoại giữa HSSV với lãnh đạo nhà trường và các đơn vị liên quan; phối hợp tổ chức các phong trào về bảo vệ an ninh, tổ quốc, trật tự an toàn xã hội nói chung và của Nhà trường nói riêng. Các ý kiến thắc mắc và góp ý của HSSV đều được lãnh đạo nhà trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp nhận xem xét giải quyết, từ đó có các giải pháp, phương án điều chỉnh hợp lý để công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường ngày càng tốt hơn (8.4.04 - Kế hoạch, Biên bản đối thoại, Yêu cầu rà soát chấn chỉnh theo biên bản đối thoại lãnh đạo nhà trường với HSSV năm 2022-2023; 8.4.05 - Quyết định về việc thành lập mô hình "Một trường - Hai trụ sở - Ba an toàn về an ninh, trật tự"; 8.4.06 - Quy chế phối hợp Công tác quản lý HSSV, lưu học sinh ngoại trú giữa trường CĐCDĐT và CA Phường 1, Phường 2, Phường 3 - TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; 8.4.07 - Kế hoạch triển khai thực hiện dự án "Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2025" tại trường CĐCDĐT; 8.4.08 - Kế hoạch tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ tổ quốc năm 2023; 8.4.09 - Hòm thư góp ý).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định

Ký túc xá được xây dựng trong khuôn viên của trường (Cơ sở 1), gồm Khu KTX Nữ diện tích là 882,5 m², Khu KTX Nam diện tích là 1907,56 m² đáp ứng khoảng 300 chỗ ở cho HSSV. Bên trong mỗi phòng có phòng vệ sinh, phòng tắm; điện, nước sinh hoạt đảm bảo cung cấp đầy đủ, mỗi phòng bố trí 06 - 08 HSSV, được trang bị đủ các thiết bị, dịch vụ phục vụ cho sinh hoạt, học tập như: bàn tự học, wifi miễn phí... Số lượng HSSV đăng ký ở Ký túc xá luôn đạt tỷ lệ khá cao. Ngoài ra, Cơ sở vật chất KTX, tài sản, trang thiết bị thường xuyên được sửa chữa, nâng cấp đáp ứng tốt nhu cầu của học sinh, sinh viên nội trú (8.5.01 - Hồ sơ thiết kế, xây dựng Ký túc xá; 8.5.02 - Một số hình ảnh KTX; 8.5.03 - Danh sách CBVC quản lý KTX năm học 2022-2023; 8.4.02 - Quyết định về việc ban hành Nội qui Ký túc xá; 8.4.04 - Hồ sơ đăng ký vào ở KTX; 8.5.05 - Danh sách HSSV ở KTX năm học 2022 - 2023; 8.5.06 - Quyết định thành lập Đội tự quản HSSV - KTX - Cơ sở (Kèm theo Danh sách đội tự quản KTX); 8.5.07 - Kế hoạch phối hợp tuần tra, kiểm tra ANTT KTX và CS 1).

Đối với đối với HSSV ở Trụ sở Chính, tuy Nhà trường không có KTX như ở Cơ sở 1 nhưng việc đăng ký, ở và sinh hoạt nội trú thì vẫn được đảm bảo nhu cầu cho HSSV, do tại Phường Hòa Thuận - Thành phố Cao Lãnh, UBND tỉnh Đồng Tháp đã xây dựng Ký túc xá HSSV, vị trí nằm cạnh Trường (Trụ sở chính) nên rất thuận tiện cho HSSV ở, sinh hoạt và học tập, với sức chứa khoảng 3.000 giường và lưu lượng HSSV ở thực tế ở KTX trong những năm

qua chỉ chiếm tỷ lệ khoảng từ 30% - 60% sức chứa của KTX (8.5.08 - Các quy định Nhà ở sinh viên tại TP Cao Lãnh).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mô tả, phân tích, nhận định

Trường có phòng y tế được trang bị giường bệnh, tủ thuốc, các dụng cụ sơ cấp cứu đảm bảo phục vụ chăm sóc sức khỏe cho người học (8.6.01 - Quyết định số 159/QĐ-CĐCD, ngày 25/6/2007 về việc thành lập Trạm y tế trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; Quy định về tổ chức và hoạt động của Trạm Y tế trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp; 8.6.02 – Các hợp đồng với trạm y tế Phường 3 - TP. Sa Đéc và Hợp đồng làm việc của nhân viên y tế).

Hàng năm, nhà trường đều phổ biến, tuyên truyền giáo dục phòng ngừa bệnh học đường cho HSSV, tổ chức khám sức khỏe, hợp đồng bảo hiểm y tế đối với các đơn vị ngoài trường để chăm sóc cho HSSV (8.6.03 – Kế hoạch khám sức khỏe ban đầu cho HSSV đầu khóa năm học 2022-2023; 8.6.04 - Kế hoạch tổ chức chiến dịch phòng, chống bệnh Sốt xuất huyết năm học 2022-2023; 8.6.05 - Các quyết định về lớp Giáo dục Sức khỏe sinh sản, Sức khỏe tình dục, Phòng chống HIV/AIDS năm 2022-2023; 8.6.06 - Danh sách tham gia BHYT của HSSV năm 2022-2023).

Nhà trường có 02 Căn tin nằm ở 02 Cơ sở đào tạo. Việc khai thác, phục vụ HSSV của Căn tin ở 02 Cơ sở được các nhà thầu thực hiện đảm bảo đúng quy định về An toàn thực phẩm và các quy định khác của Pháp luật. Căn tin được bố trí tại các khu vực trung tâm của 02 Cơ sở trong khuôn viên Nhà trường để phục vụ nhu cầu ăn uống, giải trí của cán bộ, viên chức, nhân viên và học sinh sinh viên. (8.6.07 – Các Hợp đồng cho thuê Căn tin trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp)

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hiện tại, Trường có đầy đủ các sân chơi phục vụ cho việc rèn luyện sức khỏe, tổ chức văn hóa văn nghệ cho HSSV như: sân bóng chuyền, sân bóng đá Mini, sân bóng rổ, sân Tennic, sân cầu lông, các sân khấu tại các Hội trường,...

Đề tư vấn tâm lý cho học sinh, sinh viên Phòng CT & CT HSSV phối hợp Đoàn Thanh niên đưa vào mục hoạt động ngoại khóa và hoạt động xã hội theo từng chủ đề của

năm học (1.10.09 - Các kế hoạch tổ chức hoạt động của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên năm học 2022 - 2023; 1.10.10 - Báo cáo tổng kết công tác Đoàn thanh niên - Hội sinh viên năm 2022-2023; 1.6.02 - Báo cáo tổng kết phong trào thi đua và phương hướng nhiệm vụ các đơn vị năm học 2022-2023; 1.2.06 – Kế hoạch năm học 2022-2023).

Công tác an ninh trật tự, an toàn trong Nhà trường luôn được đảm bảo. Hàng năm Nhà trường được Công an Tỉnh xét tặng danh hiệu “Đơn vị An toàn ANTT” (8.7.01 - Danh sách nhân viên bảo vệ Nhà trường; 8.4.05 - Quyết định về việc thành lập mô hình "Một trường - Hai trụ sở - Ba an toàn về an ninh, trật tự"; 8.4.07 - Kế hoạch triển khai thực hiện dự án "Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2025" tại trường CDCĐĐT; 8.4.08 - Kế hoạch tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ tổ quốc năm 2023)

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định

Tổ chức thông tin, tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV và đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội là mục tiêu hàng đầu của nhà trường. Nhằm giúp HSSV khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm và tự tạo việc làm. Phòng Tuyển sinh - Quan hệ Doanh nghiệp là phòng có bộ phận chuyên trách về tư vấn việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp, giúp các em lựa chọn được việc làm phù hợp theo ngành nghề và nguyện vọng

Hàng năm, nhà trường khảo sát thông tin của doanh nghiệp và nhu cầu sử dụng lao động, thông tin tuyển dụng lao động trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Tại lễ bế giảng và phát bằng tốt nghiệp nhà trường mời các doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh đến tư vấn và tuyển dụng trực tiếp HSSV tốt nghiệp. Nhà trường phối hợp với các công ty cung cấp đầy đủ thông tin tuyển dụng, điều kiện sinh hoạt của các thị trường như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan. Đồng thời, nhà trường thực hiện khảo sát và thống kê tình hình việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp để từ đó định hướng các ngành nghề đào tạo cũng như trợ giúp việc làm cho HSSV (8.8.01- Thông tin về các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia tư vấn năm 2023; 8.8.02 – Kế hoạch tổ chức báo cáo chuyên đề; 8.8.03 - Các thông báo và thông tin tuyển dụng của các công ty, doanh nghiệp; 8.8.04 - Báo cáo kết quả công tác tư vấn việc làm và cung cấp thông tin giới thiệu việc làm cho HSSV năm 2023). Theo Quy trình khảo sát tình hình có việc làm HSSV tốt nghiệp, tại thời điểm phát bằng tốt nghiệp, nhà trường đã phát phiếu khảo sát tình hình HSSV có việc làm ngay khi tốt nghiệp trong đó ghi nhận thông tin liên hệ để phân loại số HSSV chưa có việc làm. Phòng Quan hệ doanh nghiệp có trách nhiệm tập hợp thông tin và tư vấn cho HSSV các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8.9: Hàng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhà trường giao Phòng Tuyển sinh & Quan hệ doanh nghiệp lập kế hoạch đồng thời liên hệ, đầu mối, phối hợp với các nhà tuyển dụng để tổ chức Ngày hội việc làm để người học tiếp xúc trực tiếp với các nhà tuyển dụng, tổ chức các buổi tư vấn trực tiếp từ phía doanh nghiệp cho HSSV chuẩn bị tốt nghiệp nhằm trợ giúp giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp (8.9.01- *Kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm của trường năm 2023*; 8.9.02 -*Thông tin về các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động tham gia tư vấn năm 2023*).

Sự kiện này được tổ chức theo Quy trình Hướng nghiệp, công tác chuẩn bị bắt đầu từ tháng 10 với các bước chính là gửi công văn mời tham dự, lập kế hoạch thực hiện và tổ chức lễ khai mạc (8.9.03- *Thư mời doanh nghiệp*). Các thông tin về Ngày hội việc làm như mời tham dự, thông báo tổ chức Ngày hội việc làm và bản tin sự kiện được đưa lên website của trường. Sau mỗi sự kiện, nhà trường tổ chức thống kê thông tin về tuyển dụng nhân sự của các đơn vị tham gia và rút kinh nghiệm về công tác tổ chức cho các năm sau (8.9.04 - *Báo cáo tổng kết công tác ngày hội việc làm năm 2023*; 8.9.05-*Hình ảnh về ngày hội việc làm năm 2023*).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.9. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng

Mở đầu

Nhà trường đã thành lập phòng Tuyển sinh - Quan hệ doanh nghiệp nhằm kết nối thông tin giữa nhà trường và đơn vị sử dụng lao động, thu thập thông tin về thị trường lao động, thu thập ý kiến góp ý của các DN về CTĐT, về mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của HSSV, tỷ lệ HSSV ra trường có việc làm. Nhà trường còn tổ chức tốt hoạt động ĐBCL.

*** Những điểm mạnh**

Việc đánh giá và giám sát chất lượng là một khâu rất quan trọng trong việc cung cấp dữ liệu để có cơ sở cải tiến quá trình tổ chức đào tạo, NCKH và cung cấp dịch vụ cần thiết cho HSSV. Nhà trường đã thành lập phòng Tuyển sinh - Quan hệ doanh nghiệp nhằm kết nối thông tin giữa nhà trường và đơn vị sử dụng lao động, thu thập thông tin về thị trường lao động, thu thập ý kiến góp ý của các DN về CTĐT, về mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của HSSV, tỷ lệ HSSV ra trường có việc làm. Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động ĐBCL nhằm giám sát và đánh giá chất lượng, kết hợp đánh giá nội bộ với thu thập ý kiến từ các đơn vị sử dụng lao động.

*** Những tồn tại**

Tuy nhiên, kết quả khảo sát chưa nói lên được ý nghĩa, mục đích của việc thực hiện, dẫn đến nhà trường còn nhiều ngành nghề thừa, ngành nghề thiếu. Cập nhật thêm về thông tin của khảo sát để đa dạng hơn các vấn đề cần lấy ý kiến người học, cán bộ viên chức và doanh nghiệp.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng**

Năm 2023 nhà trường tiến hành tăng cường khảo sát lần vết để thông qua đó nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường, tiếp xúc HSSV tiếp tục nghiên cứu các biện pháp hiệu quả hơn trong việc thăm dò thị trường lao động, phối hợp với các DN trong việc thăm dò người sử dụng lao động, người học, người dạy, người quản lý về chất lượng CTĐT qua đó, nhà trường có cải tiến phù hợp, chất lượng hơn trong quá trình đào tạo và phát triển.

Điểm đánh giá tiêu chí 9

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 9	6
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1

Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định

Phòng Tuyển sinh – Quan hệ Doanh nghiệp xây dựng kế hoạch khảo sát các công ty, doanh nghiệp có HSSV của Nhà trường đang làm việc tại công ty, doanh nghiệp (9.1.01 – Bộ hồ sơ khảo sát - Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp năm 2023). Bên cạnh đó Phòng Tuyển sinh – Quan hệ Doanh nghiệp còn chịu trách nhiệm lập danh sách các công ty doanh nghiệp để tiến hành khảo sát về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại công ty, doanh nghiệp. năm 2023: Hằng năm khảo sát từ 10 công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh Đồng Tháp có HSSV của trường đang làm việc (9.1.02 – Bộ hồ sơ khảo sát – Danh sách doanh nghiệp

khảo sát về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp năm 2023). Phòng Tuyển sinh - Quan hệ Doanh nghiệp chịu trách nhiệm xây dựng nội dung phiếu khảo sát (9.1.03 – Bộ hồ sơ khảo sát – Phiếu khảo sát doanh nghiệp).

Phòng TS&QHDN xây dựng báo cáo đề nêu lên những thuận lợi khó khăn. Từ đó góp phần cải tiến, điều chỉnh, nâng cao và BĐCL đào tạo của trường cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp (9.1.04–Bộ hồ sơ khảo sát - Bảng tổng hợp số liệu khảo sát và Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhằm tăng cường tinh thần trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý – viên chức và người lao động (VC&NLĐ), trong toàn Trường với quyền lợi, nghĩa vụ học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực và phát triển nghề nghiệp. Cũng như để hiểu hơn về tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý – VC&NLĐ làm việc tại Trường.

Hằng năm, nhà trường giao cho bộ phận chuyên môn căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp và cao đẳng, để tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nội dung này.

Yêu cầu đánh giá lấy ý kiến phản ánh đầy đủ, khách quan về việc thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động. Hoạt động giảng dạy của giảng viên; kết quả phản ánh, xử lý thông tin phải chính xác, trung thực, khách quan và có độ tin cậy. Các cá nhân được khảo sát lấy ý kiến phải hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu lấy ý kiến của nhà trường.

Về hình thức tổ chức và quản lý đào tạo: Kế hoạch học tập được thông tin đầy đủ, kịp thời. Lịch thi phù hợp với thời gian học tập. Thời khóa biểu được sắp xếp hợp lý.

Về chất lượng cơ sở vật chất trong nhà trường: Phòng học được sắp xếp hợp lý và có đủ chỗ ngồi. Phòng học, xưởng thực hành đầy đủ thiết bị phục vụ dạy và học. Phòng

học đảm bảo về ánh sáng, âm thanh và thoáng mát. Thời khóa biểu được sắp xếp hợp lý. Công tác vệ sinh trường học sạch sẽ. Trình tự sắp xếp các môn học trong chương trình đào tạo hợp lý. Ký túc xá và các dịch vụ đáp ứng tốt nhu cầu của học sinh sinh viên. Cán bộ, nhân viên phụ trách cơ sở vật chất nhiệt tình, có trách nhiệm. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức sinh hoạt lớp đúng kế hoạch hàng tuần; hướng dẫn, gợi ý sinh hoạt nội dung phong phú, thiết thực. (9.2.01 - Kế hoạch số: 96/KH-CDCE-NCPT&BDCL ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc rà soát bổ sung ban hành phiếu và tổ chức lấy ý kiến đánh giá viên chức và người học năm 2023; 9.2.02 - Phiếu lấy ý kiến phản hồi của doanh nghiệp; 9.2.03 - Phiếu lấy ý kiến phản hồi của người học; 9.2.04 - Phiếu lấy ý kiến phản hồi của viên chức và người lao động; 9.2.05 - Phiếu lấy ý kiến phản hồi của người học sau tốt nghiệp; 9.2.06 - Báo cáo kết quả thu thập ý kiến đánh giá của người học và viên chức trong nhà trường năm 2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định

Để tăng cường tinh thần trách nhiệm của học sinh sinh viên (HSSV) trong toàn Trường với quyền lợi, nghĩa vụ học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực và phát triển nghề nghiệp. Tiếp thu ý kiến đóng góp của doanh nghiệp, các em HSSV sau tốt nghiệp; cũng như để hiểu hơn về tâm tư, nguyện vọng của HSSV đang học tại Trường. Hằng năm, Nhà trường giao cho bộ phận chuyên môn căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp và cao đẳng, nhằm xây dựng kế hoạch tổ chức thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Nội dung, đánh giá lấy ý kiến phản ánh đầy đủ, khách quan về việc cung ứng nguồn lực lao động cho xã hội, doanh nghiệp; kết quả phản ánh, xử lý thông tin phải chính xác, trung thực, khách quan và có độ tin cậy. Các cá nhân được khảo sát lấy ý kiến phải hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu lấy ý kiến của nhà trường.

Kết quả khảo sát: Đa số HSSV trả lời: Công tác chăm sóc sức khỏe cho HSSV (khám, cấp thuốc, sơ cứu, thực hiện các chế độ bảo hiểm...) thỏa đáng. Các quy chế, quy định liên quan đến công tác HSSV được phổ biến và giải thích rõ ràng. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật HSSV nghiêm túc, được công khai, đúng đối tượng. Các chế độ chính sách, học bổng được công khai rõ ràng, đúng đối tượng. Thủ tục hành chính liên quan đến HSSV (chứng nhận HSSV, chứng nhận vay vốn, ...) được giải quyết đúng thời hạn. Các Nội quy, quy định liên quan đến Ký túc xá được thông tin công khai. Cán bộ, nhân viên Phòng Công tác - HSSV nhiệt tình, có trách nhiệm...(9.2.01 - Kế hoạch số: 96/KH-CĐCĐ-NCPT&BDCL ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc rà soát bổ sung ban hành phiếu và tổ chức lấy ý kiến đánh giá viên chức và người học năm 2023; 9.2.02 - Phiếu lấy ý kiến phản hồi của doanh nghiệp; 9.2.03 - Phiếu lấy ý kiến phản hồi của người học; 9.2.04 - Phiếu lấy ý kiến phản hồi của viên chức và người lao động; 9.2.05 - Phiếu lấy ý kiến phản hồi của người học sau tốt nghiệp; 9.2.06 - Báo cáo kết quả thu thập ý kiến đánh giá của người học và viên chức trong nhà trường năm 2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhà trường giao cho đơn vị Trung tâm Nghiên cứu phát triển và bảo đảm chất lượng tham mưu thực hiện nội dung này. Hằng năm, thành lập Hội đồng và Ban Thư ký tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Trường CĐCĐ Đồng Tháp. Hội đồng và Ban Thư ký tự đánh giá chất lượng việc làm theo chế độ quy định hiện hành, có nhiệm vụ tổ chức triển khai, thực hiện tự đánh giá chất lượng trường theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Nhà trường xây dựng kế hoạch, thành lập Hội đồng tự đánh giá và tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tự đánh giá chương trình đào tạo Cụ thể: Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quyết định (1.8.05 - Quyết định số 367/QĐ-CĐCĐ-NCPT&BDCL ngày 11/9/2023 Thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng nhà trường năm 2023; 1.8.06 – Danh sách Hội đồng Tự đánh giá chất lượng nhà trường năm 2023; 9.4.03. Quyết định số /QĐ-CĐCĐ-NCPT&BDCL ngày Thành lập hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo năm 2023; 9.4.04 - Danh sách Hội đồng Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2023)

Đây là công việc mỗi năm đều thực hiện, nên mỗi đơn vị đều phân công người phụ trách phần tự kiểm định của đơn vị mình căn cứ vào kế hoạch tự đánh giá chất lượng hàng năm được phê duyệt (1.8.04 - Kế hoạch số: 131/KH-CĐCĐ-NCPT&BDCL ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng Trường CĐCĐ Đồng Tháp năm 2023;

1.8.05 - Kế hoạch số: KH-CDGD-NCPTBDCL ngày năm 2023 về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2023). Hằng năm trên cơ sở các kế hoạch và các quyết định, Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đã tiến hành đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chương trình đào tạo và báo cáo kết quả 96/100 điểm (1.8.06 - Báo cáo Kết quả tự đánh giá chất lượng nhà trường năm 2022; 1.8.07 - Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2022).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá (9.5.01 - Kế hoạch số 41/KH-CDGD-NCPTBDCL ngày 30/3/2023 về việc tổ chức rà soát khắc phục những tiêu chuẩn chưa đạt trong báo cáo tự đánh giá nhà trường và tồn tại sau đánh giá nội bộ và kiểm tra chuyên môn). Trong những năm qua, Nhà trường đã cử giáo viên tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và đã đầu tư mua thêm một số thiết bị công nghệ tiên tiến hiện đại, phục vụ công tác giảng dạy (3.7.02 - Danh sách theo viên chức đã và đang học sau đại học; 3.7.04 - Các Quyết định kèm Danh sách giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài; 3.7.05 - Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên năm 2023; 5.5.01 - Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng yêu cầu công nghệ; 5.5.02 - Danh mục thiết bị dạy nghề đối với các nghề trong trường; 5.5.03 - Các hợp đồng kinh tế về mua sắm trang thiết bị thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023). Ngoài ra, kết quả thực hiện cải tiến chất lượng còn được báo cáo tổng kết của đơn vị và Báo cáo Hội nghị CBVC hàng năm. Qua đó, những điểm còn tồn tại Nhà trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo (1.6.02 - Báo cáo tổng kết phong trào Thi đua và phương hướng nhiệm vụ các đơn vị năm học 2022-2023).

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định

Những HSSV tốt nghiệp của nhà trường đều được đưa vào danh sách theo dõi của Phòng Tuyển sinh - Quan hệ Doanh nghiệp đây là cơ sở cho việc liên lạc với các em sau này. Từ năm 2006 công tác tuyển sinh được giao cho Phòng Quan hệ Doanh nghiệp thực

hiện, đến năm 2023 với sự sắp xếp lại phòng ban trong nhà trường, Phòng Tuyển sinh – Quan hệ Doanh nghiệp được thành lập với các nhiệm vụ chính: thực hiện công tác tuyển sinh: chịu trách nhiệm liên kết, ký kết với các công ty doanh nghiệp trong việc cử HSSV đi thực tập; giới thiệu việc làm cho HSSV tại các công ty, doanh nghiệp (2.12.03 - *Quyết định về công nhận tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng và danh sách đính kèm năm 2023; 9.6.01-Kế hoạch thống kê tỉ lệ học sinh, sinh viên có việc làm năm 2023*).

Ngoài ra để nhận được nhiều thông tin phản hồi từ người học, Phòng Tuyển sinh – Quan hệ Doanh nghiệp còn xây dựng Kế hoạch khảo sát để khảo sát khi người học chuẩn bị tốt nghiệp và sau 6 đến 12 tháng tốt nghiệp nhà trường gửi phiếu hỏi qua đường bưu điện, qua email, face, zalo và mời tham gia khảo sát online (9.6.02 – *Bộ hồ sơ khảo sát - Kế hoạch khảo sát việc làm HSSV tốt nghiệp và điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để khảo sát thông tin về việc làm năm 2023*);

Phòng còn cử cán bộ chuyên phụ trách tổng danh sách HSSV và thu thập dữ liệu tình hình HSSV tốt nghiệp có việc làm sau khi tốt nghiệp và báo cáo kết quả; trong đó quy định việc lập kế hoạch thống kê tỉ lệ sinh viên có việc làm theo 3 giai đoạn: khi mới tốt nghiệp, sau sáu tháng và 12 tháng sau khi tốt nghiệp (9.6.03 – *Báo cáo kết quả có việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp*).

Nhà trường thực hiện công bố công khai tình hình HSSV có việc làm trên website. Qua thống kê hàng năm số HSSV tỷ lệ HSSV ra trường sau 06 tháng có việc làm phù hợp với ngành, nghề đã học trên 80%.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Trong năm 2023, phòng TCHC lập kế hoạch rà soát cập nhật bổ sung các quy định vào Quy chế tổ chức hoạt động, Hội đồng trường và tổ chức hoạt động Hội đồng trường hoạt động theo quy định, tiếp tục nghiên cứu cải tiến để phát huy hiệu quả công tác của các phòng, khoa, bộ môn và trung tâm trực thuộc.

Phối kết hợp cùng các đơn vị trong nhà trường cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu cho Lãnh đạo trường điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường.

Thường xuyên phổ biến các văn bản hướng dẫn về chế độ, chính sách cho các đối tượng được thụ hưởng đúng, đủ, kịp thời theo các qui định; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

Đảng ủy xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác đảng cho các đảng ủy viên và các chi ủy chi bộ trực thuộc. Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên là học sinh sinh viên tốt nghiệp ra trường.

Công đoàn cơ sở và Đoàn TNCS HCM nhà trường nghiên cứu đề xuất thành lập các câu lạc bộ kỹ năng, câu lạc bộ học thuật nhằm đa dạng hoá các hình thức hoạt động của các tổ chức đoàn thể góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng đoàn thể vững mạnh.

2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Phòng Đào tạo đề xuất xây dựng mạng lưới làm công tác tuyển sinh từ trường CĐCD Đồng Tháp, Sở GD&ĐT, Sở LĐ-TB&XH đến các cơ sở giáo dục đào tạo trong tỉnh; giao phòng đào tạo theo dõi rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo theo quy định

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý có chất lượng bằng phần mềm quản lý đào tạo trong quá trình thực hiện các quy trình đào tạo.

Tăng cường tuyên truyền để công tác tuyển sinh đạt hiệu quả; tuyên truyền thông tin về các chương trình VLVH và liên thông của trường để mở rộng quy mô đào tạo theo phương thức này.

Tìm kiếm thêm sự thỏa thuận hợp tác của các doanh nghiệp trong việc đào tạo và việc làm.

Trong năm học 2022-2023, khuyến khích giảng viên thực hiện nghiên cứu đánh giá sự tiến bộ của việc tự học, tự nghiên cứu và sự hợp tác của HSSV sau khi áp dụng một phương pháp dạy và học mới. Tổ chức thêm khảo sát về mức độ đổi mới phương pháp dạy và học của giảng viên.

3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

Năm 2023 tiếp tục nghiên cứu cải tiến các biện pháp nhằm đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan trong tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại viên chức và thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ theo quy định. Lập kế hoạch và cử GV không thuộc khối kỹ thuật tham gia các kỳ thi chứng chỉ kỹ năng nghề và tiếp tục đẩy mạnh hoạt động liên kết với DN, tạo điều kiện cho GV tham gia tìm hiểu thực tế tại DN.

4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Tiếp tục thực hiện cập nhật CTĐT đáp ứng yêu cầu của xã hội, nghiên cứu cải tiến về nội dung và hình thức tham khảo ý kiến DN về CTĐT, tiếp tục nghiên cứu cải tiến các hình thức đưa giảng viên đi thực tế công ty DN để vừa tiếp cận thực tiễn vừa cập nhật chương trình, giáo trình. Xây dựng quy trình “Đánh giá và cải tiến CTĐT” nhằm tổ chức hoạt động khảo sát lấy ý kiến các nhà tuyển dụng, GV, cựu sinh viên về CTĐT để bổ sung, phát triển cải tiến CTĐT. Hoàn thành việc xây dựng chương trình liên thông từ trung cấp lên cao đẳng theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH. Xây dựng kế hoạch và triển khai rà soát lại các bài giảng dùng chung theo quy định mới của Bộ LĐ-TB&XH.

5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Triển khai thực hiện dự án đầu tư Trường CĐCD Đồng Tháp giai đoạn 2 (trụ sở chính) và sửa chữa ở cơ sở 1; cùng với việc tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị đúng theo tiêu chí, đồng bộ với quy mô và chất lượng đào tạo của trường.

Tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong việc đưa giảng viên, học sinh sinh viên thực hành, thực tập đối với các phần thực hành cần thiết bị có yêu cầu kỹ thuật cao và tiếp nhận thiết bị đào tạo từ doanh nghiệp hỗ trợ.

Nghiên cứu xây dựng hệ thống định mức kinh tế-kỹ thuật đối với các ngành đào tạo, trang bị hệ thống xử lý nước thải đồng bộ theo quy chuẩn về môi trường.

6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và HTQT

Trong những năm tới Trường tiếp tục mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, giảng viên nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Những năm tiếp theo, Trường sẽ động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên thực hiện nghiên cứu khoa học và có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

Trường sẽ kết hợp chặt chẽ với Sở KH&CN, liên kết với các trường Đại học trong và ngoài tỉnh để giảng viên có nhiều cơ hội tham gia các đề tài/dự án khoa học cấp độ cao hơn.

7. Tiêu chí 7: Quản lý tài chính

Cập nhật kịp thời các văn bản quy định mới của Nhà nước để bổ sung vào QCCTNB. Tổ chức thực hiện công tác tự kiểm tra và công khai tài chính lên trang hồ sơ công việc (IDSK) của trường để VC-GV-NLD nắm và thực hiện. Thường xuyên cập nhật các chính sách, chế độ mới về tài chính, kế toán; đảm bảo tính tuân thủ trong việc đề ra chính sách quản lý tài chính nội bộ cũng như quá trình thực hiện các hoạt động thu, chi. Thường xuyên học tập bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho nhân lực trực tiếp thực hiện công tác quản lý tài chính.

8. Tiêu chí 8: Dịch vụ người học

Tăng cường quảng bá thương hiệu Trường bằng nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông của Trường; đi tư vấn tuyển sinh ở các Trường Phổ thông; qua các Dự án hợp tác trong và ngoài nước; thông tin về chất lượng đào tạo, việc làm của HSSV với doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, xã hội. Tích cực phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp có chức năng tuyển dụng, sử dụng lao động, giới thiệu việc làm thường xuyên tổ chức Hội chợ việc làm, đưa HSSV làm việc có thời hạn ở nước ngoài; phối hợp đào tạo theo địa chỉ, theo các Dự án ký kết hợp tác,...

9. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng

Năm 2023 tăng cường khảo sát lần vết để thông qua đó nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường. Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp hiệu quả hơn trong việc thăm dò thị trường lao động, thăm dò người sử dụng lao động, người học, người dạy, người quản lý về chất lượng CTĐT qua đó, nhà trường có cải tiến phù hợp, chất lượng hơn trong quá trình đào tạo và phát triển.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

Tăng các nghề trọng điểm, phù hợp với vùng miền để đào tạo phục vụ kinh tế phát triển. Nghiên cứu giúp các trường trong việc đầu tư đào tạo chuyên gia về lĩnh vực tư vấn kiểm định, liên kết với các trường Khu vực ASEAN, Quốc tế.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Cơ quan quản lý Nhà nước cần có các chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

3. Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hỗ trợ Trường trong việc đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ; đào tạo nghề đi lao động nước ngoài, công tác liên kết đào tạo.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho GV Trường tham gia các lớp thi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định.

4. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp

Tạo điều kiện cho Trường tham gia các hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp tại các trường THCS, THPT.

5. Đối với các Sở, ngành, các Hội nghề nghiệp, các công ty, DN

- Hỗ trợ trường trong việc tuyển sinh hàng năm trong nước và du học sinh Vương quốc Campuchia, Lào;

- Hỗ trợ nhà trường trong hoạt động đào tạo và giải quyết việc làm cho HSSV.